

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Kẻ sống

đã chết

KẺ SỐNG ĐÃ CHẾT

Dương Nghiễm Mậu

GIAO ĐIỂM
xuất bản - 1972

Kẻ sống đã chết

dương nghiêm mật

Bìa: Peggy - M.P

Trình bày: Muôn Phương

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

kẻ sống
đã chết

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

Truyện dài “Kẻ Sống Đã Chết” của tác giả Dương Nghiễm Mậu hiện không có file trên các trang mạng.

Cuốn truyện này được dựng lại từ Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật *VĂN* đăng tại *Thuquanbanthao* của nhà văn *Trần Hoài Thư*.

1. Kỳ 1: năm thứ 8 số 180 ra ngày 15/6/1971, trang 87-95.

2. Kỳ 2: năm thứ 8 số 181 ra ngày 01/7/1971, trang 87-96.

3. Kỳ 3: năm thứ 8 số 182 ra ngày 15/7/1971, trang 81-89.

4. Kỳ 4: năm thứ 8 số 183 ra ngày 01/8/1971, trang 83-89.

5. Kỳ 5: năm thứ 8 số 184 ra ngày 15/8/1971: Thuquanbanthao không có.

6. Kỳ 6: năm thứ 8 số 185 ra ngày 01/9/1971, trang 85-94.

7. Kỳ 7: năm thứ 8 số 186 ra ngày 15/9/1971, trang 79-85.

8. Kỳ 8: năm thứ 8 số 187 ra ngày 01/10/1971, trang 91-97.

9. Kỳ 9: năm thứ 8 số 188 ra ngày 15/10/1971, trang 91-97.

10. Kỳ 10: năm thứ 8 số 189 ra ngày 01/11/1971, trang 91-98.

11. Kỳ 11: năm thứ 8 số 190 ra ngày 15/11/1971, trang 99-105.

12. Kỳ 12: năm thứ 8 số 191 ra ngày

01/12/1971, trang 95-103.

13. Kỳ 13: năm thứ 8 số 192 ra ngày 15/12/1971, trang 99-105.

Cuối truyện kỳ 13 có in Chúc mừng của Nguyễn Đình Vương – Mai Thảo – Nguyễn Xuân Hoàng – Duy Thanh – Huỳnh Phan Anh – Huy Tường – Duyên Anh – Đàm Gia Tuấn:

Thân ái chúc mừng:

DƯƠNG NGHIÊM MẬU – HỒ THỊ
NGỌC TRANG

Một hạnh phúc lâu dài và bình dị.

Kỳ 14, 15, 16, ...: Thuquanbanthao không có nên không biết còn mấy kỳ nữa mới hết truyện.

KỠ 1

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 180 ra ngày 15/6/1971, trang 87-95.)

BÔI EM ĐƯA CHIẾC LÀN MÂY
cho chị Bê Xanh, Hữu mỉm cười
như một lời chia tay, chị Khuyên giữ chặt
lấy ai Thu mắt nhìn cuống quýt trong chốc
lát rồi đi vội xuống phà, Hữu nói với Bê
Xanh:

– Em nói với anh Bôi, anh gửi lời hỏi
thăm.

Bê Xanh gật đầu phác một nụ cười không nói, hai người đi xuống mé sông và bước lên chiếc ca-nô đang nổ máy, không ai muốn nói với ai một lời nào. Chiếc ca-nô quay đầu, tiếng máy nổ cồn cào trên dòng sông nước đục chảy xiết. Khuyến đứng ngoài mũi vẫy tay cho tới khi chiếc ca-nô ra tới giữa dòng nước, dáng Bê Xanh tần ngần, hai tay buông xuôi, mặt lạnh nhìn lại. Thu có cảm tưởng không bao giờ còn gặp lại Bê Xanh nữa. Hữu hắng giọng lấy thuốc ra hút rồi đi trở lại bờ đê cao nhìn mông phía cầu Long Biên, Bôi Em nói với Thu:

– Mình lên thôi chị Thu.

Hai người lặng lẽ đi lên dốc bờ đê, khi lên tới bên anh Hữu, khu bến Phà Đen không còn một bóng người, chiếc ca-nô đã xuôi về phía Nam, tiếng động cơ đã mất tăm trên dòng nước rộng mỗi lúc một quạnh hiu, nền trời buổi chiều xám mùa

thu làm cho những ngọn tre ở bên kia dòng sông như xa hơn, thấp hơn; cầu Long Biên màu đen như lặn vào trong nền trời không một gợn mây và phẳng như một mặt thiếc nhạt buồn.

– Chị Khuyên chắc không trở lên nữa, anh Quang đã đi Hải Phòng,

Bôi Em nói giọng nhỏ yếu:

– Trước khi đi anh Quang có xuống nhà ăn cơm, mẹ em khóc.

– Tại sao anh Quang lại đi?

Câu hỏi của Thu không có ai trả lời, Hữu lặng lẽ nhìn xuôi theo dòng sông về phía Nam. Bôi Em tần ngần nhìn sang bên kia bờ sông Hồng, phía bên đó, rất xa, ven bờ biển, bây giờ anh Quang đang làm gì ở đó.

– Anh Bôi đi mãi sau chị mới biết.

– Bác em lên đưa anh ấy về, nghe nói anh ấy đã đi học tập rồi. Bao nhiêu sách vở của anh ấy, anh ấy đã đốt hết không để lại gì cả, có lẽ anh Bôi sẽ không trở lại Hà Nội nữa, hình như anh Bôi có thư cho chị.

– Không có, anh ấy gửi trả cho chị cuốn “Bướm Trắng” của Nhất Linh mà anh ấy mượn của chị từ lâu. Chị cũng muốn đi.

– Chị đi đâu?

– Chị cũng chưa biết nhưng chị có cảm tưởng rằng chị sẽ không ở lại Hà Nội. Em và hai bác sắp về quê phải không?

– Cậu em đang thu xếp cho xong công việc, em cũng sẽ trở về quê, có lẽ việc học của bọn em sẽ không được tiếp tục nữa, buồn quá phải không chị, các bạn em mỗi đứa một nơi, em chẳng còn gặp ai, đứa đi Nam, đứa về quê, mình sẽ không còn được sống như xưa nữa. Nếu tiện khi nào chị về

Bát Tràng với bọn em, có lẽ anh Bôi cũng trông chị.

Thu mỉm cười nhìn Bôi Em, nụ cười ngậm ngùi buồn lạnh. Hữu đã ngồi xuống bờ đê nhìn dòng nước đục. Thu và Bôi Em đến bên và cùng ngồi xuống, bỏ hai chân duỗi theo bờ đê thoải thoải. Hôm nay Thu nhìn dòng nước đục sao như lạnh nhạt với mình, đã mấy lần Thu bỏ tay mình xuống dòng nước ấy khi ngồi trên ca-nô trở về quê Bôi trong kỳ nghỉ hè năm trước, dòng sông chạy qua những làng mạc hai bên, những lũy tre cao, con đê cao và những hồ sen trắng ở bên kia bờ, những buổi sáng rực rỡ dòng sông như tươi cười với tuổi học trò như đã trôi qua, một quãng đường mới đang đến. Thu nghe như những ngày tháng ngặt nghèo khác sẽ đến. Bây giờ Hà Nội ngậm ngùi những buổi chia tay, người đi kẻ ở ngõ ngàng chợt ập xuống bàng hoàng, những bờ bè, những con đường ngang qua

nào cũng như gợi lại những kỷ niệm. Mình sẽ sống với một Hà Nội khác. Thu nhủ với mình như thế. Nàng linh cảm thấy một đổi thay nhưng nàng không hiểu được những đổi thay đó sẽ như thế nào, điều ấy càng khiến cho nàng bàng hoàng hơn. Anh Quang đã đi. Thu không còn hy vọng được dự đám cưới của anh Quang với chị Khuyên nữa, điều mà không ai nghĩ rằng sẽ không có. Anh Quang đi Nam, anh Quang quyết định một cách dứt khoát nhẹ nhàng, Thu có cảm tưởng rằng anh Quang không yêu chị Khuyên như Thu tưởng. Trước khi đi anh Quang xin cậu mợ chị Khuyên cho hai người kết hôn, chị Khuyên không bằng lòng vì không muốn xa gia đình. Anh Quang lặng lẽ nuốt nước mắt không nói một lời. Mợ chị Khuyên thương anh Quang, muốn cho chị Khuyên đi với anh Quang nhưng cậu chị Khuyên không cho, ông nói để mặc ý chị Khuyên. Anh Quang không nán lại

nữa, anh tới từ biệt mọi người rồi lên xe đi Hải Phòng không một chút bịn rịn. Chị Khuyên quyết định về quê. Những việc xảy ra Thu không hiểu được, nàng nghe một nỗi tan hoang. Có lẽ anh Bôi cũng trông Chị. Thu muốn tin như thế.

– Có lẽ rồi mình cũng không gặp lại dòng sông này nữa.

– Anh cũng đi sao?

Giọng Thu hốt hoảng, anh Hữu cầm ngọn cỏ may trên tay soe soe đôi mắt nhìn xa xăm.

– Anh phải vào Thanh Hóa.

– Như vậy thì sao lại nói là không gặp lại.

Hữu đưa mắt nhìn dòng sông rộng, sau bao năm trở lại sông vẫn như xưa, vẫn cây cầu Long Biên màu xám bắc qua dòng

sông rộng, những ngọn tre xa bên kia dòng nước, vẫn khu Phúc Xá lơ thơ mấy ngọn cây cao và mấy mái nhà xa cách nhau, bãi sông rộng những cỏ hoang gọi nhớ những ngày cắp sách đi học, ngày nghỉ cùng bạn bè mang bóng ra đá, con đê cao những ngày hè thả diều, chạy đuổi lúc trở về đi lượm sấu trong những con đường khu trường Hàng Vôi, vườn hoa Con Cóc và lượm những cục nước đá bọc trong chiếc khăn tay, Hữu như còn thấy vị sấu chua và những trái sấu non giòn tan trong miệng. Hồng Hà ơi, Hồng Hà ơi... con nước ấy bao nhiêu tâm sự của những người đã sống bên nó, gửi gắm cho nó những tâm sự riêng chung.

Hữu nhìn Thu mỉm cười không nói,
Bởi Em đứng lên:

– Về chưa chị Thu...

Hữu đứng lên theo:

– Mình về thôi.

Thu uể oải đứng dậy, ba người theo lối đường mòn dời khỏi mặt đê cao, khi nhìn lại, Thu không còn thấy dòng sông, chỉ còn thấy ló lên mặt đê, rất xa mấy ngọn tre cao lẩn trong lớp cỏ may dày đặc màu nâu sẫm... Về tới cửa nhà Bác Cổ, Hữu chia tay Thu và Bôi Em. Anh Hữu đi xuôi theo con đường bờ sông, Thu và Bôi Em đi sang phía cửa nhà Hát Lớn, theo con đường Trường Tiền ra chợ hoa chờ xe điện. Tiếng chuông xe điện đồ rồn chạy theo bờ hồ Hoàn Kiếm ngang qua đền Ngọc Sơn lên đường Hàng Đào, khi tới Hàng Buồm thì Bôi Em xuống. Thu đi xe lên tới dốc Hàng Than mới xuống để về nhà ở đường Nhà thương Khách. Buổi chiều gần tàn nên trời thấp, những con én liệng xuống lòng phố vắng.

Bôi đã đi, chị Khuyên và Bê Xanh đã đi, rồi Bôi Em và hai bác cũng đi, Thu thấy

mình mất đi một điều gì. Thanh đã theo gia đình vào Nam, Những người bạn mỗi người một nơi, những kỷ niệm để lại thực Thu không chờ đợi. Bê Xanh đã đi, Thu nhớ lại chiếc áo len xanh hai đứa đã đan chung chờ đợi mùa đông đến. Có lẽ mình cũng không còn gặp Bê Xanh nữa. Đẩy cửa vào nhà. Mẹ Thu đang rửa mặt nơi chiếc thau đồng để trên chiếc giá nơi khoảng sân giữa nhà, Thu cất tiếng thưa rồi vào trong buồng thay áo, mâm cơm đã dọn lên cổ ngựa, Thu với chiếc khăn mặt đứng lại bên:

– Chị Khuyên với Bê Xanh về quê rồi mẹ.

– Thế chị Khuyên không đi với anh Quang sao?

– Không mẹ, anh Quang đi Hải Phòng hai ngày rồi, chị Khuyên buồn.

– Tội chưa, hồi chiều bác huyện cũng mới tới chào để mai đi Sài Gòn, đi bỏ cả nhà cửa, thế mà bác ấy không chịu bán còn gửi mợ trông nom để khi về còn nhà ở, mà biết bao giờ về...

– Sao nhà mình không đi mợ?

– Ở con này hay chữa, đi đâu, nhà mình mình ở, vào trong ấy mà làm gì, nay mai anh Linh, anh Đảng về là vui rồi. Quên mợ chưa nói cho con biết: anh con về rồi đó.

– Anh Linh về rồi, anh đâu?

– Không phải, anh Trác.

– Anh Trác, anh Trác nào?

– Anh ruột của con.

Giọng mợ Thu bình thản, cử chỉ bình thường, hai bàn tay trắng nhỏ đang vò chiếc khăn mặt trong chiếc thau bóng, mợ Thu nhìn lên, Thu thờ thẩn đôi mắt giường

tròn, miệng như mở lớn, nàng không hiểu gì hết.

– Vậy con không phải con mợ?

– Không phải con ruột của mợ, để rồi mợ nói cho con rõ, bây giờ thì con có thể biết được rồi.

Thu cảm cảm thấy như mình lạc vào một giấc mơ không rõ ràng. Mình không phải là con trong gia đình này? Tại sao từ trước tới nay không ai nói với mình điều ấy. Như vậy mình là một đứa trẻ mồ côi sao. Mợ Thu đã đổ chiếc thau nước xuống và đang rửa chân rồi bỏ chiếc thau lên chiếc giá lấy gáo múc nước ra cho Thu:

– Rửa mặt rồi vào ăn cơm con.

Thu cử động như cái máy, bỏ khăn vào trong thau ấp nước lên mặt, Thu rùng mình với ý nghĩ mình là đứa trẻ mồ côi, khi bỏ hai bàn tay ngâm vào trong thau nước, Thu

thấy mình tái xám đi. Người u già đã bung nôi cơm lên để chiếc ghế đầu và đang sôi cơm ra bát, khói cơm bốc nghi ngút. Hạnh từ nhà trước đã trở vào ngồi xếp tròn trên cổ ngựa, mợ Thu ngồi phía trong, u già ngồi một bên đầu nôi. Thu vắt khăn, rửa chân, nàng nhận thấy màu gạch tươi dưới bàn chân trắng muốt của mình.

– Con không hiểu gì cả.

Thu ngồi xuống mép bộ ngựa, hai chân thông xuống, mợ Thu nhìn nàng giọng thân mật nhẹ nhàng:

– Thực mợ không muốn xa con, dù mợ không sinh ra con nhưng mợ vẫn coi con như con mợ, có điều vì anh con quá tha thiết nên mợ không biết làm sao, nếu con xa mợ thì mợ buồn lắm.

Thu thấy mình ràn rụa nước mắt, có như nghẹn lại, nàng cảm thấy như một điều gì

sắp mất đi, nàng tưởng như mình sắp phải rời khỏi ngôi nhà thân yêu này. U già chột nói:

– Ai ngờ cậu Trác còn sống, lúc trước nghe cậu ấy chết ở Lạng sơn, sau lại nghe cậu ấy mất tích ở Điện biên Phủ, cậu ấy về thành rồi sao bà.

– Cậu ấy về đã tuần nay, u còn nhớ cậu ấy à?

– Bây giờ gặp lại không biết tôi còn nhận ra không, tội nghiệp cho ông bà Tham.

Mợ Thu quay lại giọng dỗ dành:

– Nín đi con, có gì đâu mà con khóc, nếu không muốn đi với anh con thì ở lại với mợ, ăn cơm đi, con gái lớn rồi.

Hạnh nói:

– Chị Thu đi đâu mợ?

– Đâu có đi đâu, anh Trác về.

– Thế anh Linh về chưa vợ?

– Anh Linh về mà không có ở nhà sao, thằng này hỏi lạ không, anh Linh sẽ về với đoàn quân vào Hà nội, cũng sắp rồi, nhờ Trời nhà mình ăn ở phúc đức, thật nhiều lúc vợ tưởng anh Linh con đã chết, bạn của anh Linh đâu còn mấy người, biết chắc có anh Trác, anh Đắc, còn thì đều không rõ cả anh Đặng chết ở Hòa Bình, anh Lực chết ở Vĩnh Yên... Hồi cậu mất khi hấp hối còn hỏi anh Linh đâu.

Câu chuyện quanh mâm cơm bỗng buồn rọi và ai cũng như uể oải với không khí một tiếc thương đau buồn từ những ngày tháng cũ dồn lại trong ngôi nhà xưa mà những viên gạch, chiếc cột cũng như đây ấp một tâm sự lưu giữ mỗi lúc một thêm sâu dày. Rất nhiều những ngôi nhà như vậy đã lại đang khởi đầu những chia tay, những

biệt ly tan hoang với một hy vọng mong manh về một ngày sum họp tưởng như gần nhưng không ai dám quả quyết. Thu bưng bát cơm ăn, tiếng bát đũa rời rạc, có lúc u già ôm ngực ho, mùa thu đã bắt đầu.

Ngọn đèn nhỏ đã bật sáng trong gian nhà gỗ, mẹ Thu ngồi dựa lưng vào tường. Hạnh đã đi ra ngoài. U già đang thu xếp công việc dưới nhà bếp, Thu bưng chén nước chè lại, mẹ Thu đón lấy và để xuống bên:

– Con ngồi đây mẹ nói cho con nghe, trước kia không bao giờ mẹ nghĩ rằng con sẽ biết chuyện này, không hẳn là mẹ muốn giấu con, nhiều lúc nhìn con mẹ ân hận, nhưng mẹ nghĩ có lẽ con biết đi chẳng nữa cũng không có ích gì mà còn có hại cho con, nhưng bây giờ thì mẹ phải nói, phần nào đi nữa thì con còn có anh con.

Thu ngồi xuống chiếc ghế đầu để nơi bên cổ ghế ngựa, nàng thấy mình như một người khác, một Thu nào đó không phải là Thu của căn nhà này, của gia đình này. Năm nay mình đã mười sáu tuổi rồi. Thu nhớ lại những ngày tháng cũ, những ghi nhớ nhạt nhòa ngày theo gia đình trở vào Hà Nội, nàng đi học, lớn lên theo với ngày tháng, nàng là con của ông Lê Văn Ngân và bà Nguyễn Thị Mai, giấy khai sinh, trong học bạ đều ghi như thế, Thu được biết nàng có một người anh lớn đi kháng chiến từ những ngày đầu, còn lại nàng và Hạnh, đứa em trai thua nàng ba tuổi, trở về Hà Nội thì cậu Thu mất vì bệnh gan, mà như mợ Thu nói thì hậu quả của bệnh sốt rét rừng để lại sau hơn một năm tản cư trên Phú Thọ. Thu nhớ lại ngày cha chết, nàng khóc sưng cả mắt. Mẹ nàng có cửa hàng trên chợ Đồng Xuân tiếp tục cuộc sống bình thường nuôi hai người con đi học, có một hồi mợ

Thu đã trở ra khu với hy vọng đưa được anh Linh trở lại thành nhưng sau ba tháng tìm kiếm mộ Thu trở về một mình với một thân hình gầy ốm hốc hác, đôi mắt trũng sâu vì nghĩ anh Linh đã chết, tin tức mất hẳn một thời gian khá lâu rồi mộ nàng mới được thư của anh Linh do một người trở về mang theo, Linh bị thương nhưng đã khỏi và đã lên đường ra mặt trận, trong thư anh Linh hy vọng ngày chiến thắng trở về thủ đô, đọc thư mơ Thu khóc vì thương nhớ con trai lớn trong gia đình. Như vậy thì sao nàng lại không phải là con của gia đình này? Vậy nàng đã trở thành con nuôi trong gia đình này từ bao giờ, mình là con ai? Vô vàn những câu hỏi đến với Thu.

– Trước kia cha con với lại thầy thằng Hạnh là bạn học. hai gia đình cùng ở trong một khu phố, lúc bấy giờ ở dưới phố Hàng Gối, con nhớ chỗ phở Đông Mỹ bây giờ đó, giặc giã, cả hai gia đình cùng tản cư, và

lên sống ở trên Phú Thọ, lúc bấy giờ anh Linh và anh Trác của con cùng vào bộ đội, không may nó thả bom, cha và mẹ con bị chết, con không sao cả nhưng ngắt đi mất hai ngày mới tỉnh lại, từ đó con trở thành con của mợ, con còn bé, anh con thì ở xa, mợ nghĩ chắc anh con đi cũng không có ngày về, rồi gia đình mình vào thành, mợ lấy lại giấy tờ và khai con là con để có giấy khai sinh đi học, nếu như anh con không trở lại thì chắc mợ không bao giờ nói điều này cho con hay. Anh Trác con hơn con đến hơn mười tuổi, anh ấy xa nhà từ khi con còn bé nên con cũng không biết gì. Bây giờ anh con đã về và đang tìm gặp con.

– Con không muốn xa mợ.

Thu òa lên khóc và ngả người vào lòng người mẹ mà nàng vẫn tưởng là người đã sinh ra mình. Người đàn bà vuốt bàn tay mềm mại lên đầu người con gái ngoan hiền.

– Mẹ có thương con không?

Người đàn bà mỉm cười bùi ngùi vỗ tay lên đầu người con gái:

– Không thương con thì mẹ thương ai...

Thu ngồi lên ngay ngắn, vuốt những sợi tóc ướt về phía sau:

– Anh con bây giờ ở đâu?

– Mẹ cũng chưa gặp, anh con mới ở khu vào, anh con bây giờ là anh hùng Điện Biên, bà Hoạch cho mẹ biết, anh con trở lại Phú Thọ, sau đó được biết tình cảnh gia đình đã quyết trở về thành sớm để tìm con, tội cho Trác chắc nó buồn lắm khi nghe cha mẹ con đều đã chết thảm ngày đó.

Anh Trác, Thu nhắc thầm tiếng Trác nhiều lần, nàng nghe ngóng mình. Anh Trác, nàng thấy sự cách biệt xa lạ. Anh Linh,

tiếng Linh như gần gũi với Thu hơn, trong bao năm qua, những câu chuyện vui buồn trong gia đình chừng như lúc nào tên một người anh trai lớn cũng được nhắc đến một cách thân yêu triu mến, và chính với Thu nàng cũng coi người đó là anh mình với những ràng buộc máu mủ, bây giờ nếu gặp anh Linh có khi nàng có thể nhận ra nhờ những tấm hình gia đình chụp mà nàng được coi. Còn Trác, người đó như thế nào, Thu không thể hình dung ra được, nàng tưởng tượng tới một người đứng trước mặt nàng và nói: anh là anh Trác đây. Lúc bấy giờ nàng sẽ ra sao? Bây giờ nàng thấy dừng dừng vô ngần, dù thực sự người kia thực là anh nàng. Giọng mợ Thu trở lại ngọt ngào cảm động:

– Mợ mừng khi thấy anh Trác con trở về, bao năm nay mợ vẫn ân hận và thương anh ấy, chiến tranh gây ra bao nhiêu cảnh

huống thương tâm, bây giờ lại người đi kẻ ở...

– Bây giờ anh Trác con ở đâu?

– Bà Hoạch mới nói cho mợ biết bởi chiều, anh con mới về, chắc thể nào rồi cũng đến nhà mình, mợ cũng đã nhắn anh con rồi, không biết anh con về ở nhà ai, chắc cũng quanh quẩn trong mấy nhà người thân.

Không khí im lặng kéo dài, Thu không biết nói thêm gì, những ý nghĩ không rõ ràng trở lại với tâm trí nàng, có một điều nàng như cảm thấy rõ ràng: những đổi thay đã đến...

– Thôi con lên gác đi, mợ qua bên hàng xóm chào bác Hòa một chút, đâu mai bên ấy đi Sài Gòn.

– Bác Hòa cũng đi Nam sao mợ.

– Bác ấy có người anh sống ở trong đó từ lâu.

Mợ Thu đứng lên mặc áo rồi đi ra cửa, Thu khép cửa lại rồi lên gác, nàng cảm thấy ngôi nhà như bắt đầu xa lạ với nàng...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 2

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 181 ra ngày 01/7/1971, trang 87-96)

THU RA KHỎI NHÀ, BUỔI CHIỀU
ĐÃ XUỐNG, MÙA THU NHẹ
nhàng với những cánh lá sấu vàng trải trên
hè phố dọc Đường Thành. Thu nhìn xuống
với một mong muốn tình cờ thấy một trái
sấu chín rụng còn nằm lại đầu đó, Thu thấy
mình rỗng không với bước đi không chờ
đợi. Con đường Phan Đình Phùng vắng
hắn, những hàng cây chen vào nhau. Tới

ngã tư đường Cửa Bắc, Thu ngạc nhiên thấy Hữu đang đứng cùng với mấy người bạn trai, họ bắt tay nhau rồi mỗi người đi một ngã. Thu gọi nhỏ:

– Anh Hữu.

Hữu quay lại, nụ cười trên môi:

– Thu đi đâu vậy?

– Em đi chơi, còn anh?

– Đi với mấy người bạn cũ, mấy cậu em bạn, họ cũng sắp đi Nam, một cậu nhỏ nhất định lên trường học nhìn lần cuối cùng. Sao thấy ai cũng có vẻ ngậm ngùi. Trường Chu Văn An, cô biết không nhỉ.

– Anh làm em như người ở đâu, em là dân Hà Nội mà.

– Dân Hà Nội, nghe ghê nhỉ.

– Học trò Chu Văn An là nghịch ác ôn lắm, anh biết không?

Vừa trả lời Thu, hai người cùng bước đi theo đường Cửa Bắc, lề đường bên này chạy theo với ngôi trường học, bên kia những ngôi biệt thự với mái ngói và tường vôi cũ, vượt lên cao trong bầu trời xám nhạt là mái chuông của nhà thờ Cửa Bắc. Đến cổng trường Chu Văn An, Thu ngừng lại:

– Anh đã vào trong trường này bao giờ chưa?

– Chưa, cái sân rộng nhĩ...

– Phía ngoài này còn có một cái hầm kiên cố lắm từ trước chiến tranh nữa... hôm trước Bội Em đưa em vào chơi...

Thu đứng vịn vào song cửa sắt nhìn vào trong sân, hai thân cây lớn giữa sân với tàn lá xanh, bên kia là nhà để xe đạp chạy dài từ một cửa nhỏ vào tận trong đầu

trường, ngôi nhà ba tầng, nước vôi vàng cũ có những mảnh đã bong, vết đạn từ ngày kháng chiến bùng nổ còn để dấu lại... Bôi Em dẫn Thu đi từ nhà chơi rộng với chiếc bàn đánh bóng bở không tới chỗ bán hàng ăn, Bôi Em đưa Thu leo những bậc thang gỗ lên tận tầng ba nhìn ra con đường lớn ở ngoài xa sân trường, từ đó có thể nhìn thấy cổng thành Cửa Bắc có dấu đạn đại bác từ thời Pháp đánh thành Hà Nội khiến Hoàng Diệu phải tuấn tiết. Thu nghe Bôi Em kể lại những kỷ niệm với ngôi trường, những buổi đá cầu, những buổi chơi bóng và cả một ngày học sinh trong trường đánh một tên lính Lê dương làm bậy, nơi nào Bôi Em cũng như để lại những dấu tích không phai được trong trí nhớ mình. Thu cũng có những kỷ niệm với ngôi trường mình và những người bạn với màu áo lam... Bây giờ sân trường không một bóng người, đôi cánh lá vàng rơi lặng lẽ.

– Buồn anh Hữu nhỉ.

Hữu mỉm cười băng quơ, hai người tiếp tục đi, khi tới ngã tư Quan Thánh.

– Mình đi đâu anh nhỉ?

Thu nhìn Hữu, Hữu nhìn dọc theo phố Quan Thánh, những thân bàng lớn, đôi chiếc lá trên cành khô...

– Hình như Thu thích cuốn “Bướm Trắng” của Nhất Linh.

Thu ngẩn người một lúc. Cuốn sách ấy Bôi đã mượn và trả lại nàng trước khi về dưới Bát Tràng.

– Đó là một trong những cuốn Thu thích, Nhất Linh có hai cuốn mà Thu giữ dù không phải sách học, ngoài cuốn “Bướm Trắng”, Thu còn thích cuốn “Đôi Bạn”... Thu cứ mừng tượng tới cảnh mùa đông, Dũng cùng bạn bè ăn cơm, đi câu ở nhà Cạn, rồi

trên đường về chia tay Thái và ngồi lại trong quán nước ở trên đường đê cao...

– Những nhân vật ấy cũng đã đi trên phố này... Thu thích cô Loan?

Hữu cười nhìn Thu nghịch ngợm.

– Không, Thu thích anh chàng Trúc.

– Sao không phải Dũng?

– Dũng sung sướng quá, đầy đủ quá. Dũng làm dáng hơn là sống, lại không phải là một người tự tin, phấn đấu... Mà anh chưa trả lời Thu, anh không bận gì sao?

– Không bận gì cả, tôi cũng muốn như Bôi Em, như những đứa em bạn, đi từ biệt Hà Nội trước khi đi xa.

– Có lẽ rồi Thu cũng đi xa không sống ở Hà Nội nữa.

– Gia đình Thu cũng đi Nam sao?

– Không, nhưng Thu có cảm tưởng sẽ không ở Hà Nội nữa. Thu sẽ đi xa.

Đi xa, hai tiếng ấy chợt như vang dội nồn nao trong lòng Thu. Nàng bước theo chân Hữu, Thu bỗng giật mình nhìn sang Hữu đang lặng lẽ đi bên, sao bỗng nhiên nàng thấy như thân với Hữu. Buổi tối hôm đó đến nhà Bê Xanh chơi, Thu được giới thiệu với Dũng: một người anh họ mới ở ngoài vào Hà Nội công tác, Hữu ít nói, thường ngồi giữa mọi người chỉ để lắng nghe, nếu có xen vào trong câu chuyện thì chỉ là những câu nói dí dỏm nhưng tinh quái sâu sắc và đầy sự điềm tĩnh của một người đã từng trải. Khi hỏi tới công việc Hữu đảm trách thì Hữu chỉ cười nói lảng sang chuyện khác và coi như không quan trọng Khuôn mặt vuông, những nét thẳng trên mặt, mà hơi hóp lại và nước da xanh vè bệnh nhưng đôi mắt sáng ngời đầy vẻ thông minh, nụ cười lúc nào cũng như đậu

trên môi một vẻ buồn nhẹ giấu kín. Thu nhớ lại, như vậy hai người chỉ mới gặp nhau ba bốn lần. Thu nói:

– Chắc khi ở ngoài khu anh nhớ Hà Nội ghê lắm nhỉ. Về đây anh thấy thế nào?

Buổi chiều mỗi lúc một thấp hơn, vừa đi Hữu vừa nói:

– Buồn, về thấy ngậm ngùi sao, tôi tiếc ngày còn đi học.

Hai người đã tới vườn hoa ngang với đền Quan Thánh và đầu đường Cổ Ngư. Những chuyến xe điện đang nối đuôi nhau chạy về xưởng phía trên Thụy Khê, tiếng chuông đổ hồi rộn rã trong buổi chiều. Thu và Hữu qua đường sang trước cửa đền Quan Thánh, mặt hồ Tây phẳng xám, chiều đục làm tan mờ những bóng làng mạc đằng xa. Hai hàng cây phượng chỉ còn lại những trái dài và cành lá xơ xác, trên đường một

vài người qua lại, một người đàn ông đạp chiếc xe đạp cũ bấm chuông kêu liên hồi.

– Thu có về Bát Tràng chơi chưa?

– Có, vào mùa hè năm trước, đi ca-nô trên sông Hồng thật thích, Bát Tràng có những con đường mà Thu không thể quên, anh có ăn dứa ở Bát Tràng chưa?

– Ở Bát Tràng làm gì có dứa?

– Những trái dứa trồng trên những mái nhà, trên những bờ tường anh không biết à, trồng làm cảnh, có trái nhỏ như nắm tay nhưng ngọt lắm vì nó còi lại và nắng khô nữa... Thịt dứa vàng óng và ngọt lịm đến khát cả cổ.

Hữu nhìn Thu cười:

– Cô làm cho tôi thấy thèm.

Hai người đi theo con đường Cổ Ngư, khi tới chỗ rẽ vào chùa Trấn Quốc thì dừng

lại, Thu đòi mời Hữu ăn bánh tôm. Trên hồ, ven với chùa, những chiếc lá sen nhỏ còn và những chiếc hương sen trơ vơ giữa những đọt sen tàn vào thu. Nhìn những ngọn rau muống chẻ nhỏ cuốn tròn, Hữu mừng tượng tới một bàn tay búp măng trắng muốt tựa da thịt và từng cọng rau muống Sơn Tây mỏng mình và giòn tan ấy, những con tôm đã khiêm tốn trên chiếc bánh tôm vàng rộm còn hằn rõ những miếng khoai xắt nhỏ dài.

– Chắc khi xa Hà Nội mình sẽ nhớ những món ăn như thế này.

– Em không muốn đi đâu cả. Thanh bạn em, khi đó nó khóc, trước hôm đi, gặp em nó hốc hác nói lại chuyện nó chạy cuống cuống trong thành phố gặp gỡ từ biệt những người quen, bạn bè cả những người không thân nó cũng bịn rịn, em không muốn như Thanh, đi bao giờ cũng buồn.

– Đi là thoát một cái gì, có khi cũng vui chứ, chẳng lẽ ai đi cũng buồn cả.

– Anh vui khi đi sao?

– Vui hay buồn nhiều khi cũng không rõ ràng, nhưng di chuyển với tôi cũng thích thú, trước khi và đang khi, bao giờ cũng thế, nhưng phải là đi để rồi trở về. Đi mà không trở về thì chắc là buồn rồi. Đi như thế có khác gì bị phát vãng, tù đày.

– Đi Nam rồi có thể về không anh Hữu.

Hữu im lặng không trả lời nhìn mông ra mặt hồ, bên kia hồ Trúc Bạch, những mái nhà ngói chen nhau, những cột ống khói đen của khu nhà máy đèn vượt lên cao.

– Đi Nam chắc cũng có ngày về chứ, hai năm nữa...

– Mọi em nói không tin, em thì không rõ. Hồi ở ngoài Khu chắc thích lắm anh Hữu nhỉ.

Hữu gúc gúc đầu giọng có vẻ đùa:

– Đáng lý cô phải thích nhân vật Dũng của Nhất Linh mới phải, một người đi trong mưa gió, kéo cao cổ áo hút thuốc nhớ tới người yêu bé bỏng ở xa.

Tiếng chuông thu không từ chùa Trấn Quốc vang lên loãng tan vào trong bầu không khí tĩnh mịch của buổi chiều. Thu và Hữu trở lại con đường cũ. Thu ngừng lại, cúi xuống cầm đôi dép xách lên tay. Hữu đứng im ngó, Thu bước trên mép cỏ ven theo bờ, đôi gót chân trắng hồng nhẹ nhàng. Thu nhìn Hữu cười:

– Em muốn được đi chân không trên cỏ.

– Ái tình bao giờ cũng đi chân không.

Thu ngừng lại, đôi mắt mở lớn về ngạc nhiên hỏi dồn:

– Anh Hữu nói gì vậy?

– Tôi chợt nhớ tới câu nói của một nhà văn nào đó không rõ: ái tình bao giờ cũng đi chân không.

Thu thấy nóng bừng trên má, vội vàng quay đi và tiếp tục bước một cách nhẹ nhàng trên những ngọn cỏ êm đềm dịu dàng:

– Vậy là sao anh Hữu, thế không có chuyện đi giày đi dép ư.

– Nào có biết.

– Sao anh không có gì là một người đi kháng chiến cả.

Hữu cúi xuống nhặt một viên đá ném xuống mặt hồ Tây, những vòng tròn chuyển động trên mặt nước yên lặng.

– Cô làm như lúc nào người ta cũng chỉ có một vai trò, chỉ làm một việc.

Hai người đã đi hết con đường Cổ Ngư, Thu bỏ đôi dép xuống xỏ vào chân, hai người đi thẳng sang đường Phan Đình Phùng để trở lại con đường cũ, buổi chiều xuống nhanh hơn. Tới nhà thờ Cửa Bắc, nhìn lên mái giáo đường màu ngói tươi, Thu nói:

– Anh có thích vào nhà thờ không?

– Cửa đóng rồi vào sao được.

Thu đứng lại sát ngoài tường gạch thấp nhìn vào khoảng sân cỏ mịn màng bao quanh nhà thờ:

– Nhiều lần em đã vào nhà thờ và nghĩ mình như một con chiên.

Khi hai người về đến vườn hoa Hàng Đậu thì Thu ngừng lại về ngáp ngừng. Hữu đi vượt lên một khoảng:

– Thu về sao?

Thu hơi mỉm cười:

– Lúc ra khỏi nhà Thu định đi thăm một người quen, gặp anh rồi không nghĩ tới nữa, bây giờ lại không biết có nên về nhà hay không?

– Bây giờ mình có thể đến nhà người quen, được không.

Thu ngập ngừng nhìn lên những ngọn cây đã nhòa trong bóng tối, nàng thấy mình bâng khuâng, một nỗi bâng khuâng nhẹ nhàng. Thu cười vu vơ.

– Nhưng việc ấy không cần thì để mai, chắc cô cũng chỉ cốt ý đi từ biệt chứ gì?

– Đâu có, anh làm như mai em đã đi đâu. Em nói thế chứ em đâu có đi đâu. Anh muốn đi hỏi thăm tin người anh, anh Thu cũng ở khu mới về.

Giọng Hữu vui mừng:

– Vậy sao, thích nhỉ, chưa chừng lại là bạn đồng ngũ với anh. Vậy mình cùng đi cho vui.

– Thôi anh, để mai, vì cũng không chắc anh ấy về ở nhà đó, chưa chừng anh ấy tìm đến nhà rồi, anh biết bây giờ Thu ước gì không?

Hữu lương lự một lúc lâu. Thu nhìn chờ đợi.

– Không, chịu không biết cô ước gì.

– Anh thử đoán coi.

– Ước bay về Bát Tràng...

– Không đâu, không đâu, anh đoán nhầm rồi.

Thu nói như cướp lời, nàng ngừng lại một lúc:

– Ước được ăn một ly kem cho lạnh người đi.

Hữu mở rộng hai cánh tay ra làm một cử chỉ không rõ ràng:

– Ô khó gì chuyện đó, anh cũng đang muốn được uống một tách cà phê đây. Mình có thể đi được.

Thu không trả lời, bước theo Hữu, nàng nghe chân mình đã hơi mỏi, hai người vượt qua chỗ nhà máy nước sang đường Hàng Giấy, ngược qua chợ Đồng Xuân, khu của chợ đã vắng người, chỉ có mấy cửa hàng bán thuốc lào là vui, những người phu xe tụ lại với nhau bên chiếc diều có để sẵn ngọn đèn, bên cạnh mấy người bán nước chè tươi ngồi dưới lều phố. Con phố Hàng Đường, Hàng Ngang, Hàng Đào vẫn đông vui với những cửa hàng lớn. Hai người vừa đi vừa nhìn phố thỉnh thoảng trao đổi với nhau mấy câu về phố xá. Tới phố Cầu Gỗ

thì Hữu ngừng lại. Thu nhìn sang ngôi nhà trưng bày hàng tiểu công nghệ và nhớ tới những ngày lui tới ở đó khi gia đình Bôi trưng bày những sản phẩm bằng sứ tiêu biểu cho tiểu công nghệ Bát Tràng. Hai người bước vào nhà hàng Nhân bán cà phê ngay nơi góc ngã ba Cầu Gỗ và con đường nhỏ đi xuống phía ngõ Sầm Công.

Khi hỏi kem, quán không có, Hữu dõm người định đứng lên, Thu nói vội:

– Bây giờ em lại muốn uống cà phê.

Hữu mỉm cười:

– Uống cà phê về cô không ngủ được đâu.

– Nhưng em chưa bao giờ được uống cà phê cả.

Sự có mặt của Thu khiến cho những người trong quán chú ý. Thu hiểu điều đó.

Với Hà Nội, một người con gái bước chân vào quán nước cùng một người đàn ông là một điều lạ, nhất là đối với một tiệm cà phê. Không khí lạ như kích thích Thu trong sự thích thú. Có Hữu ở bên, mọi người lạ chừng như khiến cho Thu yên tâm. Hữu gọi hai ly cà phê, một cái có sữa:

– Sao cô hay thay đổi ý kiến thế.

Hai tách cà phê trên bàn, mùi thơm nồng nàn, Thu thấy như say. Trong quán những tiếng nói chuyện rì rầm không rõ, thú tiếng nói ấy như tạo thành một thú im lặng khác, Hữu ngồi dựa người vào vách nhà, khuôn mặt im lặng. Thu không tìm thấy một dấu hiệu nào biểu tỏ trên nét mặt như mỗi lúc một tái và khô đi.

– Uống cà phê ở Hà Nội để nhớ tới những ngày ở chiến khu. Cô có ăn kẹo bột bao giờ không?

– Kẹo bột có gừng em thích lắm, kẹo vùng nữa.

– Ở chiến khu không có đường, uống cà phê bằng cách ngậm kẹo trong miệng rồi uống cà phê không.

Thu nhăn mặt:

– Như vậy thì đáng chết.

– Vậy mà thấy ngon mới lạ chứ.

Nhắc bỏ chiếc phin ra ngoài, Hữu đổ nước vào chiếc bát ở ngoài chiếc tách, nước sôi giữ cho cà phê nóng lâu. Hữu khuấy sữa cho Thu. Thu bưng tách cà phê uống một chút ngừng lại xem chúng, miệng tép tép, mắt nhìn Hữu vẻ tinh quái:

– Cô làm như uống thuốc không bằng.

Uống một ngụm lớn rồi bỏ tách xuống. Thu cười tươi tắn:

– Ngon anh Hữu ạ.

Hữu đã đốt tới điều thuốc thứ hai. Thu chọt hỏi:

– Bao giờ anh vào Thanh Hóa.

– Cũng còn chờ ít ngày, quê tôi ở trong đó.

– Gia đình anh ở trong, em tưởng quê anh ở Bát Tràng.

– Đâu có, quê mãi trong Thanh, họ hàng ở trong ấy cả.

– Thích nhỉ, có gia đình ở xa thật thích, nhà em quê ở Hà Nội. hè với ngày nghỉ không có chỗ để về. Anh có em gái không?

– Tôi có một người em gái.

Hữu đã đốt sang điều thuốc khác. Thu cầm lấy ngọn tóc xõa xuống cầm cầm đưa qua bờ vai, đầu hơi lắc cho mái tóc dài xuôi

về phía sau lưng. Mái tóc màu mun, cổ cao trắng, lông mày thưa, đôi môi mỏng nhanh nhẹn. Hữu nhìn thấy nơi Thu một vẻ người con gái thanh lịch nhưng buồn, đôi mắt chùng như có một khoảng bóng tối như đáng vẻ của một cô gái Tây phương.

– Anh nghĩ em có nên đi Nam không?

Câu hỏi của Thu khiến Hữu hơi tỏ vẻ ngạc nhiên. Bỏ điếu thuốc xuống chiếc đĩa sứ, Hữu cầm chiếc thìa khuấy đường còn lại trong tách:

– Thế gia đình Thu đi Nam thật sao?

– Không có, nhưng em nghĩ chẳng hạn như bây giờ em muốn đi một mình chẳng hạn.

– Không được, không được. Co không biết là anh có công tác ở Hà Nội là ngăn chặn sao cho người ta không đi Nam sao?

– Anh nói thật?

Hữu cười nhìn Thu.

– Nhưng nếu em đi thật thì anh có tìm cách ngăn cản hay thuyết phục không.

– Để lúc nào Thu định đi thật thì hãy hay.

Hữu nhìn Thu vẻ nghịch ngợm. Hữu nghĩ tới nhân vật Thu trong “Bướm Trắng” của Nhất Linh,

– Ai ngờ đâu anh là một người quan trọng như thế, sao anh không tìm cách ngăn cản hay thuyết phục anh Quang, chắc anh hài lòng việc anh Bôi trở về gia nhập bộ đội du kích?

– Thôi đừng nói tới chuyện đó, nghe nhức đầu, phải không.

– Như vậy là anh không tìm cách ngăn cản em đi Nam. Có thể anh sẽ đi tiễn em nữa.

Thu nhìn Hữu cười trêu trọc. Hữu uống cạn tách cà phê. Hữu không trả lời. Thu nói tiếp:

– Thế bao giờ anh vào Thanh Hóa.

– Tôi còn chờ tìm gặp một người em gái trong thành rồi mới đi. Anh em xa nhau đã gần mười năm trời.

Thu giật mình. Nàng cố gắng giữ bình tĩnh và chờ đợi. Nàng cúi xuống uống hết ly cà phê. Nàng tự hỏi biết đâu Hữu không là anh mình.

– Vậy là anh thất lạc cả gia đình từ hồi kháng chiến?

– Lạc người em, nó bị mất trí từ nhỏ.

Thu bỗng thấy yên tâm, như vậy chỉ là một trùng hợp, nàng nhớ lại và thấy là mình chừng như không ở trong trường hợp này.

– Mình về chưa anh Hữu.

– Mình về kéo khuya.

Hữu gọi tính tiền rồi hai người bước ra khỏi tiệm, trời đã tối đen, những cơn gió nhẹ hơi gây lạnh thổi từ dưới phía Hồ Gươm lên, mùa thu mang đến cho Hà-nội một vẻ buồn thân mật. Hữu đọc thầm một đoạn thơ của Nguyễn Đình Thi: Sớm mát như sớm năm xưa, Gió thổi mùa thu hương cốm mới, Cỏ vàng xanh mãi dấu chân em, Gió thổi mùa thu vào Hà Nội, Lá vàng xao xác heo may, nắng theo ngõ vắng, thêm cũ, lối ra đi là ngập đầy... Tiếng Thu ở bên:

– Anh Hữu nghĩ gì vậy.

– Tôi đang nhớ tới một bài thơ của Nguyễn Đình Thi viết cho mùa thu Hà Nội...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỲ 3

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 182 ra ngày 15/7/1971, trang 81-89)

BUỔI HỌP KẾT THÚC, TỪNG NGƯỜI MỘT LẦN LƯỢT CÁCH khoảng dờn khỏi căn gác. Hữu ngòi im gạch bút chì xuống những hàng chữ ngắn. Chàng chợt nhận thấy mình với những ý nghĩ đầu đầu không mấy quan tâm tới những điều vừa được nghe. Công tác vận động dân chúng dọc theo đường số 5 ngăn cản những chuyến xe lửa đã đạt được kết quả

tốt, gây trở ngại tối đa cho việc di chuyển từ Hà Nội đi Hải Phòng. (Từng đoàn người phần lớn là đàn bà trẻ con bám lấy những toa tàu, ngồi trên đường sắt, tiếng còi xe lửa kêu liên hồi, tiếng máy hãm hực với tốc lực chậm, những tiếng la, tiếng nói, những khẩu hiệu, hoan hô đả đảo...). Công tác vận động nội thành cũng đã có kết quả, việc thành lập những ủy ban tổ chức đón tiếp quân đội giải phóng cũng đã được xúc tiến tốt đẹp. Một vấn đề mới được đặt ra: một số người ở khu về thành đã vội vã tìm cách đi Nam, điều mà trong đối tượng công tác không dự trù. Một số người trước kia có thành tích ủng hộ kháng chiến ở thành cũng đi thay vì ở lại. Chỉ thị mới theo dõi việc địch để cán bộ, móc nối người ở lại...

Hữu đứng lên, mặc thêm chiếc áo len mỏng xuống gác sau chót. Trời đã tối. Những ngọn đèn vàng trên đường phố vắng người. Mùa thu, những cơn gió nhẹ

xao xuyến như len vào trong người Hữu, chàng thấy mình những rời rã lười biếng xâm lấn. Khói thuốc ấm trong ngực. Hữu đi dọc theo hiên đường và dừng lại trước nhà ông giáo.

Người u già mở hé cánh cửa nhìn Hữu trong giây lát, chàng giải thích mối liên hệ, người u già mở rộng cánh cửa rồi nói với Hữu khi chàng đã bước chân vào đến giữa phòng khách:

– Mời ông ngồi chơi để tôi thừa với cụ.

Hữu nói cảm ơn rồi ngồi xuống chiếc ghế gụ có mặt đá, gian phòng cổ kính nhưng khiêm tốn với bộ ghế màu nâu, khoảng tường vôi bức tranh tàu cũ treo dài trên tường. Tiếng dép di động trên bậc thang gỗ. Ông giáo vừa đi vừa quần chiếc khăn gọn lại trên cổ, mái tóc đã có những sợi bạc, dáng người nhỏ nhắn vẫn nhanh nhẹn như xưa.

Hữu đứng lên:

– Thưa bác.

Ông giáo đứng lại vẻ ngạc nhiên rồi tiến lại gần Hữu, tay đưa lên giữ lấy vai Hữu với vẻ xúc động:

– Cháu, cháu về bao giờ vậy, trời ơi, thật bác không ngờ.

Giọng ông giáo run lên, hai tay ông giữ chặt lấy vai Hữu, trong giây phút Hữu nhớ tới Phúc, người bạn đồng đội, người con cả của ông giáo. Hai người đứng im như thế một lúc lâu, chừng như cả hai người không biết phải cư xử thế nào với người đối diện. Lúc sau Hữu mới nói được:

– Hôm trước cháu có lại thăm bác nhưng bác đi vắng.

– Bác biết, và từ hôm đó tới nay vẫn mong cháu lại, chuyện của em Phúc...

Ông giáo buông tay ra khỏi vai Hữu, chậm chạp ngồi vào chiếc ghế ở phía trong. Hữu ngồi xuống, không khí bỗng nhiên khô cứng lại trong giây phút, Phúc người vắng mặt bỗng hiện diện vô hình trong phòng giữa hai người đối diện.

Hữu muốn đánh tan bầu không khí im lặng vây quanh nhưng không biết bắt đầu như thế nào. Hữu nhớ lại hình ảnh những kỷ niệm ngày cũ khi cha mẹ chàng còn sống trong đó có sự hiện diện của ông giáo, một người bạn học, một đồng chí của cha chàng trong những hoạt động đồng thời ông giáo còn là thầy học của chàng. Sau khi tản cư ít lâu, gia đình ông giáo trở vào thành sớm hơn ai hết, điều mà chính cha chàng cũng ngạc nhiên, nhưng trong chuyến trở về này, Phúc, người con cả của ông giáo đã có một quyết định khác: Phúc không vào thành mà gia nhập bộ đội cùng đơn vị với Hữu. Hai năm sau, trong một chuyến công tác Phúc

chết, cái chết không rõ ràng khiến cho Hữu thắc mắc. Mãi sau một đồng bạn kể lại cho Hữu nghe, trong cuộc xung phong cảm tử vào phi trường Gia Lâm, Phúc đã bỏ mạng cùng những đồng đội khác, trận đánh từng làm rung động dư luận một thời. Bây giờ Hữu trở về, ông giáo đã già đi, cha chàng đã không còn, Phúc đã hy sinh. Trong giây phút yên lặng, Hữu thấy những người chết cùng với quá khứ bỗng nhiên như sống lại nguyên vẹn một gấn bó.

– Bác mừng thấy cháu trở về.

Câu nói ngắn gọn đầy xúc động của ông giáo phá tan không khí yên lặng vây quanh, ông giáo cúi người với chiếc ấm giở để bên nhắc chiếc ấm ra giót nước vào hai chiếc chén tống trên chiếc khay bằng gỗ có khảm xà cừ, ông để chiếc ấm vào giỏ, đẩy lại rồi đưa một chén nước về phía Hữu, chàng đón lấy nói cháu xin bác. Ông giáo

nhấp một ngụm nước nhỏ nhìn lên, không khí hội ngộ rưng rưng thân tình.

– Thấy cháu về bác mừng nhưng lại buồn khi nghĩ tới em Phúc, số nó không may, ở trong thành nghe tin, bác gái ngất đi, rồi nhớ thương con cứ ồm ầu hoài rồi mất, loạn lạc thật chẳng ai thoát được đau buồn, rồi bác nghe thầy đẽ châu cũng gặp nạn... Thế cháu về đã lâu chưa?

– Dạ cháu mới về, về mà thấy không khí không vui khiến cháu buồn, kẻ đi người ở... Cháu cũng không được tin là bác gái đã mất. chuyện anh Phúc, cháu nghĩ bác đã biết tin từ ngày ấy...

Ông giáo với chiếc điều bát, lấy đóm châm lửa từ một ngọn đèn dầu để kế bên, ngọn lửa nhỏ xanh như một hạt đậu sáng, tiếng điều kêu giòn tan từng hồi, bỏ chiếc xe điều xuống, ông giáo thở một hơi khói trắng lên cao, dáng điệu khoan thai, nét

mặt bình tĩnh phảng phất nỗi u hoài trên cặp mắt, những nếp nhăn nhẹ trên vầng trán rộng, dưới quầng mắt khiến ông giáo có một chân dung buồn kín đáo. Giọng ông giáo trở lại thân mật:

– Thế cháu về thành sớm có công tác gì?

Hữu chậm lại, uống một ngụm nước nhỏ rồi bỏ chiếc chén vào trong lòng khay:

– Dạ cháu về sửa soạn cho bộ đội về tiếp thu Hà Nội, cháu cũng có việc riêng, bé Lan Khanh về thành từ trước.

– Thế à, Lan Khanh về thành?

– Vâng, em cháu về sau khi thầy đề cháu gặp nạn, một người bạn cứu mang

– Thế mà bác không biết gì cả, thế cháu đã gặp em cháu chưa?

– Dạ chưa nhưng cũng đã tìm ra manh

mối. Cháu sợ em cháu đi Nam rồi anh em không thể gặp nhau.

– Phải, cháu lo như vậy là phải, người ta đi Nam cả. Một hai ngày gì nữa bác cũng xuống dưới Hải Phòng, anh Khoa nó lo chuyển máy bay cho bác đi thẳng Sài Gòn nhưng khó khăn quá, bác sợ rồi không yên nên phải đi sớm. Cháu thì chắc không đi rồi. Nhưng bác thì phải đi, chỗ thân tình nên bác mới nói cho cháu rõ, ở lại liệu cháu có thể trông nhà cho bác không. Sửa soạn cả rồi nhưng ai hỏi bác cũng giấu, tình hình lúc này tranh tối tranh sáng cũng không biết thế nào. Cháu có biết cái chết của ông Đỗ Đình Đạo không?

– Dạ cháu có nghe nói.

Câu chuyện của ông giáo đưa Hữu tới những ngạc nhiên không ngờ. Ông giáo sẽ đi Nam, điều mà Hữu cũng có lúc nghĩ đến, nay đã là sự thật. Trước khi tiếng súng

kháng chiến bùng nổ, ông giáo cũng như cha chàng là những đảng viên của Việt Quốc, khi tình hình đảng tranh quyết liệt cả hai người như cố gắng lách ra ngoài với những hoạt động thầm lặng hơn. Sau đó khi phải chống trả với Pháp, cả hai người dứt khoát lên đường tản cư, tham gia vào một vài công tác kháng chiến Nhưng đột nhiên sau đó gia đình ông giáo dính tê vào thành một cách bí mật, cha chàng nói: Ông giáo nếu chậm lại chắc đã bị thanh toán. Khi trở lại Hà Nội, thăm hỏi những người quen biết, Hữu được biết ông giáo trở về thành đã không hoạt động gì, sống bằng nghề dạy học, viết sách, hoạt động trong giới văn hóa, tuyệt nhiên không tham dự vào những hoạt động chính trị. Hữu nói:

– Khi ở ngoài khu, sau những chiến thắng, cháu nghĩ chắc dân chúng ở trong thành dù thế nào cũng vui mừng, mong đợi những người ngoài khu, nhưng vào Hà

Nội rồi thì cháu thấy khác, nhiều người đi quá, không phải chỉ có những công chức người giàu, mà cả những thành phần khác nữa, ngay cả những người ở khu về cũng có người tìm cách đi Nam, với tình hình này, cháu thấy nếu thời gian không ngắn, có sự giúp đỡ để đi được an toàn thì dân chúng sẽ đi rất nhiều, họ biết đi thì không biết đời sống sẽ ra sao, ngày về thế nào. Tại sao bác không ở lại?

Ông giáo gật gù lắng nghe Hữu nói, hút thêm một điếu thuốc yên lặng lúc lâu.

– Cháu thắc mắc thế là phải. Tại sao lại đi khi mình đã tranh đấu thắng lợi dù chỉ mới được một nửa đất nước, đi như vậy là theo gót thực dân sao? Không phải thế đâu cháu. Theo bác đây là cơ hội tốt để người ta thấy rõ rằng thực sự có một cuộc tranh chấp quốc cộng. Hay nói khác: đây là cơ hội để cho những người quốc gia yêu nước

không cộng sản chứng tỏ rằng có một con đường tranh đấu khác cho đất nước. Năm 1945 còn kẻ thù là thực dân Pháp trước mắt, sau nữa những người cộng sản đệ tam chưa ra mặt trong lớp vỏ dân tộc. Cháu thấy không, bây giờ thì khác rồi, những cái cách ruộng đất, những đấu tố, những thanh toán đã cho thấy Việt Minh là thế nào. Cháu hỏi thì bác nói, có điều bác hỏi cháu, có bao giờ cháu thắc mắc rằng: tại sao đã thắng lợi như thế mà lại không thừa thắng xông lên giải phóng toàn đất nước mà lại chấp nhận chia hai đất nước?

Ông giáo ngừng lại như chờ đợi câu trả lời của Hữu. Giọng nói của ông giáo khỏe mạnh và đầy vẻ thôi thúc một trả lời:

– Điều bác nói cháu có được giải thích: chánh phủ muốn tiết kiệm xương máu, và hai năm nữa sẽ thống nhất bằng bầu cử, thực dân nhất định phải cuốn gói.

– Cháu có tin như thế không?

– Cháu không nắm được đủ dữ kiện để biết rõ vấn đề, có điều cháu thấy có một cái gì không rõ ràng. Cháu không thể ngờ là lịch sử nước ta lại có một thời kỳ sông Gianh thứ hai.

Ông giáo lặng im, không khí bỗng như rơi vào một khoảng không căng thẳng, câu chuyện được dẫn tới một vấn đề lớn, vấn đề thực sự Hữu vẫn quan tâm nhưng ngờ nó trở thành nghiêm trọng đối với những người đối thoại. Hữu đổi thế ngồi cho được dễ chịu, tự tay với ấm giở lấy ấm nước giót đầy ra chén. Giọng ông giáo bỗng ngậm ngùi:

– Bác vẫn mong còn sống để thấy những đổi thay, đi Nam với hy vọng. Đi là một hy sinh, nhưng bác không thể làm khác được. Ở lại chắc bác không thể sống yên. Bác tin cháu hiểu điều này.

– Cháu mừng khi trở về thấy bác vẫn mạnh, cháu mong sẽ gặp Lan Khanh sớm để dẫn em cháu lại thăm bác trước khi bác đi.

Ông giáo nhìn Hữu vẻ bùi ngùi trĩu mẩn, đôi mắt vẫn đầy vẻ tinh anh. Trong giây phút, Hữu nhớ lại người cha đã khuất, ngày lên đường để sau đó không còn nhìn lại một lần người yêu dấu, trái bom tàn nhẫn nào, cuộc chiến và những tang tóc đến cho mọi người cùng cuộc phân ly. Từng lớp người theo nhau đổi thay, mới ngày nào mà đã gần mười năm trời, không còn khuôn mặt thân yêu, cùng những người khác trong một Hà Nội nôn nóng. Tháng tám về rồi đây hôm nay ngàn năm gió thổi... Phúc ngày đó cùng chàng ngồi bên đám thanh niên tự vệ thành bàn chuyện những bàn tán về đường tiến quân của giặc, những bố trí của ta từ đường thủy tới đường bộ, trong đám cãi nhau về những chiến thuật, sách

lược, có nên phá cầu cống, tiêu thổ kháng chiến hay không... Những bài học lịch sử trong chiến tranh đông tây được bàn đến. Ngọn lửa đỏ như thổi suốt qua mọi trái tim, hùng hực không khí, bỏng cháy trong những ánh mắt, cồn cào trong những lồng ngực, rạo rực trong những mạch máu, sôi nổi trên những bước chân và tiếng hát như phá vỡ cả không gian...

Bây giờ, gần mười năm sau, trở về, một Hà Nội bàng hoàng, ly tán và ngậm ngùi như phảng phất tiếng thở dài lạnh buốt. Hữu lắng nghe trong im lặng tiếng nói thầm thì của một thành phố quê hương trong đêm tối, tiếng nói như một tâm sự của hàng mấy ngàn năm một thủ đô, nơi từng hạt cát, từng viên gạch cũng u uẩn những tâm sự chan hòa những ghen uất hàng ngàn năm lệ thuộc ngấp ngưa xương máu nhưng cũng chất ngất tiếng cười vang những chiến thắng lẫy lừng của vinh quang

và bất khuất. Từng hạt cát ven sông, từng viên gạch kinh thành, từng tấc đất cũng đã từng được bao phủ trong tiếng hát ca dao, trong tiếng thơ, được bầu khí những hơi thở nồng nàn của bao thời đại ấp ủ...

Hữu như thấy mình trôi trong dòng lịch sử từ mấy ngàn năm cũ. Giọng ông giáo trở lại trong gian phòng yên lặng:

– Vào Nam rồi chắc bác sẽ nhớ Hà nội.

Dứt câu nói, ông giáo phác một nụ cười trên môi, cái nhìn u uẩn vẫn còn đậu trên ánh mắt. Hữu sống lại những ngày trong chiến khu:

– Trong những năm trước, bọn cháu ngồi lại với nhau là nhắc chuyện Hà Nội. Ngày trở về thì kẻ còn người mất...

Hữu ngừng ngang câu nói, chàng thấy mình vẫn không thoát ra được không khí đau buồn những kỷ niệm, không khí làm

căng thẳng buổi gặp gỡ với người có những liên lạc trong đời sống thuở ấu thời. Chàng muốn chuyển câu chuyện nhưng chàng không thấy một điều gì khác đáng được nói đến, bây giờ, trong không khí đổi thay, Hữu chỉ thấy những kỷ niệm buồn đầy trong trí nhớ. Chàng thấy buổi gặp gỡ là đủ. Ông giáo sẽ đi Nam, Phúc đã chết, chàng đã trở về, Hữu thầm cảm ơn đời sống đã cho chàng may mắn trở về dù đã mất đi nhiều điều. Hữu đứng lên:

– Cháu xin phép bác...

Ông giáo nhìn lên Hữu, chứng như ông bị đánh thức ra khỏi một dòng suy tưởng miên man.

– Cháu về à.

– Vâng, cũng đã khuya...

Ông giáo đứng lên, Hữu đi ra cửa, giọng ông giáo ân cần:

– Bác mừng thấy cháu về, bác mong tới một ngày nào đó sẽ còn gặp cháu, nếu còn kịp cháu đưa Lan Khanh lại thăm bác trước khi bác đi, bây giờ chắc em nó đã lớn...

Hữu thừa vâng, mở cửa ra đường, ông giáo đứng lại phía trong nhìn theo Hữu đứng ngoài lề đường đầy bóng tối. Hữu có cảm tưởng xa cách với ông giáo, có lẽ chàng không còn gặp lại ông giáo nữa, mong ước của ông giáo có lẽ không bao giờ thành như niềm mơ ước của bao nhiêu người khác...

Hữu bước đi trên đường phố với tâm sự nặng trĩu, đêm tối lạnh nhạt vô vị, nỗi hoang vắng như bao phủ trong bầu trời Hà Nội. Một tràng đạn nổ vang xé tan bầu không khí yên tĩnh, một bóng người chạy thoáng qua ngã tư đường cùng với một toán khác chạy phía sau, tiếng kêu thất thanh trong đêm tối. Hữu ngừng lại đứng nép người vào một hàng hiên chờ đợi,

trong giây phút sự yên lặng trở lại đường phố. Hữu rào bước trở về nhà.

Một thanh niên đứng ngay cửa, Hữu giật mình dừng lại với sự đề phòng. Người thanh niên tiến tới gần:

– Tôi đợi anh, chúng tôi đã biết rõ người em của anh rồi.

– Cảm ơn anh.

Hữu bước lên thang gác, người thanh niên bước theo, mở cửa vào phòng, Hữu kéo ghế cho người thanh niên:

– Mai mình đến được không?

– Vâng, sáng mai tôi sẽ đón anh.

Hữu đưa bao thuốc về phía người thanh niên, người thanh niên lấy một điếu châm hút. Hữu ngồi xuống, chàng nhìn người thanh niên, một cán bộ nội thành, chợt người thanh niên nói:

– Gia đình tới tuần tới cũng đi Nam.

Câu nói bình thường nhưng tự nó đặt ra cho Hữu một câu hỏi. Hữu lặng im lúc lâu với điệu thuốc trên môi:

– Thế anh có đi không?

Người thanh niên nhìn xuống, đôi mắt khuất trong bóng tối:

– Gia đình người bạn gái của tôi cũng xuống Hải phòng sáng nay.

– Sao anh không đi?

Người thanh niên không trả lời. Anh ta ngồi im một lúc rồi chào Hữu ra về. Hữu đưa người thanh niên xuống thang gác, dừng lại nơi chân cầu thang, Hữu nói:

– Có phải anh muốn hỏi ý kiến của tôi về chuyện đi Nam không?

Người thanh niên nhìn Hữu như dò hỏi, Hữu nhìn ra chỗ khác:

– Anh hãy hành động như anh nghĩ, anh đừng trông chờ nơi người khác một điều gì.

Người thanh niên đứng im, chùng như anh ta định nói điều gì, Hữu chờ đợi nhưng sau chót anh ta không nói và quay đi lặng lẽ. Hữu lên gác. Đêm tối sâu dần...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 4

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 183 ra ngày 01/8/1971, trang 83-89)

HỮU RA KHỎI NHÀ VỚI NGƯỜI THANH NIÊN, BUỔI SÁNG không có nắng, bầu trời đều một màu xanh lạnh ủ khói hương. Không khí ẩm hơi nước và Hữu như nghe thấy tiếng lau sậy xào xạc ven bờ sông Hồng ngày ngược dòng nơi bến Việt Trì, trong khoang thuyền rộng, Phúc ngồi ngoài mui, đôi mắt nhìn trù mẩn những hoa lau trắng, miệng hát nho

nhỏ bài Bắc Sơn. Bắc Sơn, hai tiếng ấy bây giờ Hữu như còn nghe thấy vang vọng trên sông nước... Ôi còn đâu đây sắc chàm pha màu tro, đau lòng bao năm sống lầm than đây đó, ai về châu xưa nhờ hồi máu thấm cây rừng, còn vang khe núi tiếng quân oai hùng... quân dân du kích cách mạng một mùa thu ... Hữu lắng nghe trong trí nhớ tiếng hát của tiếng hát của Phúc, tiếng phụ họa của vang vọng từ những rừng cây, mặt sông rộng và chuyển công tác những hiểm nguy chờ đợi phía trước như một lời kéo phiêu lưu...

Những ngày đó đã trôi qua, bây giờ là bầu trời Hà nội và mùa thu e ấp. Người thanh niên nói:

– Tôi có một người anh bị chết khi đánh Hòa Bình, anh có biết Hòa Bình không?

– Vùng ấy tôi không đi qua, anh của anh cũng đi bộ đội?

– Không, anh tôi đi lính ba-ty-giăng.

Người thanh niên nhìn sang Hữu miệng hơi mỉm cười như một lời giải thích. Hai người bỏ đường Hàng Bông rẽ xuống phía nhà thương Phủ Doãn. Người thanh niên nói:

– Tôi mời anh đi ăn phở, dưới này có hàng phở gánh ngon lắm.

Hai người đi một quãng ngắn rồi ngừng lại nơi đầu ngõ Trầm Cầm, con ngõ hẹp, hai bờ lề lát gạch, những bờ tường gạch cũ với những khoảng vôi vàng bong khỏi mặt tường, những khoảng nám đen của thời gian mưa nắng, trên lề một hàng phở gánh, một trong số ít ỏi những gánh phở nổi tiếng đối với những người sành miệng, mấy chiếc ghế nhỏ để rải rác quanh đó, mọi người còn lại đứng quanh, có những người đang bưng bát phở ăn, có người lóng ngóng đứng đợi, dưới đất có những chiếc bát khô-

ng và những đôi đĩa bỏ lại chưa kịp thu dọn. Mọi người đều lặng lẽ, phần lớn qua mắt Hữu đó là những công chúc ăn sáng trước khi tới sở làm, một vài đĩa ở cầm bát trên tay chờ đợi mua phở mang về nhà. Người thanh niên đến bên người đàn ông đang thái thịt gọi hai bát phở chín, người thanh niên không quên dặn cho hành tây và hành trần, đáng điệu, người thanh niên có vẻ gì quen thuộc, người bán phở thì vẻ mặt bình thản với công việc, con dao nhịp nhàng trên chiếc thớt tròn. Từ chiếc thùng bốc hơi, Hữu thấy mùi phở thơm lừng chừng như không còn mùi hôi của thịt bò. Người thanh niên cầm hai đôi đĩa nhúng vào thùng nước tráng bánh cầm ra tay vẩy vẩy rồi ngồi xuống bờ hiên bỏ chân xuống đường. Hữu đến ngồi xuống bên.

– Ở ngoài khu chắc không có phở?

Hữu nhìn xuống mặt đường:

– Chúng tôi ít thì giờ để nghỉ ngơi.

Người thanh niên có vẻ ngượng ngùng với câu nói của Hữu. Người thanh niên nhìn Hữu:

– Tôi tiếc đã không đủ lớn để được đi như các anh. Bây giờ đã hết.

– Anh đừng lo, chắc chúng ta có những cơ hội và những công việc khác, mỗi thời kỳ có những trách nhiệm... Thiện chí và khả năng không lúc nào vô ích. Anh có nghĩ thế không?

Người thanh niên không trả lời. Hữu cảm thấy phần nào những mơ ước thần kín của người thanh niên, những mơ tưởng một khung cảnh một hành động như những thanh niên thời nhàn: muốn được sống như những người can đảm với hoạt động hào hùng. Hữu thở dài.

Hai bát phở, người thanh niên trao cho Hữu một đôi đũa đã cầm sẵn trên tay, hai người ngồi im ăn với bát phở nóng hơi bốc lên nghi ngút, Hữu thấy ngon mắt với những khoanh hành tây trắng trong.

Đứng lên, cầm một cái tăm tre, hai người đi theo con đường nhỏ sang cửa nhà thờ trước khi tới bờ hồ. Hữu vừa đi vừa nói khi ngang qua nhà thủy tạ:

– Anh đã quyết định đi hay ở lại chưa?

– Tôi phải đi Nam, tôi không bỏ được thầy đẻ tôi và những đứa em, bây giờ tôi mới thấy sự can đảm của những người có thể bỏ gia đình. Tôi không làm được điều này.

– Gia đình không biết anh hoạt động sao?

– Không, công việc của tôi cũng không có gì nguy hiểm.

– Anh có chân trong tổ chức học sinh?

– Vâng, chúng tôi viết báo tay, thả truyền đơn, trước đây có lúc chúng tôi được đề nghị ra khu học tập nhưng tôi không được đề cử, người trưởng toán nói tôi tài tử, tinh thần chưa cao. Chắc anh cũng đã tù thành ra ngoài sau này?

– Không, tôi đi theo gia đình từ ngày đầu kháng chiến.

– Sao anh có em ở trong thành?

– Ra ngoài, tôi đi bộ đội, gia đình bị trúng bom của Tây. Thấy đẻ tôi mất, em tôi sống sót được một người bạn đưa vào thành nuôi nấng, thực ra cũng không phải em ruột tôi, đó là em nuôi, con của một người bạn thấy tôi, đẻ tôi nói người bạn bị Tây bắt đưa đi đày đau ngoài Côn Đảo, người vợ ở lại chỉ còn một người con gái sau bà ấy chết vì bệnh, thấy đẻ tôi cũng chỉ

được mình tôi nên mang về nuôi và khai sinh lại làm con, điều này gần như không ai được rõ ngay cả chính em tôi nữa. Về thành thì gia đình của bà Hoan không còn ở chỗ cũ, tôi tưởng không gặp lại được em tôi.

– Vậy có lẽ anh không biết gia đình bà Hoạch?

– Có lẽ gặp thì tôi sẽ nhận ra.

– Bà ấy nói có biết gia đình của anh khi ở Hà Nội, chừng như quen khi bà cầm cái họ có mẹ anh và bà Hoan. Tôi có hẹn trước với bà Hoạch.

– Anh không biết nhà bà Hoan?

– Không, tôi không biết.

Hai người thôi không nói nữa và cùng bước trên đường phố. Hữu nghĩ tới người em gái dù không phải là ruột thịt nhưng

thực đã chia xẻ cùng với chàng suốt cả tuổi ấu thơ, sau gần mười năm Hữu không hình dung được người em gái đó như thế nào, và chàng nghĩ, Lan Khanh chắc cũng không nhận ra, chàng thấy một cách biệt lớn lao giữa tuổi ba mươi của chàng với lớp tuổi nhỏ.

Bà Hoạch tiếp Hữu một cách ân cần, thực chàng không nhận được bà, bà nói tới những sợi dây liên hệ giữa bà và mẹ chàng nhưng thực sự chàng không biết chút gì. Chiếc áo dài bằng dạ màu nâu cũ, chiếc khăn vuông nhung đỏ trên đầu buộc xuống cằm, dáng bà Hoạch nhắc chàng tới hình ảnh người mẹ đã mất, đường ngôi rẽ thẳng làm rõ những chân tóc bạc, môi cắn chỉ tươi tắn, tiếng nói ngọt nhanh nhẹn duyên dáng. Người thanh niên đã xin phép ra về. Hữu nói cảm ơn. Bà Hoạch gọi người ở lên dặn dò công việc rồi dẫn Hữu ra khỏi nhà.

– Bà Hoan đợi cậu mấy hôm nay, tôi chờ mà không thấy cậu đến.

– Thưa bà vì cháu có việc bận dưới Văn Điển.

– Tôi tưởng cậu trở ra ngoài khu, thế bao giờ thì bộ đội mình về Hà Nội nhỉ?

– Dạ thưa bà cũng còn hơn tháng nữa.

– Hơn tháng, lâu quá, chúng tôi trông hàng ngày. Bộ đội về, cụ Hồ về, thế mà có người còn đi Nam, tôi không hiểu họ nghĩ sao mà đi, một vài năm nữa rồi Hà Nội cũng như Sài Gòn chứ gì, tuyển cử rồi thống nhất, đi làm gì nữa, phải không cậu?

– Dạ vâng.

Đi một quãng hết con đường Hàng Bạc, bà Hoạch đứng lại nói với Hữu:

– Mình chờ xe điện, nhà bà Hoan ở mãi trên phố Nhà Thương khách kia, cũng hơi xa.

Phố đã đông người, ngay nơi góc đường Hữu thấy một người đàn bà nhà quê ngồi giữa một đôi gánh, chiếc thúng được lót lá sen xanh ở giữa là cối, người đàn bà chít chiếc khăn mỏ quạ mời bà Hoạch, bà nhìn rồi cúi xuống bốc một vốc lên tay chê cối già không mua, Hữu thấy mùi thơm nhẹ nhàng mộc mạc. Xe điện đã đến với hồi chuông giòn giã, những bước xuống vội vã. Hữu bước lên theo bà Hoạch, chuyển xe chạy nhanh với tiếng chuông liên hồi, qua Hàng Đường, xe ngừng lại tránh chuyển tàu từ Bưởi lên khi tới trước cửa chợ Đồng Xuân, khi ngừng lại ở trạm đầu phố Hàng Giấy thì bà Hoạch kéo Hữu xuống đi bộ qua vườn hoa Hàng Đậu, rẽ vào con đường nhỏ rồi ngừng lại:

– Mình tới rồi.

Vừa nói bà Hoạch vừa bước vào ngôi nhà ngay bên phải, khoảng nhà ngoài hơi tối, bà Hoạch lên tiếng:

– Có khách quý đây.

Hữu đi theo bước vào mấy bước thì ngừng lại, một người đàn bà ngồi ở phía sau khoảng sân gạch nhỏ đứng lên, Hữu nhận ra bà Hoan:

– Tôi dẫn cậu Hữu lại đây.

Bà Hoan bước ra mừng rỡ:

– Trời ơi, cậu Hữu kìa.

– Thưa bà.

Trước mặt Hữu bà Hoan đã già đi nhiều, những nếp nhăn trên má, chiếc áo len ngắn mỏng mặc ngoài, gian nhà không đủ ánh sáng, ba người vào ngôi nơi phòng khách, bà Hoan nói lớn:

– Con ơi, xuống chào anh còn đi, anh Trác con này.

Hữu bỗng thấy xôn xao, tiếng Trác gọi chàng trở lại với gia đình. Trác là tên gọi trong nhà. Cha chàng lấy tên ấy từ lâu: ngọc bất trác bất thành khí. Đã bao năm nay chàng mới nghe thấy tên gọi thân yêu triu mến ấy. Tiếng dạ vọng từ trên gác xuống, một người con gái đi xuống. Hữu kinh ngạc nhìn Thu. Phải chính Thu, Thu là Lan Khanh sao. Thu xuống tới chân thang cũng đứng lại nhìn Hữu, một tay vịn vào thành lan can cầu thang. Giọng Thu run lên:

– Anh...

Thu đi vội lại bên, đôi mắt cuống quýt, hai tay như thừa thãi trong chiếc áo lụa ngắn, trông Thu như xanh đi. Bà Hoan nói:

– Hai anh em đều lớn, gặp nhau ngoài đường chắc chẳng nhận ra, mười năm rồi

còn gì. Anh Trác con đó, thế là hết mong nhé, anh thấy em Thu nó lớn không. À bác chưa nói cho cháu biết, sau này bác đặt tên cho Lan Khanh là Thu.

Cả hai anh em Hữu không nói được gì với nhau trong nỗi bàng hoàng. Hữu nhìn thấy những giọt nước mắt lăn trên gò má Thu, Hữu nghĩ tới cha mẹ đã mất lòng se lại. Lan Khanh đã lớn với khuôn mặt hoàn toàn đổi khác, không còn một Lan Khanh bụ bẫm những ngày trước, đứa bé ngày xưa nay đã là một cô gái dậy thì, mái tóc xanh mượt cặp lại gọn gàng phía sau, khoảng tối trong quầng mắt, Lan Khanh đầy đặn vẻ một sắc đẹp kín đáo. Hữu mỉm cười với những tình cờ. Ngày chàng vào thành hoạt động, những liên hệ với người bạn đồng đội đưa chàng tới gia đình của Bôi Anh, Bê Xanh, Khuyên, Bôi Em và trong những bạn bè, Lan Khanh có mặt nơi đó. Hữu chắc bà Hoan chẳng thể hiểu được rằng: chàng

và Lan Khanh đã gặp và quen nhau. Hữu nào có thể ngờ người ngày nào nay đã trở thành một người con gái với một tâm hồn lãng mạn.

Thu đứng im, lúc sau mới lấy lại được bình tĩnh ngồi vào ghế trong câu chuyện của mọi người. Câu chuyện hàn huyên giữa mọi người đầy ắp một dĩ vãng, một dĩ vãng sôi nổi với lửa đạn, ra đi, chết chóc và những đổi thay như cơn lốc kinh hoàng. Thu nhớ lại những lần gặp Hữu, buổi dạo chơi hôm nào, Thu nghe lòng mình chùng xuống bái hoải, nàng cũng như thấy mình xa cách với Hữu, một xa cách ngượng ngùng. Sao Hữu không là một người lạ nào? Nàng không biết phải nói gì với Hữu trong câu chuyện.

Không khí hàn huyên mỗi lúc một lắng xuống, qua khỏi những giây phút ồn ào, những kể lại của bà Hoạch, bà Hoan, Hữu ngồi im lắng nghe cùng với Thu. Lúc sau bà

Hoạch ra về trả lại không khí quen thuộc nhẹ nhàng cho Hữu. Bà Hoan nói giọng cảm động:

– Thực bác không bao giờ nghĩ được rằng cháu sẽ trở về. Bà Hoan nói lại với Hữu mọi chuyện, những ngày sau khi Hữu vào bộ đội, ngày tai nạn đến, ngày bà cùng gia đình mang Lan Khanh theo trở vào thành và những ngày kiếm sống vất vả. Bà Hoan giữ Hữu ở lại nhà ăn cơm. Bữa cơm trưa cùng gia đình bà Hoan đưa Hữu đến một không khí thân mật. Một người được nhắc nhở trông chờ trở về được nói đến nhiều nhất trong bữa cơm, đó là Linh, người con lớn trong gia đình.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỲ 5

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ
thuật VĂN năm thứ 8 số 184 ra ngày
15/8/1971, trang ...- ...)

(thiếu Văn 184)

KỶ 6

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 185 ra ngày 01/9/1971, trang 85-94)

BUỔI CHIỀU ĐÃ XUỐNG TỪ LÚC NÀO, VỀ TỚI NGÃ TƯ phố Tràng Tiền, Hữu ngừng lại trong do dự, chợ hoa đã không còn một người ngồi, chỉ còn lại những kệ đá, Hữu nhìn Thu:

– Em muốn về đường nào?

– Mình đi thăm mấy cửa hàng trên này một chút.

Hai người băng qua đường đi dưới hàng hiên rộng hướng về phía nhà hát lớn. Nhà Thông tin của Pháp đã đóng cửa, phần lớn những cửa hàng đều đã nghỉ bán, con phố như rộng ra và Hữu cảm thấy nỗi cô quạnh đã khởi đầu trong lòng phố cũ: Chính con đường này hàng mười năm trước đã có lúc là một thác người xuôi chảy với những bước chân mạnh mẽ, những cánh tay vung lên và những ngọn cờ đỏ tung bay trên về phía công trường Nhà Hát lớn... Những người muốn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ... Nếu mình là con phố này, nát lòng dâu biển... Ngọn cờ vàng kia rồi được hạ xuống, rồi cờ đỏ lại kéo lên, còn như thế bao nhiêu đổi thay, bao nhiêu người gục xuống cho một hy vọng. Chỉ có hy vọng. Hữu nhìn Thu:

– Nay mai rồi mấy cô tiểu thư sẽ chẳng

còn được đi thông thả nữa, rồi cũng không còn gì để mà ngắm nghía nữa. Em thấy không?

Thu bước chậm bên Hữu:

– Nghe như con phố đã chết anh nhỉ.

Không còn những cửa hàng với cửa kính bóng loáng, những hiên nhà có những chiếc ghế rộng và những chiếc dù cho những khách Tây phương ngồi uống rượu buổi chiều nhìn ra ngã tư, không còn những tà áo óng chuốt tung bay, bây giờ những thu lại, những khép kín, những ra đi, những thì thầm.

– Sao anh không thuyết cho ông Trâm ở lại.

Câu hỏi của Thu như lôi Hữu trở lại thực tại:

– May là ông ấy không thuyết anh đó,

không thì có khi anh cũng theo chứ đừng nói mình thuyết ông ấy.

Hữu nhớ tới ông giáo cùng với những liên tưởng tới ông Trâm và ông Nguyễn, những người được coi như tiêu biểu của thế hệ cha chú mình, thế hệ đã thực sự ở trong cuộc, chính họ, trong những lựa chọn đã lay động tâm trí Hữu. Hữu phân vân giữa những tư tưởng không hòa hợp. Ông Nguyễn dứt khoát ở lại. Ông nói với Hữu: như mình lấy vợ, trước là tình sau là nghĩa, mình không thể bỏ được, cậu hiểu ý tôi. Cậu nói như một ý nghĩa được giải thích bằng ẩn dụ. Hữu hiểu những khó khăn của ông. Hữu cũng hiểu một phần vì sao ông Trâm vẫn còn trông đợi người bạn ấy, người bạn đã từng cùng ông chia xẻ ngọt bùi trong suốt những năm kháng chiến gian khổ. Như vậy thì đích thực của đời sống này cũng không là toàn vẹn? Kháng chiến thành công rồi sao còn có những người không tin ở thành

công ấy? Hữu lắng nghe những phân vân, con đường này tâm tư nào giấu kín trong lòng của những nhịp sống đã trải qua. Bao nhiêu những bước chân ngày cũ còn có dịp trở về đi lại trên những viên gạch, lề đường này, những ai lắng nghe lại tâm tư mình từ thuở lên đường với lời hẹn ước. Bao nhiêu kẻ đã nhắm mắt với giấc mơ trở về Hà Nội. Bao nhiêu người sống ở một nơi heo hút mà trái tim mình vẫn bỏ lại trong thủ đô này. Tây tiến đoàn quân không mọc tóc. Quân xanh màu lá dữ oai hùm. Mắt trùng gửi mộng qua biên giới. Đêm mơ Hà nội dáng kiều thơm [Thơ Quang Dũng]. Hữu mừng tượng tới một ngày thật gần đây, những người trở về trong tiếng hát khai hoàn có bao giờ nghe thấy tiếng thở dài của những người ra đi đã không được trở lại để thở hít không khí một thủ đô ngày mở rộng lòng, như một đại hội. Có thực thế. Hay họ cũng trở về trong những ngậm

ngủi mà mình không lắng nghe thấy. Và rồi những kẻ hôm nay đang âm thầm ra đi, bao nhiêu kẻ vẫn còn để trái tim mình trở lại trong nhịp thở của thủ đô này và trông đợi ngày trở về. Trong niềm vui, Hữu thấy quanh quất một nỗi ngậm ngùi chua xót, như giọt nước mắt giấu kín của người mẹ khi thấy người con yêu trong cuộc chiến trở về với thân thể tàn phế. Một trở về không toàn vẹn hoan ca. Hữu thấy như mình đang sống trong không khí một buổi chia tay. Như hôm Hữu từ biệt Quang, chia tay Bôi Anh, mỗi người đi một ngã với một nỗi riêng. Thu ngừng lại nơi góc đường, qua khoảng sân rộng nhà hát lớn đứng cao im lặng trong nền trời buổi chiều có một rắng đỏ lẩn quất phía sau những ngọn cây cao. Hữu nhìn lên những cột thu lôi cao. Hữu nhìn Thu đứng bên; Thu nói như trông đợi:

– Mới đây em được coi Ngọc Giao diễn kịch thơ “Nho phong”, em mê giọng

ngâm thơ của ông ấy. Chắc sau này sẽ được coi kịch luôn anh nhỉ, em nghe nói kịch ở ngoài khu hay lắm.

Hữu cười với cô em gái:

– Nhưng chắc không được coi lại Nho phong nữa.

– Sao thế anh.

– Anh nghĩ thế.

– Không có “Nho phong” thì coi kịch khác.

Hữu bước xuống đường. Thu theo sau, hai người vượt qua khoảng sân rộng, bước lên những bậc thềm cao đứng nhìn về phía hồ Hoàn Kiếm, con phố rộng, hai dãy nhà cao gọn gàng, những mái hiên bám gần hết lề đường không có một bóng cây, ở cuối con đường là những ngọn cây cao ven bờ hồ. Con phố vắng hoe mấy người đi lại

chậm chạp, một chiếc xe hơi đen chạy xuôi về phía bờ hồ. Khung cảnh buồn nản buổi chiều khiến Hữu cảm thấy như hơi lạnh:

– Em tưởng như anh em mình đang đi từ biệt Hà Nội ấy.

– Thật đấy chứ.

Thu nhìn Hữu khó hiểu, trong giây phút Thu quay nhìn trở lại con phố chạy thẳng trước mặt. Thu ngồi xuống bậc tam cấp:

– Anh định đi Nam sao mà đi từ biệt Hà nội?

– Từ biệt những ngày tháng cũ của Hà Nội.

Giọng Hữu nghe xa vắng và buồn, một nỗi buồn không rõ ràng nhưng đầy ngậm ngùi thương mến.

– Em thương những người bạn của em

đã phải đi, đứa nào nó cũng nói em nhớ viết thư cho nó, nói chuyện Hà Nội cho nó nghe. Em không muốn đi đâu cả. Em ở lại đây.

– Chả hiểu được cô, khi nói thích đi, khi nói thích ở, thật là bạn của cô Thu có khác...

– Cô Thu nào nữa?

– Cô Thu, người tình của anh chàng Trương ấy.

Thu phá lên cười:

– Anh định trả thù em nhé. Chưa chừng em là cô Thu thật đó chứ không phải là bạn đâu.

– Thế thì buồn quá?

– Sao lại buồn?

– Vì bây giờ tìm cho ra một ông Trương

ho lao cũng khó lắm, bây giờ hết người ho lao rồi.

Nói chưa hết câu Hữu đã cười, tiếng cười nghe khô khan. Thu ngồi thả hai tay về phía trước:

– Thế thì buồn thật anh ạ.

Giọng Thu như lạc đi một vẻ nghiêm trọng, tưởng như câu chuyện không có chút đùa rỡn. Hữu đi ra phía bên ngả lên khu đại học đứng im nhìn theo con đường những bóng cây cao xanh đen trong buổi chiều mỗi lúc một xẫm xuống, chàng đi men xuống hông nhà hát. Khi Thu ngẩng lên thì không thấy Hữu đâu nữa. Thu cất tiếng gọi, Thu nghe như tiếng mình vang lên và dội trở về không có tiếng Hữu trả lời. Thu chạy ra hai bên hông nhà hát nhìn quanh quất nhưng không còn thấy bóng Hữu đâu nữa. Thu cất tiếng gọi lớn. Nàng bỏ chạy dọc theo xuống hông nhà hát. Không

một bóng người, chỉ có lối đi nhỏ, hoang liêu, những cánh cửa đóng kín. Thu thở dốc kinh hoàng với tiếng gọi không ngừng, Anh Hữu, anh Hữu ... không có tiếng Hữu, chỉ có tiếng Thu mất hút cùng với những lùm cây bí mật. Chạy hết một vòng, khi trở lại, Thu thấy Hữu ngồi ngay giữa nhà hát, hai tay bó gối. Thu thở dốc nhìn Hữu, nàng chột chảy nước mắt. Hữu xoe xoe bông cỏ trên tay nhìn Thu ngạc nhiên:

– Em chạy đi đâu vậy?

Thu ngúng nguẩy không nhìn Hữu, lấy tay lau nước mắt đọng trên gò má:

– Anh biến đi đâu vậy, em chạy kiếm anh không thấy đâu.

– Ở thế mà khóc, trời ơi, trẻ con chưa, anh sang phía bên kia.

– Anh không nghe em gọi à, em tưởng...

– Tưởng ma bắt anh?

Hữu phá lên cười, Thu cười theo khi nhận thấy mình trẻ con. Thu nhìn bông cỏ trong tay Hữu thấy mình vô lý. Hữu đứng lên:

– Thôi mình về, tối rồi.

Thu theo Hữu bước xuống những bậc thêm, Hữu ngắt từng bông cỏ thả về phía trước mà thối, những cánh hoa cỏ bay là là rồi rơi xuống mặt đường. Con phố bây giờ như vắng hơn. Hai người ra tới bờ hồ thì những ngọn điện cũng đã bật sáng, từng đoàn xe điện không có khách chạy liên tiếp với nhau, tiếng chuông, tiếng bánh sắt kêu ròn rã trong buổi chiều tịch mịch, ngang qua tháp Báo Thiên, Hữu ngừng lại tìm kiếm, Thu nhìn Hữu cười thầm, người tàu bán lạc rang đã không còn ngồi nơi chiếc ghế đá. Trên mặt hồ bây giờ như có những lượn sương mỏng chờn vờn. Bên kia hồ những

ngọn đèn sáng lên ẩn hiện trong những bụi cây. Thu giữ lấy vạt áo cho khỏi bay, Hữu nghe thấy hơi lạnh bao phủ quanh người. Mùa đông sẽ đến. Thu bước đi, trong lặng lẽ nàng bỗng giật mình. Những mong đợi gặp gỡ đã qua nhưng sao nàng không nhận thấy một điều gì khác, sao Hữu không nói gì về cha mẹ nàng, không nói tới bất cứ một điều gì. Sao nàng không hỏi. Hữu có thực là anh Trác của mình không. Thu liếc nhìn sang Hữu, đầu hơi cúi, bước đi chậm, nét mặt thực ít khi lộ rõ một điều gì. Có điều gì được giấu lại trong con người kia. Có gì lẫn trốn nơi con người khéo léo nhẹ nhàng kia. Thu thấy như có một khoảng cách giữa nàng và Hữu, một khoảng cách khó chịu hơn cả khoảng cách mà trước đó khi nàng chưa biết gì về Hữu là anh mình. Thu lắng nghe mình một chùng lẫn xao động.

– Anh Hữu.

Tiếng Thu ở bên, Hữu đi chậm lại, ngẩng lên nhìn Thu:

– Gì đó cô?

– Sao anh không nói cho em nghe chuyện ở ngoài khu.

Hữu mỉm cười.

– Em muốn nghe hả, mình còn nhiều thì giờ mà, lo gì, kể đến cả năm cũng chưa hết nữa, nhưng phải để nhớ dần dần chứ. Để thông thả đã. Anh còn định sau này sẽ viết một cuốn hồi ký, phải như thế thì mới nói hết được. Chưa chừng em sẽ có một ông anh văn sĩ.

Thu mở lớn mắt nhìn Hữu như tỏ sự ngạc nhiên và đùa:

– Thế nữa, như vậy thì kinh thật, em ông văn sĩ chứ ít sao? Em phải nuôi hy vọng ấy mới được. Sợ lại là một ông văn sĩ không

thành ấy chứ. Khi ấy chắc buồn lắm...

– Không tin anh à.

– Em tin chứ.

Thu nói vội vàng không chờ đợi. Hai người đã ngang qua cổng đền Ngọc Sơn. Trong thoáng chốc hai người đã đứng lại nơi đầu đường Hàng Đào. Hữu ngừng lại nói với Thu:

– Em mới chân rồi phải không, em thuê xe về, anh phải về.

– Bao giờ anh lại nhà.

– Lúc nào có thì giờ. Cô về đi.

Hữu nói như ra lệnh và bỗng trở nên vững vàng, khó khăn như bất cứ một người lớn nào. Thu kêu xe bước lên về nhà. Hữu bỏ con phố đi dọc theo đường Hàng Bông rồi rẽ xuống cửa Đông. Bước lên gác Hữu đã thấy người thanh niên ngồi đợi với một

người khác. Hữu ngạc nhiên nhìn người đồng chí trong đơn vị:

- Anh mới về.
- Tôi về đã được ba ngày.

Giọng nói khô khan, người thanh niên nhìn Hữu vẻ lo ngại. Người đồng chí ngồi im nơi ghế, hai tay để lên mặt bàn, giọng đều đều:

– Tôi muốn được anh cho biết tình hình, tôi thấy như công tác đã không được theo dõi, đôn đốc... cán bộ đã không được đặt đúng chỗ, lại nữa, những nơi mình cài người đều hỏng. Anh có biết là nhiều cán bộ của ta đã sa ngã không?

Không khí nghiêm trọng đầy trong gian phòng. Hữu chợt nhớ tới tiếng cười của người ngồi đó hôm được tin Đỗ Đình Đạo đã bị giết chết bí mật trong gian phòng

kín. Hữu ngồi vào một bên bàn, trước mặt người lạ và bắt đầu trình bày công việc, người trước mặt ngồi im lặng nghe với chiếc bút trên tay ghi chép không ngừng. Báo cáo hết những công việc, Hữu ngừng lại trong giây lát rồi nói tiếp:

– Anh cũng biết hiện nay chúng ta phải hoạt động kín đã đã có sự thỏa thuận nhưng nếu bên địch nó cứ làm ẩu thì anh tinh sao, vì thế chúng tôi phải thận trọng.

– Cô gái nào vẫn đi với anh.

Hữu nghiêm nét mặt nhìn thẳng về người đối diện:

– Em tôi.

– Anh có em ở Hà Nội, sao tôi không được biết điều này.

– Chính tôi cũng không ngờ, cha mẹ tôi chết vì bom giặc, em tôi sống sót được

một người bạn mang vào thành, may mắn tôi đã gặp lại.

– Được rồi, tôi tin anh. Anh gặp ông Trâm có việc gì?

– Ông Nguyễn nhờ tới chuyển thư, điều ấy các anh đã rõ.

– Thế công tác nơi ông Trâm anh đã biết được những gì?

– Tôi hẹn trở lại, tôi chỉ biết rõ một điều, ông Trâm đang chờ một số bạn, ông Nguyễn thì đã trả lời ông Trâm là ở lại, Tôi nghĩ chúng ta đã thành công trong việc giữ ông Nguyễn. Có điều dân trong thành đi nhiều ngoài sự ước đoán của chúng ta, Tôi không đủ người, cơ sở nội thành vỡ, không hữu hiệu.

Người đàn ông đứng lên đi một vòng rồi ngừng lại, giọng nói nhấn mạnh rõ từng tiếng:

– Anh sẽ được giao công tác khác. Tôi sẽ tạm thời thay anh trong khi chờ đợi anh trở lại.

Hữu ngồi lặng đi, chàng hiểu sự việc đang xảy ra. Chàng lấy một điều thuốc châm hút. Ngay lúc đó có hai người lạ bước lên, người đàn ông bỏ sang phòng bên với hai người lạ. Hữu ngồi lại một mình bên người thanh niên đã gặp chàng trong những ngày vào thành. Người thanh niên có vẻ e ngại. Hữu đứng lại bên chiếc bàn với cửa sổ nói với người thanh niên:

– Anh nên quyết định sớm. Chắc chúng ta không còn gặp nhau.

Người thanh niên gật đầu nhìn Hữu rồi xuống thang gác. Một lúc sau ba người trở lại, người đàn ông lớn tuổi nói:

– Anh đi với chúng tôi.

Một chiếc xe ô tô đậu ở dưới tù bao giờ, người gác nhà bỏ hành lý của Hữu lên xe, cả bốn người cùng lên. Không khí nặng nề, Hữu ngồi ghế sau với hai người lạ, nét mặt im, kín đáo nhìn người đàn ông lái xe. Trời đã tối. Hữu thấy lo âu. Lúc sau xe chạy ra ngoại ô, rẽ vào một con đường nhỏ hai bên là cây thấp um tùm, rồi đậu lại trong một ngôi biệt thự nhỏ với khoảng sân rộng có vẻ một ngôi nhà bỏ hoang. Người đàn ông quay người lại nói:

– Anh ở tạm lại đây trong khi chờ đợi. Chắc anh hiểu.

Hữu xuống xe với hai người lạ. Chiếc xe quay đầu trở ra, lúc sau không khí hoàn toàn cô quạnh trong ngôi nhà, Hữu được đưa vào gian phòng giữa, vốn là phòng khách của ngôi nhà, có chiếc sập gụ, đồ đạc trong nhà ngăn nắp sạch sẽ chứng tỏ nơi

đây có người ở. Hữu nghe tiếng bước chân ngoài hiên nhà, tiếng động trong nhà sau. Một người đàn bà đưa lên mâm cơm. Hữu ngạc nhiên thấy Thanh.

– Chị về đây bao giờ.

Thanh mỉm cười nhìn người em nuôi.

– Chị mới về hôm qua.

– Có chuyện gì vậy chị Thanh.

Người đàn bà khoảng ba mươi tuổi tên Thanh đặt mâm cơm nơi chiếc tràng kỷ, vẻ thanh thản bình tĩnh, Hữu ngồi nơi sập gụ hai chân đong đưa.

– Đâu có chuyện gì, công việc của em sao.

Hữu lắc đầu thở dài, Thanh đứng nơi đầu ghế:

– Em cũng không hiểu được, chừng như các ông ấy nghi ngờ em điều gì, chị biết không?

– Đúng đấy, các anh ấy nghi em đã liên lạc với những tổ chức khác, mà hình như từ lúc nhận công tác mới em không còn tỏ ra là một người xuất sắc, đáng tin cậy nữa, sao thế.

– Đâu có gì thay đổi đâu, có điều tình hình ở trong này chị hiểu là rất tế nhị, đâu phải ở ngoài phòng tuyến cứ vác súng mà nhảy lên. Thôi cũng không sao.

– Em ăn cơm đi rồi nghỉ, chị cũng đang chờ công tác mới. Có lẽ chị phải xuống Hải Phòng.

Hữu ngồi vào ăn cơm, mâm cơm chứng tỏ chỉ dành riêng cho Hữu, một cái bát và một đôi đũa. Chị Thanh đi xuống nhà lúc sau trở lên mang theo cho Hữu một cốc

nước trà nóng, mùi trà hạt ướp hoa cúc nồng nàn. Hữu nhớ lại người chị nuôi trong những năm trước, có lúc chị Thanh đã vào thành hoạt động địch vận, chị cũng liên hệ vào một số hoạt động phá hoại và khủng bố. trong đó có vụ Đỗ Đình Đạo... Hữu cảm thấy có một cái vung như chụp xuống đời sống mình. Tiếng chị Thanh nghiêm trọng:

- Hữu định đi Nam phái không?
- Ai nói với chị vậy,
- Nghe các bạn nói. Chị thì không tin.
- Em biết thế này thì chẳng tội gì nhận công tác này.
- Hữu chưa trả lời cho chị mà
- Tưởng như vậy là Hữu đã trả lời chị. Em nghe mình như rời rã. Có lẽ em xin trở vào trong Thanh Hóa.

Hữu không bình tâm trong những ý nghĩ của mình. Thanh khêu lớn ngọn đèn nơi bàn cao. Hữu nói:

– Em thấy nhớ những ngày mình còn công tác, từ bấy đến nay trông chị vẫn không khác gì.

Hữu lặng người với những kỷ niệm cũ, những ngày xuôi ngược. Bây giờ chừng như tâm tư chàng đang đổi thay. Hữu ngó lên người chị nuôi:

– Có phải em sẽ được đưa trả ra khu không chị?

Người đàn bà ngồi im không trả lời.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 7

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 186 ra ngày 15/9/1971, trang 79-85)

MỘT TUẦN LỄ ĐÃ TRÔI QUA. THU TRÔNG TIN HỮU TỪNG ngày nhưng vẫn bật vô âm tín. Mợ nàng cũng hỏi: anh con đâu, sao không nói anh con đến thăm mợ ở cho vui. Thu chỉ có mỗi một lý do để trả lời: công tác của anh Hữu. Trong trông đợi, Thu thấy một nỗi lo âu, nhất là với công việc của Hữu trong thành phố tranh tối tranh sáng chờ đợi đổi thay.

Anh Linh chưa trở về, một người quen cho biết Linh sẽ theo bộ đội về thành tiếp thu. Buổi chiều ngồi trong căn gác nhìn ra ngoài cửa sổ Thu thấy lòng mình nôn nao những duyên có vu vơ, những bạn bè đã ra đi, ngôi trường khép kín, nhìn những sách vở bỏ trên bàn học, Thu như lạ với nó. Một người bạn đã vứt bỏ những sách vở cũ: nay mai bạn mình sẽ được học một chương trình khác, những sách vở này sẽ không dùng đến nữa. Thu cảm thấy những đổi thay một cách cụ thể, rồi nàng sẽ trở lại việc học như thế nào? Có trở thành những cán bộ phụ nữ không? Có phải đi học tập không? Thu thấy một tò mò lôi kéo nhưng cũng ngay đó những ngỡ ngàng lo âu. Dù thế vào đời sống cũng đổi thay, nàng sẽ ở với anh Hữu, không còn được ở trong gia đình êm ấm này, những bạn bè mới, sinh hoạt mới. Chùng như một ngọn gió lạ đã len lén thổi vào Hà Nội, cơn gió lạ mang

đến đổi thay, nó đã đẩy đi nhiều dấu vết, cả những con người cũng đang tìm cách trút bỏ một cái gì, trước hết là trên hình thức; trong cách nói và những câu chuyện, như đang sửa soạn dọn mình đón nhận. Những chia lìa, đổi thay, sự có mặt của Hữu, sự thực về mối dây liên lạc gia đình, bây giờ là việc Hữu biệt tích khiến cho Thu như càng bị đẩy xa thêm nữa vào một trạng thái chông chênh. Ngoài kia nền trời êm đềm, dưới kia những mái ngói nâu cũ quen thuộc và tiếng động rì rào chung quanh, Thu chảy nước mắt. Chỉ còn những giọt nước mắt không lạ, không làm khó với Thu.

Thu gục mặt xuống vòng tay khoanh trên bàn học, những sợi tóc dài óng thơm ngát mùi bồ kết thân thuộc. Hôm nào Bôi Anh nói với Thu: Thu nuôi tóc cho dài đi, biết đâu sẽ không cần đến khi lấy một ông chồng nghèo. Thu không hiểu, mãi sau này mới nhớ tới câu chuyện được nghe kể lại,

đời sống của đôi vợ chồng trẻ trong ngày lễ Giáng Sinh, vợ đã cắt tóc bán lấy tiền mua dây đồng hồ cho chồng, nhưng chồng thì đã bán đồng hồ mua kẹp tóc cho vợ. Câu chuyện ấy chị Khuyên kể với vẻ tội nghiệp nhưng cũng đầy thương yêu cho những kẻ được sống trong hạnh phúc. Không, Thu không muốn nghĩ tới lúc phải cắt đi những ngọn tóc mượt óng mà nàng yêu mến. Những hình ảnh thân quen bỗng xô đẩy chồng chất trở về trong trí nhờ Thu những buổi chiều tan học, những tà áo xanh lam phơ phới, những mái tóc dài, những chiếc cặp da màu nâu... Chiếc ca nô và tiếng nổ giòn trên dòng nước đục, những lượn sóng và bọt trắng lơ xô trên mặt nước sông, cái nhìn chất chứa và đôi môi mím lại của chị Khuyên ngày anh Quang đi Hải Phòng...

Tiếng người làm gọi Thu nơi đầu chân thang, cô xuống soi côm. Thu ngẩng lên, hai tay túm mái tóc lại sau buộc gọn bằng

chiếc khăn tay nhỏ, hai góc khăn vênh lên. Thu xuống thang gác, cầm khăn lau mặt rồi ngồi vào bên mâm cơm mà gia đình đã ngồi đủ, mẹ Thu đã cầm đũa trên tay. Bát canh rau cần cốm nấu thịt bò bốc hơi thơm phức những miếng đậu rán vàng óng phồng đều ngon lành nhưng sao Thu thấy uể oải với chén cơm sôi vơi. Câu chuyện những người đi, kẻ ở lại được nói đến, mẹ Thu nhắc đến chuyện gia đình ông Đậu, bà cụ nhất định ở lại với người con út, ông cụ thì cương quyết theo người con cả đi Nam, ông cụ nhất định không chịu tin vào sự đổi thay: bọn ấy về thì mình đi quét đường, không thì cũng bị đấu cho tới chết. Bà cụ khóc, ông cụ không sồn lòng tin vào hai bàn tay: còn người còn cửa. Mẹ Thu nói:

– Bà cụ và cậu út nhất định tin rằng vào trong ấy rồi thì đến lấy xác mà bón cao su. Thế là gia đình chia hai, một nửa đi, một nửa ở lại. Còn ông tham Vọng thì bán đồ

bán tháo hai ngôi nhà dưới phố Huế như chạy tà.

– Ô người ta giàu có mới lo chứ mình là dân thì lo gì, con mình nó lại là bộ đội nữa, mợ cứ lo hão.

– Cậu nó nói gì hay, nào tôi có lo bao giờ, tôi nói chuyện vậy thôi.

Cậu Thu chợt ngừng lại:

– Này sao không thấy Hữu nó về nhỉ?
— ông quay nhìn về phía Thu. – Thế anh con ở đâu?

– Dạ con hỏi mà anh con không nói.

– Sao lạ vậy?

– Cậu nó không biết là Hữu nó còn có công tác chứ đâu phải vào để chơi – mợ Thu giải thích. – Không ngờ Hữu bây giờ lại là cán bộ quan trọng như thế, trông hiền từ như con gái thế mà ghê ra phết.

Thu ngồi im ăn xong hai bát cơm với rồi bỏ đũa đứng lên, nâng rót nước ra chén rồi bưng khay lại mâm cơm cho cậu mợ Thu, ngọn đèn vàng không đủ ánh sáng trong gian nhà thấp, mợ Thu lấy trầu trong chiếc tráp ra quệt vôi ăn, miếng trầu sau bữa cơm đã trở thành thường lệ không thể thiếu. Thu lấy quần áo phơi từ trên dây thếp xuống ngồi nơi phản gấp lại từng chiếc. Tiếng gõ ngoài cửa khiến mọi người chú ý. Thu đứng vội lên đi ra mở cửa, ông Trạch và một người lạ khác đứng ngay nơi cửa mở, ông Trạch lên tiếng:

– Cậu có nhà không cháu.

– Dạ thưa ông cậu cháu có nhà, mời ông vào chơi.

Người đàn ông lạ nhìn Thu, hai người đi vào, Thu khép cửa lại.

– Hai bác sôi com chưa.

– Kia bác, sao hôm nay bác lại đi chơi tối thế, Thu rót nước con, hai bác ngồi chơi.

Mợ Thu đã đứng dậy, mọi người chào hỏi nhau. Mợ Thu xin phép lên gác nghỉ. Thu bưng nước ra xong cũng lánh vào nhà trong, câu chuyện giữa những người lớn qua những lời xã giao thăm hỏi bỗng nhiên nhỏ tiếng, không khí như trong một câu chuyện làm ăn kín đáo. Thu chờ đợi sự sai bảo nhưng không thấy cậu gọi, lúc nàng lên gác thì thấy người đàn ông lạ đang nói gì với cậu nàng trong vẻ nghiêm trọng, cậu nàng ngồi hơi cúi lắng nghe. Câu chuyện kéo dài khá lâu hai người mới ra về, tiếng bác Trạch chào vọng vào nhà trong nghe rõ từ trên gác, sau Thu nghe thấy tiếng cửa đóng và tiếng cậu Thu lên gác, mặt ông có vẻ lo lắng:

– Chuyện gì vậy cậu?

Không khí im lặng kéo dài, lúc sau:

– Họ tới tìm thằng Hữu. Ông Trạch mà tìm Hữu làm gì.

– Họ theo dõi và biết Hữu về thành rồi, họ muốn được gặp, không rõ chuyện gì nhưng chừng như rất là nguy hiểm cho Hữu. Tôi nghi chắc vì vậy mà Hữu nó không về nhà.

– Sao, cậu nói rõ cho tôi nghe, tôi nóng cả ruột.

– Có vậy thôi chứ có gì đâu, họ muốn gặp thằng Hữu, người đàn ông lạ là người của phòng nhì đó, họ nhờ ông Trạch liên lạc giúp. Người đàn ông còn nói là ông ta muốn giúp cho Hữu khỏi bị nguy hiểm, tôi chẳng hiểu ra làm sao. Tôi sợ thằng Hữu không khéo thì bọn họ bắt mất cho mà coi, bây giờ hỗn quân hỗn quan thế này.

Câu chuyện giữa người lớn làm Thu lo âu, mẹ Thu trầm ngâm không nói, cậu Thu

thì đi đi lại lại trên khoảng trống hẹp về tư lự, chợt ông nhìn Thu:

– Bây giờ phải làm sao mà báo tin cho thằng Hữu nếu không thì khốn.

Giọng mợ Thu lo lắng:

– Sao họ biết được là thằng Hữu nó về.

– Trời ơi, người ta là phòng nhì mà lại không biết. Thế này không xong mất. Thu, thế anh con không nói ở đâu sao?

– Không ạ, hôm trước đi chơi và đến bến xe điện thì anh con bảo con về rồi anh ấy đi về phía đường hàng Bông. Có khi anh con biết rồi nên lánh đi.

– Như vậy ông nghĩ họ muốn gì?

– Muốn gì, làm sao tôi biết được, tôi nghĩ có lẽ họ muốn dụ thằng Hữu theo họ.

Câu chuyện vòng quanh những nghi

vấn không đưa đến một điều chắc chắn nào khiến Thu càng lo âu cho Hữu. Đêm mỗi lúc một sâu, cậu mợ Thu đã trở xuống nhà, Thu ngồi nhìn bóng đêm ngoài cửa sổ, đôi ánh đèn sáng. Bây giờ Hữu ở đâu. Thu bỗng nhiên như thấy một màn lưới vô hình đầy hăm dọa bao quanh nàng. Có khi Hữu đã trở ra khu, Thu muốn nghĩ như thế.

Ngồi trong im lặng, nghe tiếng mèo hoang kêu trên những mái ngói, Thu thấy mình cô quạnh khôn cùng, nàng tưởng mình không còn có chỗ để dựa. Vậy hiện nay Hữu làm công tác gì, có phải chỉ có mỗi việc Hữu đã nói: công tác ngăn cản những người đi Nam và sau nữa lo tổ chức vận động dân chúng đón tiếp bộ đội về tiếp thu Hà Nội. Thu cảm thấy rằng Hữu có một trách nhiệm nào đó mà Hữu không nói ra. Dáng vẻ ung dung, khuôn mặt trầm lặng, nụ cười kín đáo càng khiến cho Hữu trở

thành khó hiểu. Với những việc xảy ra mà Thu thấy, Hữu thường gần như không có một thái độ tích cực nào, hơn nữa còn như cho người khác hiểu rằng: Hữu không hài lòng. Hữu không hài lòng, Hữu đang mưu toan một điều gì đó, chính Thu cũng có lúc tưởng như Hữu sẽ bỏ Hà Nội mà đi. Trong trường hợp ấy Hữu có liên lạc gì với những người khách của buổi tối hôm nay không? Thu rối trí phân vân...

Sớm mai thức dậy trong mệt mỏi sau một đêm khó ngủ, Thu ngồi ăn bánh cuốn với gia đình, ông Hoan tới sở làm như thường lệ, chiếc xe đạp vẫn được chăm sóc một cách cẩn thận, bà Hoan xách làn đi chợ Đồng Xuân, Thu ngân nga ra vào, có lúc nghe tiếng người ngoài cửa tưởng Hữu đã trở lại, khi bà Hoan đi chợ về, Thu thay áo rồi xin phép đi phố, nàng nghĩ tới một người bạn, nhưng ra phố, Thu ngơ ngẩn với hy vọng sẽ gặp mặt Hữu để nói cho

anh nàng biết sự việc, đi mãi quanh quẩn trên phố Hàng Giấy, Hàng Đường, xuống bờ Hồ, Thu vẫn không gặp ai quen, sinh hoạt chung quanh chừng như cũng không mấy đổi thay, Thu nghĩ tới nhà chị Khuyên, nhưng nơi đó chắc hôm nay không còn ai nữa để cho nàng tới, lúc còi mười giờ hú lên thì Thu đang từ trên đường Hàng Quạt trở về nhà, khi ngang qua cửa trường Thanh Quan, một người đàn ông từ phía sau vượt lên quay lại, Thu giật mình nhận ra người đàn ông ghé lại nhà tối hôm qua, Thu cố sức bình tĩnh như không chú ý tới, nàng tiếp tục bước lách sang một bên, người đàn ông nói:

– Chắc cô còn nhớ tôi?

Giọng người đàn ông khào khào trong cổ họng. Thu ngừng lại, người đàn ông nói tiếp:

– Tôi là bạn của bác Trạch, ghé nhà tối hôm qua.

Người đàn ông mỉm cười làm quen, như gợi sự dễ chịu cho người trước mặt, Thu dạ nhỏ trong miệng, người đàn ông nói tiếp:

– Tôi được biết cô là em của ông Hữu, hôm qua tôi lại nhà muốn được gặp anh ấy, nhưng ở nhà cho biết anh ấy không đến đã tuần lễ nay sau khi gặp cô, vậy cô không biết chỗ ở của anh cô?

– Dạ, tôi không được biết vì anh tôi mới về và chừng như bận công việc. Ông có việc cần gặp?

– Vâng, rất cần, điều này thực cũng cần cho chính ông Hữu nữa.

Cần cho ông Hữu nữa. Thu nghe như người đàn ông cố ý nhấn mạnh tới điều này. Thu tự hỏi không biết người đàn ông

đã theo nàng từ lúc nào, có phải từ lúc nàng ra khỏi nhà không. Nghĩ tới chuyện mình bị theo dõi, Thu thấy sợ. Người đàn ông tiếp tục nói:

– Cô là em mà không biết ông Hữu ở đâu?

– Dạ thực thế, anh tôi mới về vừa gặp tôi được một lần thì thấy không đến nữa, gia đình chúng tôi cũng đang mong.

Người đàn ông có vẻ suy nghĩ trong giây lát:

– Vậy cô có biết anh có làm gì không.

– Tôi cũng không rõ lắm, anh tôi nói về Hà Nội có công tác chừng như để sửa soạn đón bộ đội về thành...

Thu vội vàng ngừng lại, nàng tự trách mình sao lại nói điều ấy ra những không kịp nữa.

– Vậy là cả tuần nay không thấy ông ấy về?

– Dạ vâng.

– Như vậy thì đáng lo cho ông ấy.

– Thưa ông sao vậy?

Chùng như người lạ đã làm cho Thu thắc mắc, không chờ đợi người đàn ông nói vẻ nghiêm trọng:

– Theo tôi biết thì tổ chức của ông Hữu không tin ông ấy vì họ nghi ông ấy định đi Nam. Trong trường hợp này thì ông ấy sẽ bị áp dụng kỷ luật. Chính chúng tôi muốn nói cho ông ấy biết điều đó, thật là đáng tiếc vì chúng tôi được biết quá chậm. Tôi mong rằng ông Hữu chưa gặp khó khăn.

Người lạ ngừng lại một lúc như chờ đợi một phản ứng nơi Thu, nàng lặng im.

– Để giúp được ông Hữu, nếu ông trở

về thì cô hãy cho chúng tôi được gặp. Đây là địa chỉ của tôi.

Vừa nói người lạ vừa đưa cho Thu một tấm danh thiếp, ông ta nói tiếp:

– Không có gì đáng lo ngại lắm đâu, cô cứ yên tâm, cảm ơn cô.

Người lạ chào Thu rồi đi quay trở về phía chợ Hàng Da, Thu đứng lại một chút rồi tiếp tục trở về nhà, vô số những sự việc ngổn ngang đến với nàng. Nắng nhẹ trong vườn hoa Hàng Đậu, khung cảnh như vắng lạnh, trên con đường vào thành thừa thớt đôi ba chiếc xe nhà binh di chuyển. Có thật anh Hữu có ý định đi Nam không? Hình phạt nào sẽ đến với anh nàng? Thu nghi ngờ về câu chuyện của người đàn ông lạ.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 8

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 187 ra ngày 01/10/1971, trang 91-97)

ĐÃ BỐN ĐÊM LIÊN TIẾP, NGỌN ĐÈN SÁNG CHÓI, GIAN PHÒNG vuông vức với tường vôi trắng nhẵn không có bất cứ một vật gì, chiếc bàn nhỏ vừa đủ để cho một người ngồi viết và chiếc ghế đầu. Hữu không nghe thấy tiếng động nào ngoài những tiếng động do mình gây ra. Mỗi bữa cơm chị Thanh bước vào lặng lẽ để mâm cơm xuống bàn cho chàng

rời trở ra. Mỗi sáng người cán bộ vào lấy đi những tờ giấy viết của Hữu bỏ lại trên bàn, đánh thức Hữu trở dậy và thay thế vào đó những tờ giấy trắng khác. Mệnh lệnh được đưa đến cho Hữu: anh hãy khai những gì anh đã làm, đã nghĩ và dự định. Mệnh lệnh khô khan đến cùng với những tờ giấy. Hữu cáu giận trong những giây phút thứ nhất. Với sự im vắng, không người, không tiếng động, Hữu thấy rõ mình đang sống như một tên tử tội với hình phạt tưởng như nhẹ nhưng nhưng thật kinh khiếp. Hữu thấy mình bị tách rời khỏi cuộc sống. Những kẻ xuất hiện cũng chỉ còn như những hình nhân được gắn máy, không biểu lộ một điều gì. Có lúc Hữu không còn nhận ra được là ngày hay đêm, thời khắc kéo dài trong trí tưởng Hữu.

Ngày thứ nhất, ngồi trước tờ giấy trắng Hữu đã viết tất cả những công việc đã làm. Cuối cùng Hữu xác định thái độ. Tưởng

như thế là xong, nhưng ngày thứ hai chàng lại nhận được những tờ giấy trắng và một mệnh lệnh tương tự: anh hãy nói hết những gì anh chưa nói. Hữu tiếp tục viết. Và cứ như thế qua bốn ngày, sang ngày thứ năm Hữu thấy mình như đã kiệt sức, người Hữu ngầy ngật nửa như cơn ngái ngủ, nửa như tỉnh táo với một khối óc trống rỗng. Có nghĩa là mình bị trừng phạt, tổ chức không còn tin cậy. Hữu thấy cay đắng ngậm ngùi. Một ngày nữa lại bắt đầu. Hữu thêm một điều thuốc. Chị Thanh bước vào lúc Hữu đang đứng áp lưng vào tường tập cúi xuống:

– Hữu theo chị.

Hữu không nói, kéo chiếc áo sơ mi cho thẳng xuống, bước theo chị ra khỏi phòng, nơi hiên nhà chiếc thau đồng để dưới bậc thềm, chiếc khăn mặt trắng, Hữu nhận thấy hơi nước nóng bốc lên. Không chờ đợi, Hữu ngồi xuống vốc nước ấp lên

mặt, nước ấm làm chàng tỉnh táo. Hữu hít thở không khí bình lặng buổi sớm mai đầy hơi nước. Ngọn tre cao ngoài xa đứng lặng. Trong phòng nhỏ, trên bàn một ly nước chế đặc có bỏ chiếc cù dĩa. Chị Thanh lặng lẽ với nét mặt phẳng phất buồn, nét mặt vốn vẫn quen thuộc với Hữu từ những ngày công tác cũ. Người đồng chí thay thế chàng trong hoạt động nội thành bước vào phòng đưa tay cho Hữu bắt về ân cần:

– Tôi mong anh hiểu, chúng ta bao giờ cũng là bạn của nhau, những gì chúng tôi phải làm là lệnh của đảng. Cảm ơn anh.

Vừa nói người đàn ông vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện với Hữu lấy thuốc ra mời và tự châm cho mình một điếu với dáng vẻ bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Người đàn ông nói:

– Có một điều anh chưa nói: ông cụ

anh lúc trước có hoạt động cho Vũ Hồng Khanh thì phải.

– Tôi không rõ điều này, trước kia hình như ông có chân trong Việt Nam Quốc dân Đảng nhưng sau ông đã ra khỏi tổ chức, tôi nghĩ điều này không liên hệ gì với tôi, những gì tôi đã làm chứng tỏ về tôi.

– Anh chưa dứt khoát tư tưởng?

– Tôi không hiểu ý anh nói.

Người đối diện nhếch mép cười vẻ bình tĩnh nhưng khó chịu. Hữu với bao thuốc châm diệu khác. Chàng nhận ra chị Thanh đứng phía sau cửa.

– Tôi muốn anh xác nhận với tôi: anh có liên lạc gì với bọn Việt gian không?

– Không, tôi khẳng định, tôi thấy câu hỏi là một sự xúc phạm, các anh nói thì các anh phải đưa ra bằng chứng.

– Ngoan cố.

Người đối diện giọng giận dữ. Hữu thấy nóng trên thái dương, cổ dần không tỏ phản ứng. Không khí như đặc lại. Hữu thấy mình cô quạnh trong khung cảnh, chàng nhớ tới những ngày đầu vào bộ đội, những ngày công tác, những đêm chong mắt tỉnh thức với trận chiến cuối cùng và bao tin tưởng hào hùng như ngọn lửa đỏ rực rỡ một bình minh, con người hôm nay bị kết án. Thời khắc qua chậm chạp:

– Đã có lệnh cho anh nghỉ để học tập, sẽ có người tới đưa anh đi nay mai – người đàn ông thấp giọng – như một người bạn, tôi muốn được nói với anh, anh còn cơ hội, tôi hy vọng còn gặp lại anh, anh hiểu thế nào là kỷ luật... Tôi chúc anh may mắn.

Người đàn ông đứng lên, nét mặt như cố gắng tạo sự thân mật. Hữu lạnh nhạt ngồi ngả lưng ra ghế, người đàn ông

đưa tay về phía Hữu, Hữu đưa tay bắt nhặt nhẽo, chàng cố gắng dần mình trầm xuống. Người đàn ông bước ra khỏi phòng. Lúc sau Hữu nghe tiếng máy xe nổ ở ngoài sân. Chàng không thể định hướng được nơi mình đang ở, chừng bao xa với trung tâm thành phố. Hữu uống hết ly nước chè đường. Bước ra hiên ngó bầu trời buổi sáng êm nhẹ, hai người lạ mặt ngồi ngoài đầu ngôi nhà nhỏ phía ngoài với vẻ không mấy chú ý tới Hữu. Chàng hiểu rằng nơi chàng đang ở đã được bảo vệ một cách cẩn thận, Hữu thấy mình đã trở thành một người tù bị giam lỏng. Chị Thanh từ trong bước ra nói Hữu vào ăn sáng. Một bát bún nóng để trên bàn, Hữu nói cảm ơn chị. Lúc xuống nhà dưới lấy nước uống, chị Thanh hỏi:

– Bao giờ Hữu đi.

– Em cũng chưa biết, nói nay mai.

Hữu không nói thêm, chàng cũng

không hiểu nay chị Thanh. giữ công tác gì ngoài hình thức của một người gần như là nội trợ trong gia đình. Trong những năm khó khăn trước, chị Thanh từng là một liên lạc viên từ vùng tề ra chiến khu, mua thuốc tây tiếp tế cho bộ đội, chị còn là người nắm nhiều đường dây với những tổ chức nội thành. Mới nhìn bề ngoài, chị Thanh không cho người lạ mặt biết gì về mình, nhưng trong những dịp cần thiết chị có nhiều biểu lộ kỳ lạ, nơi hội trường chị có thể là một diễn giả, giữa cuộc vui chị có thể cất tiếng hát, và nhất là giọng ngâm thơ, nhưng chị cũng có đủ sự hung bạo cần thiết để đâm lút mũi dao nhọn vào một tên cai ngục trong một lần bị giam giữ, tuổi chị chưa nhiều nhưng với dáng vẻ, đối với Hữu và nhiều người khác, chị Thanh là một bà chị, chị đưa đến cho người khác những săn sóc vừa đủ, có điều đời sống tình cảm riêng của chị Thanh hết sức kín đáo, chưa ai thấy chị khóc, chỉ

một lần, sau khi quân Pháp nhảy xuống Lạng Sơn, Hữu bắt gặp chị Thanh ngồi ven bờ sông Xưa một mình trong buổi chiều với nét mặt tư lự, chị Thanh nói giọng yếu chùng thấp về cái chết của một người bạn trong trận Lạng Sơn, sau Hữu biết đó là người đồng chí đã hứa hôn với chị từ trước khi cuộc kháng chiến bùng nổ, hai người lên đường hẹn ước ngày chiến thắng mới làm lễ thành hôn. Bây giờ kháng chiến đã thành công, giấc mơ xưa của người con gái Hà Nội có còn. Hữu còn nhớ như in trong một đêm liên hoan xưa, chị Thanh đứng bên đồng lửa cao giọng ngâm một bài thơ, tiếng chị Thanh trong vắt như vụt lên trời cao và như thổi ngọn lửa vào những anh bộ đội đang ngồi quây quần chờ lệnh lên đường: *Lũ chúng tôi những thằng trai tứ xứ, gặp nhau hồi chưa biết chữ, quen nhau từ thuở một hai, súng bắn chưa quen, quân sự mươi bài, lòng vẫn mừng vui kháng chiến.*

Đồng chí có vợ chưa đồng chí nỡ. Tôi còn chờ độc lập. Cả bọn cười vang bên ruộng bắp, nhìn cô thôn nữ cuối nương dâu¹...

Chị Thanh ngồi lặng lẽ ngắt những cọng rau muống xanh tươi, chiếc áo cánh nâu gọn gàng đã tầu tầu, tóc buộc gọn lên cao. trông chị Thanh như một người đàn bà hơn là một người còn gái, tuổi thanh xuân trong đời chị đã đi qua. Giọng chị Thanh bình thản:

– Em định sao?

– Em chờ lệnh lên đường, em thấy khỏe dù buồn lòng.

Hữu trả lời không chờ đợi. Chị Thanh chột ngẩng lên:

– Thực lòng em nghĩ thế?

Hữu mỉm cười dò xét:

¹ Thơ Hồng Chương.

– Em nghĩ chắc sự hiểu lầm rồi sẽ hết, em trở ra ít ngày, khi bộ đội về thành thì em cũng không còn gì để bị nghi ngờ nữa, khi đó em sẽ xin trở về sống như mọi người, cũng không còn bao lâu nữa. Em không có gì để bận tâm.

– Em nên suy nghĩ cho kỹ và quyết định một cách nhanh chóng. Nếu Hữu cần gì chị sẽ giúp cho.

Hữu im lặng lắng nghe, trí nhớ lập lại câu nói của chị Thanh. Hữu lặng lẽ lên nhà sau khi cảm ơn chị Thanh.

Người Hữu mệt lả, cơn mệt như đã có sẵn trong người sau mấy ngày căng thẳng. Hữu không hiểu rồi mình sẽ bị đẩy đưa tới đâu. Hữu nhớ tới Thu trong lo lắng. Cơn thiếp ngủ ập đến như cơn giông thẳng chín.

Hữu thức dậy với sự hay gọi của chị Thanh. Chị Thanh ngồi xuống bên vế thân mặt:

– Tỉnh chưa?

Hữu giụi mắt, ngoài trời mưa nhỏ hạt đã đổ xuống từ bao giờ. Hữu như chợt nhớ:

– Họ đã đến sao?

Giọng chị Thanh nghiêm trang:

– Hữu nghe chị nói đây: khi nghe tiếng chén bát ở dưới nhà thì hãy theo buông trong mà ra sân đất phía sau nhà, cửa chị đã mở sẵn, đi theo rặng tre cho tới khi gặp con đường lớn thì theo đó mà đi về hướng tay trái sẽ gặp ô Cầu Giấy, leo xe điện vào thành... Nghe ra chưa, hãy đi khỏi đây, hãy dẫn người bạn gái đó xuống Hải Phòng mà đi Nam. Không cần nói nữa, đây chị giúp cho ít tiền cần thiết, có chiếc áo khoác và chiếc mũ nôi kia. Chúc em đi may mắn...

Hữu bằng hoàng với gói tiền nhỏ trong tay, không chờ đợi, chị Thanh bước xuống nhà dưới, những tiếng nói chuyện ở dưới

vang lên không rõ ràng. Thực? Chuyện gì sẽ xảy ra. Người bạn gái, Hữu nhớ lại ba tiếng đó từ miệng chị Thanh, phải chăng một điều gì đó sẽ xảy đến mà chàng không thể tưởng tượng được. Tiếng bát đĩa đã vang lên báo hiệu bữa cơm trưa bắt đầu. Như một phản ứng tự nhiên, Hữu nhanh nhẹn khoác chiếc áo lên người, dúm gói tiền vào túi, đội mũ lên đầu kéo cho thấp xuống trán rồi nhẹ nhàng bước vào buồng trong mở cửa nhìn ra sân, không có người, không nhìn ngang, Hữu đi thẳng tới cổng sau đã hé mở và thoát ra khỏi khu nhà men theo bờ tre bước nhanh, con đường đất bột trơn trượt, mưa nhỏ ướt đầm trên cây cỏ, Hữu cảm thấy lạnh cóng trong hơi gió thu, cơn lo sợ phập phồng chừng như đã lên tới cao độ khiến Hữu thấy như không có gì, khung cảnh vắng hoe, không một bóng người, bờ tre thấp bao bọc một khu làng quê, một bên là ruộng bỏ không, đi hết con đường

nhỏ men theo lũy tre, Hữu tới một khoảng trống, nơi đây gặp con đường lớn cao hơn vạt đất phía dưới, theo lời dẫn, Hữu theo con đường ấy mà hướng về phía tay trái. Lên tới con đường đất cao Hữu nhìn lại ngôi làng chàng không nhận ra ngôi nhà chàng vừa thoát khỏi, khung cảnh báo cho Hữu biết đây là một khu vực ở ngoại ô không xa Hà Nội bao nhiêu. Hữu thấy mình như hăng đi, cảm giác như vừa thoát ra khỏi một cơn mơ không rõ nét. Trên đường, Hữu gặp một vài người qua lại trong áo tơi, dáng vẻ vội vàng, một chiếc xe đạp chậm chạp chạy xuôi chiều. Hữu bước nhanh và thấy mình nhanh nhẹn, khỏe mạnh khác thường. Bây giờ mình phải làm sao, Hữu tự hỏi với ngổn ngang những suy nghĩ. Tại sao chị Thanh phải làm vậy? Liệu mình có bị bắt lại không? Hình phạt nào sẽ đến với mình? Đi Nam nhưng rồi phải sống ra sao? Hữu thấy mình như bị đẩy tới một ngày mai

mà chính chàng cũng không thể hình dung được. Gặp Thu chắc nàng sẽ mừng. Hữu thở ra như thấy nhẹ nhõm, tiếng chuông xe điện từ phía trước vọng tới báo cho Hữu biết đã tới ga Cầu Giấy như chị Thanh nói. Mình đã bắt đầu một cuộc phiêu lưu.

Trước đám người thừa thớt nơi cuối đường tàu, Hữu kín đáo quan sát, những người buôn bán qua lại, những khách đợi xe, vẻ quạnh hiu như càng tăng thêm với bầu trời xám đục và cơn mưa nhỏ hạt ướt át trên cảnh vật. Chuyển tàu vừa đi khỏi, Hữu đi vào một mái lều nơi đây có một hàng bán đánh đúc riêu cua, hơi bốc nghi ngút, Hữu ngồi xuống gọi một bát, chàng cảm thấy đói một cách cồn cào, uống xong cốc nước chè đường Hữu thấy như tỉnh lại, một người đàn ông nhà quê vai mang chiếc đẩy vải nâu nhìn Hữu trong vẻ ngơ ngác:

– Thừa ông còn tàu điện không ạ.

– Còn ông, tôi cũng đang chờ đây, ông ở quê ra?

– Vâng.

Người đàn ông còn vẻ gì sợ hãi nhìn Hữu. Chàng hiểu đây là một người tìm cách trốn vào Hà Nội để đi Nam. Chàng định hỏi thăm cho biết tình hình, nhưng nhìn người đàn ông đầy vẻ lo lắng Hữu lại thôi. Chuyển tàu hai toa đã đến, tiếng chuông reo từ xa. Chuyển tàu ngừng lại, quay đầu tàu, những người chờ đợi bước lên, lúc sau tàu chạy lại, Hữu ngồi thu mình nơi một góc của toa thứ hai nhìn ra cảnh vật chạy nhanh qua khung cửa mở rộng, cơn mưa làm thành một màn lưới đục bao lấy cảnh vật, qua cửa đến Voi Phục, chuyển tàu đưa Hữu vào gần Hà Nội. Chàng chợt nghĩ tới một đoạn trong cuốn “Bướm trắng” của Nhất Linh, đoạn Trương gặp lại Thu trên chuyến xe lửa từ Hải Phòng về Hà Nội sau khi ở tù ra.

Thu đã kêu lên thất thanh, lúc đó Trương định bỏ mũ cho thấy cái đầu trọc, Trương đã không bỏ. Thu giải thích tiếng kêu, thấy hai con trâu chọi nhau. Những chuyện đầu đầu ulla vào trong tâm trí Hữu với sự hồi hộp không yên tâm, chàng nghĩ tới nơi chàng sẽ ngủ lại đêm nay, Hữu thấy không thể về nhà Thu, vậy sẽ đi đâu, Hữu thấy quần trị, chàng nghĩ tới những con mắt nào đó đang theo dõi mình. Hữu thấy lạnh nơi gáy, Hữu quay lại, những hạt mưa đang tạt vào trong lòng toa xe...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 9

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ
thuật VĂN năm thứ 8

số 188 ra ngày 15/10/1971, trang 91-97)

TRỜI XÁM VÀ THẤP MÃI
XUỐNG CÙNG VỚI CƠN MƯA
NẶNG hạt, những hồi chuông xe điện như
khua rộn lên từng hồi mỗi khi dời khỏi
một trạm dọc đường, Hữu thu mình nhỏ
lại nhìn những người bước vào trong toa
xe với con mắt dò hỏi nhưng chừng như
mọi người đều lơ đãng. Hữu thấy mình

cô quạnh giữa đám đông, những hạt nước long lanh trên vành mũ, trên vai áo những người khách khiến Hữu nhớ lại, nhớ lại những kỷ niệm những đầu xuân, tuổi thơ rục rờ đã trôi qua, mất khỏi như những hạt nước mưa được phui khỏi vai áo. Mình sẽ về đâu đêm nay. Hữu nôn nao những ý nghĩ bài hoại pháp phòng, Hữu thấy mình như đang sống trong tâm trạng một người vượt ngục, đào tẩu, những ai đây đang truy lùng chàng, những ai đây đang rình rập, và chẳng phải quyết định như thế nào, tại sao lại để cho mình bị đẩy vào một cảnh huống khó khăn như thế? Hữu tự trách mình. Đi Nam. Hai tiếng ấy dội lên nhiều xót xa. Hữu thở dài và thấy những giọt nước mắt nóng đang lăn trên má. Có phải đã lâu lắm Hữu không còn thấy những hạt nước mắt của mình. Chuyến xe điện đã vào đến Cửa Nam, ngừng lại thật lâu nơi ven vườn hoa nhỏ rồi chạy theo đường Hàng Bông,

xuống Hàng Gai và ngừng lại nơi đầu phố Cầu Gỗ, Hữu nghĩ tới ngôi nhà Thu đang sống, mình phải trở về đấy, nhưng nơi đó có kẻ nào đang rình mình chẳng?

Bước xuống khỏi tàu điện, Hữu thấy dễ chịu, cơn mưa bụi vẫn còn giăng thấp bầu trời, trở về đâu, câu hỏi quán quýt với Hữu, chàng vui chân đi xuôi xuống phía đền Ngọc Sơn, quang cảnh vắng vẻ, một vài người đứng ngồi nơi ngôi nhà nhỏ ven bờ hồ đối diện với đền Bà Kiệu, người thầy bói Tàu ngồi lặng lẽ với chiếc lồng chim để trên chiếc bàn trải chiếc khăn màu đỏ đã cũ, không ngừng lại, Hữu theo ven bờ hồ băng qua cầu Thê Húc vào đền Ngọc Sơn, những giọt nước bám đều trên thành cầu màu sơn đỏ tươi, Hữu để một tay bám theo thành cầu cho những giọt nước tạt đầy lòng tay, qua cổng, Hữu đi xuống phía nhà mới xây một ngôi nhà mới nay trở thành

nơi thờ đức Thánh Trần, nhìn ra Tháp Rùa mờ trong mưa đục và những hàng cây phía phố Tràng Thi như đứng ử rữ. Hữu ngồi xuống tam cấp nhìn những hạt mưa trên mặt hồ nước, những hạt mưa nhỏ không đủ làm lay động mặt nước phẳng lặng. Đi Nam. Hai tiếng ấy lại trở lại. Hữu nhớ tới Thu, câu chuyện lên đường chàng nói, Hữu nhớ tới ông Trâm và lòng mong đợi những người bạn, việc Quang bỏ đi Hải Phòng và Bôi Anh đã dứt khoát trở lại Bát Tràng... Lũ chúng ta đều thai lằm thế kỷ... Chàng nhớ tới người bạn đã đọc bài thơ ấy, bài thơ được đem ra học tập, kiểm thảo, người bạn đã bị phê bình có tư tưởng tiểu tư sản, lãng mạn và yếm thế. Bây giờ mình đang đang được kiểm thảo vì tâm trạng đó. Đi Nam, nhưng rồi mình phải sống ra sao ở nơi xa lạ đó, bao giờ thì trở về. Hữu thấy mình bị đẩy tới một quyết định mà chàng thấy như chàng không đủ sức để làm, mình

vẫn chưa sống được như một người trưởng thành, lúc nào cũng có những người chung quanh, những ràng buộc giúp chàng, sự việc đặt ra cho chàng sự lúng túng, tại sao mình không ở lại, tại sao mình lại nghe theo lời của chị Thanh, nếu bây giờ mình không đi, ở lại những gì rồi sẽ xảy ra. Mình phải ở lại, mình không thể đi đâu được, mình ở lại với ông bà Hoan và Thu. Hữu như tự thấy mình đã tìm ra câu trả lời.

Cơn gió nhẹ đưa những hạt mưa bụi tạt vào trong nhà, Hữu cảm thấy mát trên gò má, chàng ngồi im lắng nghe cảm giác tê dại mỗi lúc một như thấm vào người chàng, Hữu rung mình với cơn lạnh chợt đến, cơn lạnh như có sẵn, đã ở lại trong người chàng từ một ký ức nào. Chàng nhìn xuống những giọt nước đọng trên thềm đá xanh, không phải là bậc thềm đá ong trong ngôi đình cổ ở Thổ Cối, trong những ngày

dùng chân cùng đơn vị, những ngọn đồi đá ong, những khu rừng trùng điệp nối nhau, xô nhau về hướng rừng Ngang có ngọn Tản Viên cao ngất lẩn trong mây mù, người bạn nói với Hữu: anh thấy vết trứng trên đá ong đấy không; Hữu nhìn bạn: tôi không phải thi sĩ, anh biết bài thơ có câu: đất đá ong xưa mờ ngấn lệ không; người bạn trả lời gọn rồi lặng lẽ với cái nhìn về phía dòng sông chảy quanh dưới chân ngọn đồi: tôi nhớ nhà quá. Người bạn nói mắt vẫn nhìn xuống dòng sông, sáu tháng sau người bạn chết trong một cuộc oanh tạc của địch. Bao nhiêu người đồng đội đã không được sống ngày hôm nay mà chàng được sống, nhưng nào mình có sống được như mong ước. Hữu nghe thấy mình thở dài. Hữu đứng lên quay trở ra, chàng thấy mình phải trở lại ngay nhà ông bà Hoan, chàng thấy rõ chàng không thể đi đâu được. Cơn mưa vẫn đổ mau, gió mạnh hơn, những hạt mưa

trước gió uốn cong như một chiếc lưới vừa được tung ra trước mặt biển, chàng băng qua cầu, băng qua đường, theo con phố trở lại nhà. Nhưng rồi mình phải giải thích thế nào với tổ chức về việc mình đã trốn đi. Hữu khựng lại, dừng bên một mái hiên rộng. Bỏ tay vào trong túi áo thấy những đồng tiền của chị Thanh, chàng đi trở lại tiệm tạp hóa mua một gói thuốc, chiếc hộp diêm có con chim xanh, khói thuốc đặc trong bầu không khí sũng hơi nước. Phải trở về. Hữu bước đi, cửa gỗ đóng kín, Hữu gõ mạnh. Thu hiện ra sau khe cửa hé mở, đôi mắt mở lớn ngạc nhiên đầy vui mừng:

– Anh Hữu, anh Hữu...

Nàng mở rộng cánh cửa cho Hữu bước vào cùng với cơn gió lạnh. Chiếc mũ nỉ kéo thấp ướt sũng, chiếc áo khoác trên người lấm tấm những hạt mưa, Hữu đứng im, Thu xúc động:

– Anh vào nhà đi, mới hồi nãy có người tới tìm anh, em biết anh sắp về, anh đi đâu từ trưa tới giờ.

Hữu rùng mình kinh hãi.

– Ai tìm anh vậy?

– Một thanh niên, người đó nói là bạn của anh và hẹn chiều tối trở lại, họ có để thư lại cho anh.

Thu gài then cửa, Hữu bỏ chiếc mũ xuống đập đập trên tay, hai người đi vào nhà trong, bà Hoan chạy ra:

– Cháu, cháu đi đâu vậy, người ta tìm cháu quá đi, hai bác lo quá không biết ra sao.

Thu lên gác mang xuống cho Hữu lá thư, Hữu ngồi xuống ghế nơi bàn uống nước mở thư ra đọc: “Chúng tôi nghĩ anh không

nên làm vậy, chúng tôi đã bủa vây, dù sao chúng tôi cũng tin nơi anh, chúng tôi đợi anh trở lại.” Hữu lặng lẽ bỏ thư vào túi áo. Thu hỏi:

– Chuyện gì vậy anh?

Hữu phác một nụ cười với Thu như không có việc gì quan trọng:

– Họ có việc muốn gặp vậy thôi.

Bà Hoan ngồi xuống bên giọt nước trà nóng cho Hữu, giọng bà lo ngại:

– Có chuyện này nữa, mấy hôm trước có người lại kiểm cháu, họ là công an của Tây, họ nói họ muốn giúp cháu, họ bảo là cháu đã bị mất tín nhiệm và có thể đã bị đưa trở ra khu, hai bác ở nhà lo cho cháu quá, thật là may không có chuyện gì.

Hữu nghe như có một mũi dao nhọn

đang đưa từ từ nơi sống lưng, Hữu bưng lấy chén nước nóng đưa lên môi vừa thổi vừa uống.

– Vậy cả tuần nay cháu đi đâu vậy?

– Dạ cháu bận. Thưa bác, thế những người công an còn nói gì nữa không?

– Họ nói họ muốn giúp cháu đi Nam, đó là việc hay nhất nếu không cháu sẽ bị trừng phạt, họ nói khi nào cháu trở lại thì cho họ gặp, sao mà họ biết cả những việc cháu làm.

– Họ đón em ở dọc đường mà hỏi về anh nữa.

Thu xen vào câu chuyện. Hữu thấy mình như con mồi ở giữa hai màng lưới, những đe dọa như vậy lấy chàng một cách khít khao.

Hữu quay ra nói với Thu:

– Nếu có ai hỏi thì em nói anh chưa về, đừng cho họ vào nhà nghe.

– Sao vậy anh?

Giọng nói của Thu đầy vẻ lo sợ, nàng cảm thấy một điều gì đó đã đến, một khó khăn đã có nơi Hữu. Hữu cố gắng bình tĩnh, cười và nói:

– Tại vì anh buồn ngủ quá, mấy hôm công việc bận rộn, không muốn bị phá rầy.

Hữu nhận ra mình vẫn còn mặc chiếc áo khoác trên người chàng đứng lên cởi bỏ áo, bà Hoan nói lại những lo ngại của hai vợ chồng cho Hữu nghe, Hữu cố gắng tươi tỉnh nói chuyện mưa gió với Hữu như cố gắng đánh tan sự lo ngại, Hữu rửa chân tay - mặt mũi rồi lên gác, Thu nói:

– Chừng như có điều gì anh giấu em.

Hữu lấy một liều thuốc châm hút:

– Tại sao em nghĩ vậy?

– Công an họ đến nói anh bị đưa trở ra khu, họ nói anh có ý định đi Nam nên bị nghi ngờ, anh trốn về phải không, anh về ở nhà luôn hay đi nữa?

– Anh về ở nhà luôn.

– Em không tin.

– Sao vậy?

– Anh giấu em, hình như anh giữ một chức vụ gì quan trọng lắm, em thấy rõ là Tây nó đang tìm cách liên lạc với anh.

Hữu đứng im nhìn ra ngoài cửa sổ, mưa mỗi lúc một mau hạt, bầu trời trắng sữa, những mái ngói như sẫm đen hẳn lại, trong yên lặng Hữu nghe thấy tiếng kêu của chiếc đồng hồ quả lắc ở dưới nhà. Chàng lại thấy xuất hiện trước mắt mình những dòng chữ trong lá thư, như vậy là họ đã phát giác kịp

thời khi mình đi khỏi, chị Thanh có bị liên lụy nào không, tại sao họ đã biết được nhà ông bà Hoan, còn những người cộng sự nội thành nữa, mình phải làm sao, đi hay ở lại, trốn đi đâu. Hữu thấy quần trí.

– Em có cảm tưởng là anh làm gì quan trọng lắm mà anh giấu em.

Giọng Thu xúc động và như trách chàng một cách vô lý,

Chùng như Thu sắp khóc với giọng nói mềm.

– Em còn bé đâu hiểu được những việc của người lớn, em chỉ nên biết: anh về ở nhà với em, như vậy không đủ sao.

– Thật không?

Giọng Thu ướt nước mắt nửa tin nửa ngờ. Hữu cười. Thu nhìn anh mình, vẫn phảng phất quanh đó một vẻ gì kín đáo,

giấu giếm đối với nàng. Sao nụ cười như có vẻ gì buồn lo. Sao nét mặt anh Hữu không tươi vui như những hôm nào, da mặt như khô lại và vẻ mệt nhọc hiện trong quang mắt thâm tối. Giọng Hữu đồ dằn:

– Anh về ở với em, lo cho em đi học, anh đâu có muốn làm gì, lúc trước vì nghĩa vụ mình phải làm, bây giờ xong rồi ai bắt mình được, anh đâu có thích hợp với những tổ chức, đoàn thể...

Hữu như cố gắng đưa lại sự yên tâm cho Thu và cho chính cả chàng nữa. Dù vậy mỗi lo âu vẫn không buông tha. Hẳn tổ chức lo sợ chàng theo Tây sẽ gây những khó khăn cho họ, và với Tây, nếu được chàng trở về, họ sẽ mừng vì hy vọng tìm ra những đường dây mà họ muốn biết. Đi hay ở, Hữu đều không muốn. Cả hai đều là những điều không may. Chàng muốn một đời sống khác. Tiếng gõ cửa, Thu và Hữu đều nghe

rõ, Thu bỏ xuống nhà nhanh nhẹn, bà Hoan định trở ra thấy Thu thì ngừng lại, Hữu ngồi xuống ghế nghe ngóng, Thu kéo then cửa, ông Hoan từ ngoài đi vào, Hữu nhìn xuống nhà thấy không phải khách cũng vội đi xuống. Ông Hoan tươi tỉnh nhìn Hữu:

– Trời ơi, cả nhà đang trông cháu.

Ông ngồi xuống ghế nói lại câu chuyện cho Hữu nghe rồi hỏi:

– Cháu tính thế nào, chuyện thật ra sao?

– Cháu cũng đang phân vân.

Hữu cố gắng bình tĩnh:

– Nhưng bác có nghĩ là họ sẽ làm khó cháu không?

– Bác cũng không hiểu, nhưng cháu tính thế nào?

– Cháu cũng chưa tính, không biết là nên đi hay ở.

– Sao vậy?

Hữu thở dài, ông Hoan nhìn Hữu như dò xét, Hữu nói:

– Ở ngoài họ cũng làm khổ cháu, có lẽ cháu phải đi Nam.

– Đi Nam.

Tiếng ông Hoan nói hơi mạnh, nhanh, biểu lộ một ngạc nhiên.

– Dù cháu có đi Nam chẳng nữa, cháu cũng không thể làm điều gì quấy, nào cháu có muốn. Có điều cháu không thể ở nhà được, cháu phải tìm một nơi nào đó trong khi chờ đợi một quyết định.

Ông Hoan im lặng một lúc, đôi mày hơi nhíu lại:

– Thực bác cũng không hiểu, cháu có thể cho bác biết rõ.

Hữu im một lúc, chàng phân vân, sau cùng Hữu nói qua sự việc mà chàng đã gặp, câu chuyện bỗng trở thành nghiêm trọng giữa hai người.

– Bác nghĩ cháu phải làm sao, tất nhiên cháu không thể làm việc cho công an được.

Ông Hoan mím môi lại, đôi mày hơi nhíu:

– Cháu phải nghĩ cho kỹ.

Hữu đứng lên, nhanh nhẹn mặc lại chiếc áo khoác, cầm lấy mũ và nói với Thu:

– Để anh xuống dưới kia xem nào – Hữu quay ra với ông bà Hoan Xin bai bác yên tâm, chắc cũng không có gì phiền lắm. Không có gì cháu sẽ trở về.

Hữu đi ra cửa, Thu đứng nhìn theo.
Hữu mất hút trên phố...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 10

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 189 ra ngày 01/11/1971, trang 91-98)

HỮU BƯỚC ĐI THẬT NHANH, **H**LÒNG CHÀNG RỐI BỒI, BÂY giờ chàng mới thực sự cảm thấy những đe dọa quanh mình, trở lại nơi ngôi nhà ngoại ô cũng không được, muốn ở lại bình thường không còn là chuyện dễ dàng, ra đi cũng không phải là điều Hữu có thể hình dung được. Hữu nhớ tới Quang, tới cuộc nói chuyện giữa Quang và Bôi Anh trước

khi hai người chia tay mỗi người một ngã. Quang giải thích: thực ra tôi không có ý kiến, đi hay ở lại với tôi cũng vậy, tôi đi vì thầy đề tôi vào cả, thầy tôi nói: không ở được, phải đi, chắc thầy tôi có những yếu tố để quyết định, tuy nhiên tôi không can dự. Bôi Anh lặng lẽ: mình muốn sống ở quê nhà. Với Quang, Bôi Anh dù sao cũng là những người còn ít tuổi, sống trong một hoàn cảnh khác, không có những ràng buộc. Hữu bước đi trong mưa, có lẽ mình là bạn của Dũng thật. Hữu mỉm cười với mình, ngửa mặt lên cho những hạt mưa nhỏ rơi trên mặt, kéo cao cổ áo, lấy thuốc châm hút, thầy giáo Hải nói với Hữu: lớp tuổi các anh được làm thành bởi ba khuynh hướng văn chương, một chút Tự lực, một chút Lê Văn Trương, một chút Hàn Thuyên, một con người lãng mạn cá nhân, anh hùng và xã hội..., những thứ mà tự nó đã mâu thuẫn, các anh không thể là người mác-

xít được, có chăng chỉ là người đầu hàng mác-xít, như cánh bèo các anh sẽ trôi dạt từ tả sang hữu, nhưng bản chất là hưởng thụ, các anh nói tới lòng yêu nước, điều ấy chỉ có giới hạn. Đám đông vốn là một sự hàm hồ, vô ơn. Người có suy tưởng đồng nghĩa với người thất bại trong hành động, anh không thể là tín đồ vì anh hoài nghi, có lúc anh thấy mọi điều đều vô nghĩa, đó là điều bất hạnh.

Bây giờ mình đi đâu. Ra khỏi nhà, Hữu thấy phản ứng của mình như hấp tấp trước sự đe dọa, nhưng bây giờ phải làm sao?

Hữu thấy mình như một tên tù vượt ngục, không còn có gì khác ngoài những gì còn lại trên người mình, không còn hành lý, không nơi ăn ở, những đồng bạc của chị Thanh. Ông Trâm, Hữu chợt nghĩ đến, mình có thể nghỉ tạm lại đó. Hữu đi long rong từ con phố này sang phố khác, lúc

sau Hữu dừng lại đếm tiền trong túi, Hữu không ngờ số tiền tới hơn một ngàn, phải ăn một bữa cơm cho ngon, Hữu trở lên phố Hàng Buồm và ghé vào trong một tiệm cơm tám giò chả. Người đàn ông bung đến chiếc mâm bày đồ ăn, chiếc áo vải chúc bầu trắng cứng nếp hồ. Một bát canh rau cần cốm, một đĩa thịt đông, một đĩa chả quế. Mùi thơm của cơm tám như phảng phất trong nhà ăn. Biết đâu đây không phải là bữa cơm cuối cùng trước khi bị bắt giam, hoặc chết. Người đàn ông đã trở lại với mâm cơm, chiếc liễn sứ có vung, bát canh thịt bò nấu cần bock hơi nghi ngút. Bữa cơm cho kẻ bị lòng bắt.

Về ông Trâm, Hữu nhủ thầm khi bước ra khỏi tiệm ăn, chiều đã xuống, mưa vẫn nhỏ hạt, đường phố ướt át khó chịu, những người qua lại co ro trong những áo mưa láng bóng, một đôi người mặc áo tươi đội nón lá. Không khí hơi lạnh và cơn mưa như làm

cho sinh hoạt chậm và chùng xuống êm ả. Chàng gọi một chiếc xích lô, bước lên và ra hiệu cho chạy xuống phía phố Huế. Những tấm che vây Hữu lại trong bóng tối nhòa nhuếch, chiếc xe chạy chậm chạp, tiếng phanh từng lúc làm Hữu giật mình ra khỏi những suy nghĩ mông lung. Xuống xe, trả tiền, đứng nơi cửa nhà nhấn chuông, khu phố vắng hoe, ngôi nhà bề ngoài như một ngôi nhà bỏ hoang. Người đàn ông bước ra về gần ngại, Hữu bỏ mũ và nói, người đàn ông chùng như nhận ra người quen, mở cổng dẫn chàng trở vào phòng khách, lúc sau ông Trâm trở ra vẻ mừng rỡ.

– Thực tôi không ngờ được gặp lại anh, có tin của ông Nguyễn?

– Dạ, thưa ông không có.

Ông Trâm bắt tay Hữu thân mật, hai người ngồi xuống hai chiếc ghế gần bên nhau, ông Trâm gọi nước trà. Ông vừa sửa

soạn những chiếc tách vừa nói:

– Sao công việc của các anh thế nào?

– Dạ cũng thường, ông có được tin gì của ông Nguyễn không ạ?

– Tôi vừa hỏi anh, bây giờ anh lại hỏi tôi. Có lẽ anh ấy dứt khoát rồi, tôi nhớ là anh ấy có nói: đi hay ở là cái lòng mình. Tôi cũng tin thế, những người ở lại đâu phải đều là con cháu bác Hồ. Người ta đi hơi nhiều chắc các anh lo, nếu mà phía Quốc gia họ giỏi ra thì tôi tin số người đi còn nhiều lắm, nhiều người họ muốn đi nhưng đi không được, tự lo lấy đâu phải dễ, chỉ có các tín đồ Thiên Chúa giáo là họ có tổ chức và quyết tâm hơn cả.

Người làm đã đưa ấm nước lên, ông Trâm giót nước ra tách mời Hữu:

– Chắc anh vẫn còn thắc mắc về câu chuyện hôm trước?

Hữu hơi cúi người xuống:

– Dạ thưa không, tôi định xuống làm phiền ông một chút...

Hữu ngừng lại như chờ đợi, ông Trâm ngừng lên, đôi mày nhú lại nhìn Hữu với con mắt mở lớn chờ đợi:

– Anh định nói với tôi chuyện gì, anh không định thuyết phục tôi ở lại đấy chứ.

Ông Trâm cười vẻ kín đáo nhưng đầy nét đùa nghịch tinh quái.

Hữu đổi giọng bình thản:

– Tôi đang gặp khó khăn, họ làm phiền tôi, tôi muốn phiền ông cho ở nhờ lại mấy bữa trong khi chờ đợi.

– Tôi không hiểu ý anh?

Hữu ngồi ngay người trở lại:

– Chuyện đơn giản, tôi muốn được ông cho ở nhờ ít ngày, điều này có phiền ông?

Ông Trâm lắng nghe vẻ suy nghĩ bần khoản hiện ra trong nét nhìn, Hữu hiểu rõ sự nghi ngờ nơi ông, chàng định nói rõ câu chuyện cho ông Trâm nghe, nhưng nghĩ lại chàng không nói. Không khí im lặng chờ đợi, Hữu ngả người ra sau ghế, khoảng tường vôi vàng cũ trước mặt. Tiếng chuông cửa bỗng rung liên hồi, người làm trong nhà đi vội ra, tiếng cửa mở, một người đàn ông đứng tuổi từ dưới sân bước lên, chiếc mũ lưỡi trai, tiếng nói ồn ào:

– Tôi tưởng không còn gặp bác ở nhà, thế bao giờ bác mới xuống Phòng đây?

Ông Trâm đứng lên, giọng vui:

– Thưa anh, tôi nghe cháu nó nói anh đi rồi.

– Chưa...

Người đàn ông ngừng lại lau chân nơi tấm khố tải, ngừng lên gặp Hữu, ông hơi nhú mày, ông Trâm giới thiệu Hữu với ông Đạm, giọng ông Đạm ngạc nhiên:

– Xin lỗi anh, có phải anh là anh Trác phải không?

Hữu ngạc nhiên:

– Dạ phải, sao ông biết? Sao anh lại ở đây?

– Thế ra bác có quen à, hay thật.

– Không có, đây là người chúng tôi đang tìm kiếm.

Hữu lạnh người, đây là người chúng tôi đang tìm kiếm, như vậy ông ta là người thế nào.

– Tôi nghe nói anh đã trở ra ngoài, hóa ra chưa, Thật may,

Ông Đạm ngồi xuống, ông Trâm giọt nước ra tách mời. Hữu thắc mắc. Giọng Hữu chậm:

– Tôi không được biết, ông làm ở...

Ông Đạm mỉm cười vẻ bí mật nhìn Hữu. Ông Trâm nói chen vào:

– Ông Đạm hiện là người ở trong Ủy ban Bảo vệ Bắc Việt.

Hữu lặng im, chàng có thể yên tâm, đây không phải là người của Mặt trận, ông là người ở trong này, tất nhiên ông liên hệ tới những người đã tìm kiếm chàng. Hữu không hỏi nữa, chàng dò chừng. Không khí giữa ba người bỗng trở thành nghi hoặc và câu chuyện thành khó khăn, chừng ông Đạm cũng dè chừng với chính ông Trâm và ngược lại, Hữu hiểu điều ấy có là do sự có mặt của chàng ở trong ngôi nhà này. Như để ra khỏi không khí im lặng, ông Trâm hỏi:

– Thế bao giờ bác mới xuống Phòng.
Tôi vẫn có ý đợi mấy người bạn.

– Tôi xuống dưới ấy rồi, nhưng công việc ở trên này thu xếp chưa xong... Bác vẫn còn tin.

Ông Trâm gật gù:

– Tôi tin, mấy năm trời kháng chiến sống với nhau, tôi hiểu những bạn hữu, cái thế của chúng mình nó khó lắm, khi dứt mà về bác hiểu là tôi khó biết chừng nào, người khác nhìn mình đâu họ hiểu, họ tưởng mình như một thứ Sở Khanh, đâu có hiểu mình bị tình phụ, đau thật, bây giờ có hoàn cảnh cho những người còn bị kẹt, tôi chỉ sợ không thể đi khỏi, cái màng lưới, bác hiểu. Những người ở lại cũng là vấn đề đó chứ, những người ở lại đã hẳn gì là người mác-xít, bác thấy vậy không. Tới một lúc...

Ông Trâm ngừng lại, Hữu bỗng nhiên bị lôi cuốn vào một câu chuyện không đâu, câu chuyện mà như Hữu cảm thấy không phải là câu chuyện chính, vấn đề là sự có mặt của chàng. Hữu thấy mình như thừa giữa hai người trong câu chuyện của họ. Hữu phân vân và muốn đứng lên ra khỏi, nhưng ngay đó Hữu lo âu cho chính việc chàng phải thu xếp. Ông Trâm chừng như biết ý chàng:

– Thế công việc của anh ở Thành thế nào, tốt chứ.

Hữu mỉm cười. Ông Đạm nhìn Hữu như dò xét:

– Chắc anh còn ở Thành lâu, nếu thông thả mời anh ghé lại chúng tôi chơi, tôi có chuyện muốn nói với anh, liệu có được không?

– Dạ vâng, để có dịp chúng tôi sẽ lại.

Nhưng có lẽ chúng tôi cũng không còn lại lâu...

– Thực tiếc quá, giá chúng tôi gặp được anh sớm. Thôi, tôi xin phép bắc, với anh...

Vừa nói ông Đạm vừa đứng lên với tất cả sự vội vã. Ông Trâm đứng lên đưa ông Đạm ra cửa, ông Đạm bắt tay Hữu thân mật. Khi ông Trâm trở lại, Hữu nói:

– Ông có thể ra khỏi nhà cho tôi thưa một chuyện được không?

Ông Trâm hơi nhăn mày vẻ suy nghĩ:

– Mình có thể nói chuyện ở đây?

– Tôi sợ không tiện...

– Nếu vậy thì được. Anh chờ tôi một chút.

Ông Trâm thay quần áo rồi cùng Hữu ra khỏi nhà, ông dặn người nhà những việc

lặt vặt. Hữu bước nhanh, bỏ khu phố đi xuống phía nhà Hát lớn, trên con đường vắng, Hữu nói cho ông Trâm nghe câu chuyện riêng của mình; ông Trâm chăm chú lắng nghe.

– Tôi muốn ông ra khỏi nhà vì sợ ông Đạm trở lại với những người khác, chắc ông ấy có liên hệ nhiều với phòng Nhì.

– Anh quả là một người nhanh trí, nhưng sao anh lại không nhờ họ giúp, như vậy không tốt hơn sao, chẳng nào thì anh cũng đã bỏ những người ngoài khu.

– Không, tôi thấy không thể làm vậy, có thể tôi không ở với họ nhưng tôi không thể giúp Tây, ông hiểu cho tôi điều này.

Ông Trâm gật gù suy nghĩ, con đường vắng, lề đường sạch sẽ, mùa thu làm thấp bầu trời buổi chiều. Giọng Hữu đều đều:

– Những người trong tổ chức thực đã ngộ nhận về tôi, tôi lại vụng về trong quyết định, thực tôi không muốn xa Hà Nội dù cho sau này tôi có thể không là người cán bộ trung kiên, tôi muốn sống là một người bình thường, nhưng với tình cảnh này tôi phải quyết định, tôi sẽ đi, nhưng tôi không thể phản bội tinh thần kháng chiến, người ta muốn dùng tôi trong việc tiêu diệt những đường dây, tôi không làm được việc đó, vì trong những người này thực có những người mà họ đã cùng tôi chia xẻ những khó khăn, gian khổ... Tôi nghĩ ông hiểu tôi vì ông đã từng ở trong hàng ngũ những người quốc gia kháng chiến.

Ông Trâm suy nghĩ, bước chậm, lúc sau ông nói:

– Vậy tôi có thể giúp gì được anh?

– Ông giúp tôi chỗ ở tạm kín đáo, tôi không muốn bị chết giữa hai làn đạn, như

vậy tôi có thể thu xếp để vào Nam được an toàn.

– Tôi sẽ lo cho cậu. Bây giờ mình đi.

Hai người đi dọc theo bờ sông Hồng trở lên bến Nứa, ông Trâm hút những hơi thuốc dài, ông có dáng vẻ của một người từng trải, dáng đi thung dung, chiếc khăn quăn có màu hạt dẻ tươi vắt về phía sau lưng, vàng trán rộng và những sợi tóc dài vuốt về phía sau, buổi chiều lạnh khiến có lúc ông ho, những lúc vậy ông ngừng lại giữ tay lên ngực. Vượt lên bờ đê cao những cỏ dại hoang vu, Hữu thấy những nhịp cầu Long Biên màu xám nhô lên, qua ô Quan Trướng hai người vượt qua gầm cầu, khu bến xe bỏ không. Ông Trâm đứng lại trước một ngôi nhà thấp nằm thụt hẳn vào trong so với dãy phố. Ông Trâm nói:

– Đây là nhà một người em họ của tôi, nhà vắng cũng không có ai, anh có thể ở đây được.

Ông Trâm đưa tay mở chiếc cổng gỗ đi vào khoảng sân, nghe tiếng động, một con chó lớn từ phía trong chạy ra nhảy cao mừng rỡ với ông Trâm, Hữu hơi lùi lại một chút, ông Trâm gõ nhẹ vào cửa rồi cầm quả đấm mở, gian nhà nhiều bóng tối, Hữu bước theo vào, nền nhà những viên gạch Bát Tràng lớn màu đỏ sẫm. Một người đàn bà vắn tốc cao, khoảng gần bốn mươi từ trong đi ra:

– Kia anh, mới hôm qua nhà em nhắc là không thấy anh lại chơi, nhà em bị đau mấy hôm nay, trở trời cơn hen nó hành...

– Thưa bà.

– Thưa ông...

– Đây là bà em tôi, còn đây là bạn của anh. Thế chú thím có bản được nhà của chưa?

– Thừa anh chưa, chẳng ai chịu mua, em đang nát cả ruột, bọn cháu nó thì tin hàng ngày hối thúc vào trong ấy.

Vừa nói người đàn bà vừa thu gọn lại bàn nước, ông Trâm nói:

– Anh ngồi chơi đi, để tôi coi chú ấy thế nào, trời lạnh đây mà.

Ông Trâm bước vào trong, người đàn bà giót nước mời khách rồi cũng vào theo, Hữu nghe thấy những tiếng nói chuyện không rõ ràng ở trong nhà vẳng ra. Hữu ngồi lại trong gian phòng khách vắng lạnh, không khí toát ra sự vắng vẻ của ngôi nhà, những bức tường vôi xanh nhạt đã cũ, những viên xanh thẩm giáp tường với trần có những hình vẽ trang nhã, chiếc tủ chè khảm xà cừ kê phía trong cùng áp với tường phía sau chiếc sập gụ trải chiếc chiếu hoa cạp điều với một chiếc gối xếp nhiều màu, trên tủ chè có chiếc đỉnh đồng nhỏ,

rải rác trên tường còn treo mấy chiếc đĩa sứ cổ. Không khí gian phòng khách đầy vẻ cổ điển của một gia đình giàu có nơi Hà Nội thanh bình khi xưa, ngôi nhà chừng như đã thoát khỏi cuộc tàn phá của chiến tranh trong những năm Hà Nội ngập lửa. Ông Trâm mở ra:

– Xong rồi, anh có thể yên tâm, anh cứ ở đây như người nhà...

Người đàn bà cười nhìn Hữu thân mật:

– Dạ, có ông lại với chúng tôi thật là mừng, nhà cũng vắng quá, để mời ông vào trong này...

Hữu đứng lên theo ông Trâm và người đàn bà vào gian phòng phía trong, ngang qua gian phòng ngoài Hữu thấy một người đàn ông nằm trên giường ôm chiếc gối, gian phòng dành cho Hữu ở chót hết, chiếc giường vừa có mắc màn, chừng như đó

là gian phòng dành cho những người con trong nhà, còn đó chiếc bàn và hai kệ sách. Trở ra, ông Trâm giới thiệu Hữu với người em.

Uống hết chén nước, ông Trâm ra về, ông hẹn sớm hôm sau trở lại. Hữu đưa ông ra đến khoảng sân gạch nhỏ.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 11

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 190 ra ngày 15/11/1971, trang 99-105)

CĂN PHÒNG LẠ, NHỮNG Ý NGHĨ QUAY CUỒNG ĐẾN VỚI HỮU trong giấc ngủ chập chờn. Ra đi, hai tiếng gọn, đau nhói như mũi kim lay động trong lòng Hữu. Sớm mai thức dậy vỗ nước nóng lên mặt, Hữu tỉnh lại. Khoảng nửa buổi ông Trâm trở lại, Hữu mừng rỡ khi nghe ông nói tới chuyện ông Đạm trở lại nhà cùng những người lạ mặt. Trâm tỉnh

bên ly trà đặc ông Trâm hỏi:

- Bây giờ anh quyết định ra sao?
- Mai tôi xuống Phòng.
- Anh có ai ở dưới không?
- Không có ai, nhưng tôi hy vọng có thể xoay xử được.
- Anh có sợ gặp nguy hiểm không?

Hữu lặng im không nói, nguy hiểm, điều ấy có thể đến với chàng, chàng hình dung tới mạng lưới của hai bên thù nghịch đang bủa ra mà trong đó chàng như con mồi đang bị rình rập. Giọng ông Trâm thân mật:

- Tôi rất thông cảm tình cảnh của anh hiện nay. Anh là người còn muốn giữ lại một cái gì cho mình, tôi rất hài lòng trước thái độ của anh, những người quốc gia như

chúng ta có may mắn sống sót không được là bao, anh nên cẩn trọng, vì thế tôi muốn giúp anh, tôi đề nghị anh nên đi thẳng Sài Gòn, phương tiện tôi đã lo cho anh xong rồi, anh thấy thế nào?

Hữu ngả người ra sau ghế, không khí im lặng lập lờ. Có thực ông Trâm thực tâm giúp mình không? Câu hỏi đến với Hữu chàng vội vàng xua đuổi ý nghĩ đó. Đi thẳng Sài Gòn? Nhưng còn Thu?

– Nhưng còn em gái tôi?

– Tôi cũng đã lo sẵn.

– Ông thật chu tất, tôi không biết lấy gì để cảm ơn ông.

Ông Trâm mỉm cười hài lòng về thái độ của Hữu:

– Có gì đâu mà ơn với huê, thế nào rồi chúng ta chẳng còn gặp lại nhau ở trong

Nam, để tránh cho anh sự khó khăn tôi cũng đề nghị anh nên dùng giấy tờ của người khác.

– Tôi không hiểu ý ông?

– Bây giờ anh đâu có giấy tờ của vùng quốc gia, nếu anh vào trong ấy rồi khai báo thì không khỏi làm cho người ta chú ý, ngay cả chuyện anh xuống Hải Phòng đi nữa, giấy tờ di chuyển. Vì thế tôi đã lấy giấy tờ của một người quen cho anh dùng cả giấy khai sinh và bằng cấp. Đây là giấy tờ, sáng mai anh xuống tòa thị chính trước tám giờ, người ta sẽ gọi tên đưa anh lên xe sang Gia Lâm, đây là thành phần những công chức được chính phủ đưa thẳng vào Sài Gòn, như vậy được chưa?

Hữu cầm lấy những giấy tờ cần thiết, ông Trâm ra về. Hữu nghĩ tới Thu, chàng ra khỏi nhà xuống chợ mua một ít thứ cần

dùng, một bộ quần áo để thay đổi và chiếc va-li nhỏ xách tay. Lúc trời nhá nhem tối Hữu tới nhà Thu.

Những ngọn đèn vàng vọt, lắt lẻo văng bóng người, Hữu đi ở bên lắt lẻo đường bên kia, chàng cố gắng tạo vẻ nhàn nhã, chậm chạp, khi tới ngang cửa nhà Hữu chú ý nhìn chung quanh không thấy ai, chàng băng ngang qua đường đứng trước cửa nhà gõ nhẹ lên cánh cổng đóng. Bà Hoan hiện ra trong khe cửa mở nhỏ. Chàng cất tiếng chào, như cũng cảm thấy sự đe dọa, bà Hoan nhẹ nhàng tránh sang bên cho Hữu vào nhà rồi đóng ngay cửa lại. Bầu khí đục trong ánh đèn yếu, cả nhà đang ngồi ăn cơm tối. Thu đứng lên đôi mắt mở lớn như dò hỏi. Ông Hoan ngồi lùi vào phía trong cho rộng chiếc tràng kỷ cho Hữu ngồi, bỏ bát cơm xuống, cầm đũa trên tay, ông Hoan nói:

– Hai bác lo cho cháu quá, hồi sáng này ông Đạm đến kiểm hác và nói có gặp cháu nhưng chưa kịp nói gì. Ở nhà lúc nào cũng trông chờ, em nó không dám ra khỏi nhà, thế bây giờ cháu tính sao?

– Thừa bác sớm mai cháu đi Sài Gòn, cháu lại để thừa với hai bác cho Thu đi với cháu.

Sự im lặng bỗng nhiên ập xuống bất ngờ, ông Hoan hơi nhú mày, Thu nhìn Hữu không chớp, bà Hoan hơi cúi xuống.

– Sớm mai cháu đã đi?

– Dạ.

– Cháu có ai ở trong không, việc di chuyển ra sao?

– Cháu đã được ông Trâm giúp đỡ, mới đầu cháu tính đi Hải Phòng nhưng may sao có máy bay chuyên chở công chức. Cháu

ngĩ vào trong ấy rồi sẽ tính sau, cháu tin cũng không có gì phải lo. Đi có anh có em cháu cũng yên tâm.

– Mai đã đi sao anh?

– Vì ở lại không được, anh sợ bắt trắc có thể đến, em có muốn đi với anh không?

Thu nhìn ông bà Hoan, nhìn người em, nhìn Hữu, nàng thấy mình trống không. Đi Nam, câu chuyện với Hữu hôm nào ai ngờ trở thành sự thực. Đi Nam, xa Hà Nội, xa những người thân yêu, Thu thấy xao xuyến bồi hồi. Thu nhận thấy vẻ buồn phảng phất trên gương mặt ông bà Hoan, những người đã có lúc nàng coi là cha mẹ mình. Em có đi với anh không? Thu ghen ngào không nói được thành tiếng. Đi, điều ấy sẽ làm buồn lòng những người ở lại, nhưng ở lại thì hẳn anh Hữu không thể vui với chuyến đi một mình. Đi Nam, có phải đó là điều mà nàng đã cảm thấy từ những ngày đầu khi mùa thu

trở về cùng với những cơn gió lạnh và bầu trời thấp xám? Những tan hoang chợt đến trong những ngày qua, đã khiến Thu mong ước một thay đổi. Biết mình đi Nam, Bôi Anh có buồn không? Bê Xanh, chị Khuyên và những bạn hữu hân ngạc nhiên khi trở lại Hà Nội không còn thấy Thu nữa.

Như nhìn thấy những lo âu cuống quýt nơi Thu, bà Hoan giọng âu yếm với Hữu:

– Bác mừng là thấy anh em cháu lại được sum họp với nhau, hẳn thấy đẻ cháu cũng vui. Bây giờ hoàn cảnh cháu phải đi thì bác dù thương yêu Thu thế nào đi nữa cũng muốn cho anh em cháu được sống với nhau. Bác tin chẳng bao lâu bác cháu mình sẽ được gặp nhau.

Không giữ được xúc động, Thu ôm lấy bà Hoan khóc nức nở, bà Hoan giữ lấy vai Thu vỗ về:

– Con đi có nhớ mẹ không?

Giọng bà Hoan như chùng hẳn xuống. Bữa cơm bị bỏ dở với không khí băng khuâng buồn bã. Giọng Thu đầy nước mắt:

– Con không muốn xa mẹ.

– Nín đi con, đã đi ngay đâu, vào trong đó cố học hành nếu không phải thời buổi loạn lạc...

Hữu giót cho mình một ly nước trà nóng, ông bà Hoan ăn cho xong bữa cơm, Thu dọn mâm xuống bếp, mắt nàng mọng đỏ nước mắt như vẫn còn chảy xuống mũi. Hữu dặn dò Thu rồi xin phép ra về hẹn sớm mai trở lại. Bà Hoan như còn muốn giữ Hữu lại hàn huyên nhưng vì trời đã tối lâu nên đành đứng lên đưa Hữu ra cửa. Hữu đi trên phố vắng lòng băng khuâng bồi hồi. Đi Nam, những gì đang đợi chàng ở phía trước mặt.

Thu ngồi trong ghế trường kỷ một mình nghe tiếng bà Hoan nói với Hữu ngoài cửa, ông Hoan đang thử lại chiếc điều bát, tiếng kêu mỗi lần một khác, bà Hoan trở vào ngồi bên Thu mở chiếc âu đồng lấy trầu têm một miếng nhỏ, cắt miếng vỏ khoai đưa lên miệng dáng vẻ quen thuộc sau mỗi bữa cơm. Bà Hoan nói:

– Thực mợ lo cho con vào trong ấy, lạ nước lạ cái liệu rồi đời sống có được dễ chịu không, người ta vẫn nói; miền Nam dễ ở khó về... ở đây dù sao cũng còn có người này người khác. Nhưng mợ cũng tin là anh Trác con sẽ lo được. Thôi con lên thu xếp đi, con lấy chiếc va-li của mợ mà đựng quần áo.

Thu như chiếc máy đứng lên, bà Hoan cũng theo lên, Thu mở tủ áo, những chiếc áo dài mắc óng chuốt, mùi băng phiến thơm nhẹ, nàng lấy ra bốn chiếc áo dài, hai

chiếc áo lam nhắc nàng nhờ tới những bạn học:

– Mẹ nhỉ, không biết trường con có vào trong Sài Gòn không?

– Nào mẹ có biết được, nhưng vào trong ấy chắc xin học lại cũng không khó gì.

Bà Hoan đứng lên chiếc ghế đầu với chiếc va ly lớn từ trên óc tử xuống, bỏ chiếc áo bằng vải ra, chiếc va-li mua từ hồi ông bà mới lấy nhau, qua nhiều ngày tháng chiếc va-li dù đã cũ với những sây sát vẫn còn tốt, nó như một kỷ niệm yêu mến mà bà muốn dành cho người con gái nuôi của mình, hơn hai mươi năm những đổi thay vui buồn chiếc va-li vẫn hiện diện trong gia đình, chính nó như vật bất ly thân, có lúc như chiếc kho tàng duy nhất giúp gia đình bà Hoan mang theo được những gì có thể mang theo trong những ngày chạy giặc.

Thu vừa gấp những chiếc áo vừa nghe thấy mình xao xuyến, thực sự một đổi thay bất ngờ đã đến mà chính Thu không thể ngờ được, nàng hình dung tới cuộc hành trình, chuyển xe đưa nàng tới sân bay, chiếc máy bay sẽ đưa nàng tới một nơi ở phía cực nam, một nơi nàng chỉ nghe nói đến mà không hình dung ra được, nơi cách xa với quê hương, với Hà Nội yêu dấu này...

– Con muốn cậu mợ cũng đi Nam với con.

Bà Hoan vừa xếp những chiếc áo vào trong va ly vừa nhìn Thu:

– Mợ cũng muốn đi nhưng còn anh Linh con, hôm trước cậu mợ cũng bàn với nhau nhưng đi vào trong ấy biết đời sống ra sao, anh Linh con thì chưa về. Cậu mợ nghĩ ai cũng muốn ở lại quê hương, chỉ những ai không được mới phải ra đi, nên ai đi cũng trông ngày về cả, cậu đang viết thư

cho mấy người bạn ở Sài Gòn, vào trong ấy có gì cần thì họ sẽ giúp các con.

– Mẹ ơi, con không muốn xa mẹ đâu.

Thu ngồi ngay nhìn bà Hoan, hai mắt lại rưng rưng lệ, nước. mắt lại chảy xuống hai bên sống mũi, bà Hoan nhìn Thu ái ngại:

– Mẹ cũng không muốn xa con, nhưng biết làm sao được. Thôi đừng khóc nữa, thu xếp cho xong rồi đi ngủ, sáng mai mẹ dậy sớm nấu cơm nếp cho ăn rồi còn phải đi chứ.

Thu ngồi gần lại bên bà Hoan, tay nghịch ngợm những sợi tóc trên bờ vai, những sợi tóc đen óng xen lẫn đôi sợi bạc không đều, mái tóc của một tuổi tác đổi thay. Thu áp người vào lưng bà Hoan, hơi ấm quen thuộc. Thu như sống lại suốt những kỷ niệm của một thời thơ ấu. Nàng

thấy tủi thân, mẹ nàng ra sao nàng không được biết, người nàng vẫn coi là mẹ nay nàng sắp phải xa, chắc chẳng bao giờ nàng còn được sống lại như những ngày đã qua.

– Mợ ơi, con không đi đâu, con ở lại với mợ.

– Không được, con hay chưa, con không đi chắc anh Trác con sẽ nghĩ là cậu mợ tìm cách giữ con lại, con nên đi với anh con.

Bà Hoan như cố gắng an ủi Thu, dù chính bà cũng không muốn Thu xa bà. Ông Hoan từ dưới nhà đi lên, ông đưa cho Thu hai phong thư có biên địa chỉ, giọng ông ôn tồn:

– Con bỏ hai thư này vào va-li, khi vào trong ấy rồi con hãy liên lạc với hai người bạn của cậu, họ sẽ giúp đỡ cho con.

– Dạ vâng...

Thu cầm hai phong thư bỏ vào trong va-li. Ông Hoan ngồi xuống nơi bàn học của Thu:

– Vào trong ấy con hãy cố gắng học hành cho đỗ đạt, phải học hành rồi làm gì mới làm được. Anh con là người khá, chắc Trác sẽ không để con phải cực đâu, cậu biết, có điều anh con đã không có may mắn, nếu không ở lại chắc là...

Thu chột đứng lên mở tủ lấy ra tập sách dán ảnh gia đình, Thu nhìn bà Hoan:

– Mẹ cho con lấy mấy tấm hình mang theo.

Bà Hoan mỉm cười bằng lòng. Thu lật ra lấy một chiếc ảnh lớn của ông bà Hoan chụp hồi còn trẻ, nàng cũng lấy ra những hình có nàng ở trong. Chiếc ảnh chụp gia đình làm nàng cảm động. đôi môi mím lại, đôi mắt ngượng ngùng của Thu trong tấm

ảnh ngày mới trở lại Hà Nội làm nàng cảm động. Thu xếp xong hành lý, những quần áo, một ít sách vở, bà Hoan không quên đeo cho Thu đôi vòng vàng của bà, một ít tiền gói trong chiếc khăn mặt. Thu thấy yếu lòng với chuyến ra đi. Rất khuya cả nhà mới tắt đèn đi ngủ, Thu không chịu nằm một mình, nàng nằm với bà Hoan như cố gắng sống lại những gì mình đã được sống trong suốt những thời gian đã qua. Thu thấy mình tỉnh táo, đôi mắt mở nhìn lên trần màn, ánh sáng lơ mờ của ngọn đèn ngủ khiến cho lần vải như tấm màn ảnh chưa được chiếu lên trong những giây phút đầu của một xuất chớp bóng Những gì đang đợi nàng trong chuyến đi và những ngày sau đó?

Những ý nghĩ quay cuồng vừa lo âu, vừa hồi hộp trước những đổi thay, Thu hình dung thấy bước lên phi cơ, chiếc phi cơ vút lên trời cao.

* * *

Bà Hoan đánh thức Thu dậy, nàng nhìn ra ngoài trời, trời mới rạng sáng, ông Hoan đã ngồi uống nước nơi trường kỷ, bà Hoan giót nước sôi ra chiếc thau đồng, hơi nước đục mù, bà giục Thu đi rửa mặt; thay quần áo. Đứa em đã mang va-li của Thu xuống nhà, ngồi vào bàn Thu thấy đã có sẵn đĩa xôi lạc lớn còn hơi nóng nghi ngút. Điềm tâm gần xong thì thấy Hữu đến, Thu cuống cuống đứng lên đi đi lại lại mà không biết làm gì. Lúc sau Hữu đứng lên nói:

– Chúng con xin phép hai bác đi kéo muện.

Vừa nói Hữu vừa xách lấy chiếc va-li của Thu, không khí bỗng rưng rưng nước mắt. Thu đứng lên, ông Hoan cầm chiếc xách tay nhỏ cho Hữu, cả nhà đưa Hữu và

Thu ra cửa. Thu thấy hai chân mình như run lên với những bước đi nhẹ hẫng muốn ngã. Thu khóc, bà Hoan khóc, ông Hoan bắt tay Hữu:

– Các cháu đi may mắn, vào trong ấy rồi viết ngay thư ra cho hai bác yên lòng.

– Thừa cậu mợ con đi.

Thu quay vội đi, phố buổi sớm mai vắng tanh.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỠ 12

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ
thuật VĂN năm thứ 8 số 191 ra ngày
01/12/1971, trang 95-103)

Thu cầm cúi bước đi, hai vai run lên vì xúc động, chiếc xách tay nhỏ bé của Hữu như nặng hẫ xuống. Hữu đi bên lạng lẽ, lúc sau Thu mới dám ngừng nhìn lại ngôi nhà, ông bà Hoan vẫn còn đứng nơi cửa, Thu thấy hai chân mình nặng nhọc không muốn cất bước. Những viên gạch

kia, lẽ đường phía sau kia nàng không đi trở lại và biết bao giờ nàng mới được trở lại nhìn con phố thân yêu này. Khi đi ngang bên Hữu. Thu ghen ngào:

– Anh Hữu, em không muốn đi nữa.

Mặt Hữu lạnh tanh như không còn một biểu lộ, giọng nhẹ, buồn:

– Cô nghĩ lại xem.

Thu bỏ xách tay xuống lẽ đường, ngừng lại, nàng òa khóc:

– Sao anh không an ủi em.

Hữu đứng lại bên, Hữu thấy mình chênh vênh trong một cảm giác bã rã, chập chờ. Sao mình lại phải quyết định như thế này. Hữu thở dài cúi xuống bên Thu:

– Thôi cố lên, mình đi một vài năm rồi trở về chứ mãi đâu. Nếu em không đi thì anh cũng phải đi, nhưng em có muốn anh

em mình phải xa nhau không.

Thu dụi mắt, bước đi không nói. Ra đến đầu đường hai người ngừng lại đợi xe điện từ Bưởi lên. Ngôi nhà máy nước cao với màu đá buồn, vườn hoa Hàng Đậu không một bóng người, nhìn ngược lên dốc Hàng Than, Thu nhận thấy những ngôi nhà cao nhỏ ở phía trên đầu dốc gần sát với những hàng cây ở ven bờ đê Yên Phụ, phía bờ sông, phố Hàng Đậu như rộng hẳn ra, một vài chiếc xe từ trên dốc cầu Long Biên đổ xuống, trong bầu trời đục sớm mai, những nhịp cầu xám như mờ hẳn đi. Thu nói:

– Anh Hữu ơi, sao chưa xa Hà Nội mà em đã nhớ nó.

– Em nghĩ anh muốn xa Hà Nội lắm sao?

– Em ghét anh vì thấy sao anh bình tĩnh quá.

Giọng Thu nũng nịu, Hữu phác một nụ cười buồn, dãy phố Hàng Giấy đã có những cửa hàng mở, một người đàn bà đang quét lề đường dáng lơ đãng, những tiếng cửa sắt rất kêu. Tiếng chuông xe điện đổ hồi từ phía đầu đường Quán Thánh, vượt qua ngã tư, chuyển xe hai toa dừng lại với hai người khách bước xuống. Hữu và Thu lanh nhẹ bước lên toa đầu, toa xe lửa thừa mấy người khách buôn bán với những quang gánh chất đầy nơi đầu toa. Thu và Hữu không bảo nhau nhưng cùng đứng lại nơi cửa nhìn hai bên phố như cố gắng ghi lại những sinh hoạt phố xá một lần cuối cùng. Hữu châm điếu thuốc đầu tiên trong ngày với nỗi hoang mang. Hữu nghe thấy mình như chóng mặt với những sự việc xảy đến dồn dập, ngày nào nhận giấy công tác sau những buổi họp, tìm hiểu tổ chức, nhận diện, gặp gỡ những người trong đoàn, Hữu phấn khởi với công tác được giao phó, ngày

đầu tiên bước chân vào thành phố với một tâm trạng vừa lo âu vừa vui thích chàng đã bắt tay vào công tác một cách phấn khởi, làm việc ngày đêm, báo cáo từng ngày, kế hoạch được xét duyệt không ngừng với hy vọng thành đạt. Hữu nhớ lại và tưởng như một giấc mơ ngắn ngủi. Hà Nội ngày nào rực rỡ một thơ ấu vẫn còn đó với đôi ba dấu vết đổi thay nhưng vẫn đầy thân yêu đã khiến Hữu như bị choáng ngợp. Sống tại quê hương, nơi mình đã được sinh ra, lớn lên đối với Hữu thực sự là một ơn phước lớn lao. Bây giờ Hữu nghe mình rời rã. Mong ước trở lại Hà Nội ngày lên đường tản cư đã thành sự thật, nhưng đó là một sự thật bẽ bàng, ngày gặp gỡ ngắn ngủi, ngày lên đường dời khỏi hấp tấp như kẻ đào tẩu khiến Hữu bàng hoàng sầu tủi, những mất mát vết cạn đời chàng. Chuyển tàu qua chợ Đồng Xuân, qua Hàng Đường, Hàng Đào... ngừng lại ở bờ hồ, chuyển tàu đợi lại thật

lâu để chờ chuyến tàu từ dưới chợ Mơ lên. Thu đổi chỗ đứng ra phía thành cầu ngó xuống hồ Hoàn Kiếm, cầu Thê Húc màu sơn đỏ tươi trên mặt nước xanh trong óng chuốt. Thu thấy mình bình tĩnh lại, nàng nghĩ tới chuyến đi:

– Độ mấy giờ thì mình tới nơi anh Hữu nhĩ.

– Máy bay ít nhất cũng phải bốn tiếng, chiều mình đã có mặt ở Sài Gòn.

– Vào tới đó rồi mình ở đâu.

Hữu im lặng một lúc:

– Em đừng sợ, trong ấy chính phủ họ lo chỗ cho mình tạm trú, anh cũng đã được ông Trâm giới thiệu cho người quen làm công chức ở trong đó, rồi mấy người quen của ông bà Hoan nữa, anh chắc cũng không khó khăn gì.

Chuyến xe ngược chiều đã tới, những hồi chuông đổ dồn, chuyến tàu chuyển bánh. Tới gần cửa Tòa Thị Chính tàu ngừng lại trạm, Thu và Hữu bước xuống, băng qua đường, phía trong hàng rào có song sắt, nơi sân bóng rổ Hữu đã nhận thấy nhiều người với hành lý chờ đợi, Hữu bước vào tới bên chiếc bàn giấy bị vây đặc những người, nơi đây xuất trình giấy di chuyển để nhận giấy lên tàu, những giấy di chuyển được ghi rõ chuyến xe sẽ đưa sang Gia Lâm đánh số theo mẫu tự a b c, lúc sau Hữu đã trình được giấy trở ra. Thu và Hữu dắt nhau lại ngôi nơi hiên ngôi nhà phía trong cùng. Những người đi thường cùng với tất cả gia đình, những vợ con và cha mẹ, họ mang theo nhiều hành lý kênh cang, Hữu thấy có người mang theo cả giường nằm được tháo ra bó lại, những chiếc thùng lớn và những chiếc hòm bọc thiếc, tất cả đều dán những mảnh giấy lớn có ghi tên và địa chỉ. Bên

những người đi còn có cả những người ở lại tới tiền chân, họ hàn huyên, dặn dò. Mấy đứa trẻ nhỏ đùa giỡn chạy quanh những đồng hành lý bữa bộn, một thiếu phụ mặc áo bông ngắn ôm một đứa nhỏ trong tay, chiếc khăn bông trắng phủ kín chỉ hở một chút mặt với nước da đỏ ửng và đôi mắt nhắm nghiền, người thiếu phụ còn tất cả vẻ một người mới sinh yếu ớt. Thu nói với Hữu:

– Đứa bé còn nhỏ quá mà sao họ cũng cho đi.

Người đàn bà nghe hai người nói chuyện ở bên nhìn lên hơi mỉm cười, Thu nhận thấy lớp nghệ bôi trên mặt.

– Thưa bà cháu nhỏ được mấy tháng rồi ạ?

– Dạ cháu hôm nay mới đầy tháng đây, chúng tôi tính chờ cho chán nó cứng cáp

mới đi nhưng lại sợ sau đi không được – thiếu phụ nở một nụ cười nhìn xuống đứa bé bọc kín trong tấm khăn với tất cả vẻ trù mến thương yêu – Cô cậu nghĩ tới không, mới đầy tháng mà đã phải đi xa, chúng tôi đặt tên cho cháu là Hà Nội đó ạ, nó vẫn là trai Hà Nội, thế cô cậu cũng vào trong Nam?

– Dạ vâng.

Đứa con mang tên Hà Nội, là trai Hà Nội, chừng như thiếu phụ hài lòng với sự may mắn của đứa con còn được sinh ra tại quê hương. Thu thấy như mình đang sống trong xa cách với Hà Nội yêu dấu. Một tiếng động nhẹ ở bên, Thu nhìn xuống nền đất bột, một trái sấu chín vàng vừa rụng xuống. Thu mỉm cười nhặt lên tay phải bỏ đất chĩa ra cho Hữu thấy, đôi mắt ánh lên đầy vẻ hân hoan:

– Anh Hữu, trái sấu nó cũng muốn

theo mình đi Nam này,

– Không phải đâu, đó là món quà tặng cuối cùng của Hà Nội dành cho người may mắn. Anh nhớ tới trái thị trong chuyện Tấm Cám.

– Ở trái thị, em cũng thích trái thị ổng thuốc nữa. Em sẽ mang trái sấu này vào trồng ở trong Nam, ở trong Nam làm gì có phải không anh?

Hữu nhìn Thu, đầu gúc gúc vẻ đùa ng-
hịch:

– Anh mong cho mình không đến nỗi phải ăn những trái sấu ấy.

– Em mong được ăn,

– Anh phần em ăn hết. Anh trở lại Hà Nội.

– Em cũng theo anh, nhưng đến mùa sấu, khi nào nó bói trái đầu mùa thì em trở

lại, công mình trồng, vun xới.. Nhưng đã chắc gì trái sấu này mọc được.

Thu bỗng nhiên có dáng điệu thất vọng và buồn. Trên mặt đất bột phẳng đôi ba cánh là vàng, có phải đó là những cánh lá vàng cuối cùng của mùa thu này. Những trái sấu đã chín, không còn nữa những trái sấu gọt khoanh dầm nước đường, không còn nữa những sấu xanh trong canh giấm nấu thịt nạc hay cá rô, không còn nữa những trái sấu xanh tươi hột còn non giòn tan trong miệng vị chua hăng hăng. Những người ngồi chờ đợi chừng như đã nóng ruột, những gặp gỡ làm quen đã đến với những người có mặt. Họ cùng chung một hoàn cảnh: ra đi. Họ cùng một tâm trạng: sự lo âu về ngày mai; và một trông đợi thiết tha: ngày trở về. Trong số những gia đình lên đường, người giữ phận sự điều hành chỉ thấy thiếu một. Khi nền trời bắt đầu hửng nắng, một đoàn xe nhà binh tới đậu ở ngoài

đường, mọi người nhốn nháo, họ gọi nhau, sửa soạn hành lý và trông đợi. Thu dời khỏi chỗ ngồi đi dọc theo hàng hiên của dãy nhà, Thu muốn cho thời gian chờ đợi kéo dài, Hữu ngồi lặng lẽ hút thuốc, khuôn mặt già khô hằn đi. Dáng người hơi cúi xuống, Thu nhìn thấy Hữu như một người vững vàng trong đời sống. Sao anh ấy bình tĩnh được. Anh ấy đã trở thành khô khan già cả rồi sao? Xưa kia anh ấy có yêu ai không? Thu chưa bao giờ nghe Hữu nói tới điều này. Suốt những ngày tháng đã qua Hữu chỉ nói tới những ngày thơ ấu êm ấm, những ngày cấp sách tới trường đầy kỷ niệm, và những ngày kháng chiến hào hùng. Cả một đời niên thiếu anh Hữu không có một mơ mộng nào sao? Những gì ẩn giấu trong đôi mắt u ẩn kia, những gì gìn giữ cho những lời ăn tiếng nói, cử chỉ đã thuần nhuyễn tinh tế? Khi Thu trở lại bên Hữu, Hữu nhìn lên giọng nghiêm trang:

– Anh hỏi lại Thu một lần nữa, có thích đi không?

Thu xịu mặt xuống:

– Anh muốn em ở lại sao?

– Không, không – Hữu nói vội vàng – Anh phải hỏi em vì anh cũng sợ về những ngày sắp tới, có thể chúng ta sẽ trải qua những khó khăn, khi bấy giờ có thể khiến em buồn vì đã đi.

– Không, em có anh ở bên em không lo gì cả. Xa Hà Nội em không muốn, nhưng em cũng không thể xa anh. Em không bao giờ muốn anh đi một mình. Nhưng quả thực em bàng hoàng trước những đổi thay bất ngờ, mới mấy hôm trước có bao giờ em nghĩ rằng mình sẽ ra đi đâu?

– Anh cũng không muốn đi đâu cả...

Tiếng gọi mọi người lên xe vang lên, ai cũng vội vã, tiếng người nói ồn ào. Thu theo Hữu ra tìm số xe rồi Hữu nhảy lên trước, cúi người kéo tay Thu lên. Chiếc xe rộng không có mui, hai băng ghế ngồi đầy bụi đất. Trong chốc lát những chiếc xe đã đầy ắp những người cùng đồ đạc kèn kàng. Một bà cụ đứng dưới hiên nhìn lên xe đôi mắt đỏ ngầu với những lời dặn dò.

Thu tìm kiếm trong đám người ở lại một người quen nào đó. nhưng Thu không thấy ai. Khi chuyển xe chuyển bánh, những cánh tay vẫy, và Thu cũng vẫy tay với những người lạ ở lại. Từ biệt mọi người, từ biệt những hàng cây bên hồ, từ biệt những lối đi quen, từ biệt bầu trời hừng nắng xanh trong hiếm quý của một sáng cuối thu. Thu nghe mình rạo rực. Hữu nhìn mông khu bờ hồ lặng lẽ như cố gắng chụp bắt mọi hình ảnh thân thuộc một lần cuối cùng. Đoàn xe bỏ bờ hồ, chạy ra phố Lò Sũ, qua Hàng Vôi

và qua Cột Đồng Hồ để chạy dọc theo con đường bờ sông. Qua bờ đê cao Thu nhìn thấy đỉnh những nhịp cầu xám. Xe chạy tới dốc cầu thì ngừng lại chờ nhau. Thu nói:

– Bao giờ anh em mình trở lại đây nhỉ, lúc bấy giờ...

Thu không nói tiếp, trong óc nàng, Thu nghĩ lúc đó mình đã có gia đình và con cái. Những ý nghĩ làm Thu mỉm lòng. Hữu nói:

– Số anh không được sống với Hà Nội, hồi xưa nghe người đoán số tử vi nói: số anh phải tha phương, anh nào tin, ai ngờ bây giờ tha phương thật nhưng không biết có phải cầu thực không.

– Như vậy thì đến mấy trăm ngàn người cùng một số sao.

Hữu cười:

– Có lúc anh bỗng tin vào một cái số, có lẽ đó là lúc mình xuống tinh thần nhất, mình không làm được như mình muốn. Nay mai rồi chưa chừng mình còn bị đẩy đi xa hơn nữa...

– Anh làm em lo.

Hữu cố gắng phác họa một vài điều trong những ngày tháng tới, mình sẽ đi dạy học, kiếm việc trong công sở, mình buôn bán? Hay là mình đi khai hoang. Khai hoang, hàng ngàn năm trước những người Việt tiên phong đã lên đường vào miền Nam, như ngọn thủy triều, sức mạnh từ phương Bắc đã ào xuống không gặp một ngăn trở, xóa bỏ một dân tộc có văn minh, thôn tính Thủy Chân Lạp. Nam bộ trong gần một thế kỷ chống Pháp vẫn được coi như thành đồng tổ quốc, rồi mai đây, với mấy trăm ngàn người từ miền Bắc xuống chắc chắn sẽ là một tổng hợp kỳ lạ. Những

đồng hoang rồi đây sẽ trở thành những khu vực thịnh vượng, dấy lên một văn minh mới. Hữu thấy khao khát cho mình được sống ở trong một đổi thay như thế. Gần hơn nữa, như một người bình thường, được làm chủ một số đất đai, Hữu mơ ước tới một trang trại, nơi mình sống với những vườn cây trái, những nương rau đậu tươi xanh... Hữu mỉm cười với những mơ mộng chợt đến như một nguồn an ủi với thực tại. Thu nhìn Hữu:

- Anh cười gì vậy?
- Anh cười anh, cười anh với những mộng mơ, em biết anh nghĩ gì không?
- Làm sao em biết.
- Anh nghĩ tới chuyện đi khẩn hoang, trở thành điền chủ ở miền Nam, sống trong một trang trại có cây ăn trái, có trồng hoa...

Thu không nói, chuyển ô-tô-ray với tiếng kèn vang lên từ phíaa trong thành phố, lúc sau chạy vụt qua ngay nơi tầm nhìn của Thu, tiếng động trên đường sắt vang lên rồi bật im. Chiếc xe như con thoi vút. Đoàn xe nổ máy nối đuôi nhau lên dốc cầu, từ trên cao Hữu nhìn thấy những mái ngói của Hà Nội. Thu nhìn thấy khu chợ Hàng Khoai và những mái nhà lớn của chợ Đồng Xuân, phía trước những ngọn cây xanh cao phía của Bắc là mái nhà máy nước với cột thu lôi vút cao. Phía xa gác chuông nhà thờ Cửa Bắc in trên nền trời. Xe đã lên đến cầu, dưới chân, con đê Yên Phụ chạy dài với những bóng cây khô phía nhà máy đèn. Từ trên cao Thu nhìn về hướng bến Phà Đen, ngày hôm nào Bôi Anh trở về, ngày nào Bôi Em, chị Khuyên, Bê Xanh xuống chiếc ca-nô với tiếng máy nổ cồn cào, ngày đã trở thành một chia tay không biết đến bao giờ trở lại. Thu ngậm ngùi nhìn xuống

mặt nước sông Hồng chảy về xuôi, bên kia sông những ngọn tre lá ngọn... Tiếng xe chạy như làm rung động những nhịp cầu sắt đen, nhịp cầu đã chứng kiến bao nhiêu đổi thay, những đổi thay ngang bằng một lịch sử... Hữu nhìn mông lên phía bắc, mây trắng đầy trời, chàng không nhìn thấy ngọn Ba Vì như trong những ngày quang đặng. Hữu nghe lòng mình thất lại.

Những đà sắt ngang dọc đen đui một màu tang chế, con đường sắt nằm giữa cầu lạnh nhạt chia hai con đường qua lại cách biệt nhau. Đoàn xe chạy nhanh, những thân cột bị vượt qua thoăn thoắt khiến Hữu chóng mặt. Thu giữ chặt hai tay lên thành xe, đôi mắt buồn vợi, mái tóc bay theo chiều gió, mọi người im lặng với những ý nghĩ riêng. Thu cố gắng hình dung tới thành phố Sài Gòn nơi nàng sẽ đặt chân đến, nhưng Thu không sao hình dung ra được, nàng chỉ nhớ rằng đó là một thành phố có cửa

sông lớn được coi là hải cảng quan trọng, những điều đó nàng học từ những bài địa lý, nàng cũng nhớ rằng: Sài Gòn, những người sống ở đó có một giọng nói khác với giọng Hà Nội, Sài Gòn cũng đến cùng với những trái cây nàng đã được ăn: soài, sầu riêng, bánh phồng tôm và nem Sài Gòn... Hữu bật diêm châm thuốc, gió mạnh làm tắt liên tiếp những que diêm vừa được bật lên... Nhín lại phía sau, theo với cây cầu, Hữu thấy con đường hun hút, Hà Nội nhỏ dần lại phía sau. Chàng thở dài, mai đây đoàn bộ đội đầu tiên sẽ đi trên cây cầu này vào thủ đô, một thủ đô không có chàng, những tiếng reo hò nào, những mừng rỡ nào của gặp lại, hàn huyên cho qua, cho kết thúc một thời kỳ không còn tiếng súng. Hữu ngậm ngùi với những ý nghĩ, những bạn hữu chàng sẽ nghĩ sao khi thấy chàng vắng mặt, bản án nào dành cho người ra đi, những truy lùng nào đang bủa ra ở nơi kia

với con mồi đã vượt khỏi màng lưới...

Xe đã chạy hết cầu Long Biên, Thu và Hữu, những người trên chuyến đi đều như cố gắng nhìn lại Hà Nội ở bên kia dòng sông, những mái nhà nhô lên khỏi bờ đê cao, cây cầu dài, con đường hút nhỏ, dòng sông lặng lẽ xuôi về nam, những ngọn cây mờ. Từ biệt Hà Nội, từ biệt một quá khứ, những kỷ niệm dấu yêu, những ngày tháng khắc ghi với lửa đạn, thân thuộc, giằng co, những tình thân bền chặt...

Xe chạy tới Gia Lâm, con đường nhỏ đưa đoàn xe vào phi trường, cổng gác, đoàn xe ngừng lại rồi được hướng dẫn chạy thẳng vào khu vực riêng. Đoàn người xuống xe, ngồi theo thứ tự, hai chiếc phi cơ nhà binh đã đợi sẵn, sân bay rộng đầy hoang vu, gió lộng thổi, Thu đứng sát bên Hữu lo sợ. Bây giờ nàng mới cảm thấy mình bàng hoàng trong đổi thay, nàng cảnh thấy lạnh run,

năng đã lên bầu trời cao, Thu thấy mình nhỏ bé hơn bao giờ hết... Thu và Hũu là toán thứ hai lên chiếc phi cơ đang chờ đợi. Thu thấy hai chân như rú lại khi theo Hũu bước tới chân thang, lòng phi cơ trống không, một dãy ghế ở hai bên sườn phi cơ cũng được gấp lại để lấy chỗ, Hũu kéo Thu lên, hai anh em đi lên trên cùng theo tay chỉ của một người lính Pháp, đồ đạc của những người đi được để ở giữa phi cơ, Thu nhìn thấy đôi mắt đứa nhỏ ngơ ngác nhìn quanh, mùi hôi của dầu, không khí nóng bức khó chịu... Cửa máy bay đã đóng lại bít bùng. Thu ngồi thu mình nhỏ lại bên Hũu, nàng lo sợ nhìn anh, nàng chảy nước mắt, một tay giữ chặt lấy cánh tay Hũu, máy bay đã nổ máy, tiếng động nhức nhối, Hũu im lặng, môi mím lại. Từ biệt hay vĩnh biệt... Hũu dựa lưng vào một gói hành lý nói với Thu:

– Em nhắm mắt lại, ngủ đi, thức dậy
mình sẽ tới nơi...

Thu tỉnh táo lạ thường. Sài Gòn nơi kia
đang chờ đợi...

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

KỶ 13

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 192 ra ngày 15/12/1971, trang 99-105)

HỮU vực mặt vào thau nước ấm, trong buổi sớm mai Hữu thấy khuôn mặt mình lay động xô lệch trên làn nước, hai vai mỗi, người bải hoải như muốn lả xuống. Đồ chậu nước ra khoảng sân nhỏ, hơi nước nóng phảng phất lan ra, Hữu nhủ thầm, bây giờ Sài Gòn cũng có những buổi

sớm mai của mùa thu, hay đầu mùa đông ở Hà Nội. Không khí gây lạnh nhẹ nhàng khiến chàng xôn xao, tâm hồn chùng thấp với xúc động, đã ba năm rồi xa quê hương. Đứng trước gương, cạo râu, chải tóc, những sợi tóc tơ nhỏ nay đã có những sợi tóc bạc lẫn quất buồn rầu, tuổi già đang bước tới một vẻ thản nhiên bình lặng, như một hên hò keo sơn của định mệnh không mặt mũi tên gọi. Thả chiếc lược vào vò nước, chải mượt những sợi tóc về phía sau, Hữu mím cười với mình, những nếp nhăn chồng chất nơi khóe miệng, nơi đuôi mắt, nước da tái xanh, đôi má hóp lại, chùng như chỉ còn lớp da bám lấy những nét cương nghị trên khuôn mặt. Hữu nhớ lại câu ví trong ca dao: lên mười như hoa mới nở, hai mươi như mỡ mới bôi, ba mươi như vôi tôi nhạt, bốn mươi như bát không rửa, năm mươi thối lửa không cháy, sáu mươi như cây rụng càng... Tới lúc rụng càng, chắc mình

không được sống như thế. Bốn mươi như bát không rửa, mình đã trở thành một thứ bẩn rồi, một thứ không dùng được nữa như hời trai trẻ.

Bà Nhiêu từ dưới nhà lên với bình nước nóng hỏi Hữu về món ăn điểm tâm, Hữu nói bà cho tôi ăn bánh cuốn, Hữu trở lên nhà ngồi vào chiếc ghế bành rộng, chiếc ghế độc nhất mà ông Trâm gửi tặng cho Hữu từ hơn một năm nay, ông Trâm gọi: chiếc ghế cho người anh hùng cô đơn, một anh hùng mệt mỏi. Trên chiếc bàn nhỏ, chiếc phin cà phê đang chảy những giọt đắng xuống chiếc ly thủy tinh trong, bên cạnh đó là cuốn sách mở. Bầu không khí êm tĩnh vây quanh như bao nhiêu những buổi sớm mai đã qua, Hữu nghe như thời gian chậm lại với đời sống của mình. Gian nhà cổ kính với những chiếc cột, tường vôi trắng, chiếc tủ sách ngăn nắp, bàn làm việc bên cạnh chiếc ghế xích đu trắng. Ngăn với

phía trong bằng một bờ tường thấp, lối đi vào chính giữa với hai thân cột tròn, trên bờ tường ngăn có một bình hoa tươi, nơi thân cột bên trái có treo một khung ảnh nhỏ Những buổi sớm thức dậy, những trang sách, chiếc bàn làm việc chờ đợi, người y tá tới với những ống thuốc, giấc ngủ ngắn buổi trưa, buổi đi dạo trong công viên buổi chiều trước giờ cơm tối, những bản nhạc cổ điển nhẹ nhàng sau bữa ăn. Tôi đang sống như một người giàu có đã về già không còn con cái quần quít bên mình.

Bà Nhiêu đã trở về với đĩa bánh cuốn úp trong chiếc bát lớn, bà mang xuống bếp rồi bung lên trong một chiếc khay, chén nước mắm nhỏ trong nhìn thấy đáy, lọ ớt khô và miếng chanh để trên chiếc đĩa. Hữu nói cảm ơn bà, đưa người về phía trước cầm đĩa lên tay. Bà Nhiêu nói trong khi đang lau bụi trên chiếc ghế dựa:

– Hôm nay bà ấy hết cà cuống chắc làm bánh cuốn ông ăn mất ngon.

– Không sao bà, tôi cũng không thích cà cuống lắm.

Buổi sáng nay Hữa thấy mình ăn ngon hơn những ngày trước, miệng không còn nhạt nhẽo, bà Nhiều bưng khay bánh cuốn đi cùng với chiếc phin cà phê, Hữa mở phích nước nóng chế thêm vào ly, bỏ chiếc cùi dĩa dài khuấy sữa cho đều, ngậm cà phê nóng, điều thuốc đầu tiên trong ngày. Hữa ngả người ra lưng ghế. Qua bờ hiên hẹp, bên kia khoảng sân trống, trên ngọn cây hoa giấy đỏ tươi, Hữa nhận thấy ánh nắng lung linh trên những phiến lá tươi non. Hữa lắng nghe tiếng người bước nhẹ, cánh cửa mở, hai người đi vào sân, người con gái bước lên hiên đứng lại như một pho tượng, Hữa nhú mắt, khuôn mặt khuất trong bóng tối, những sợi tóc xóa ảnh lên với ánh sáng bên ngoài:

– Anh, anh Trác...

Hữu nghe thấy tiếng gọi vang dội và đi và lại như tiếng nói từ trong một khe núi nào. Người đàn ông vẫn còn đứng dưới sân nắng với vẻ ngượng ngịu. Hữu đứng bật dậy, đi vội ra, người con gái choàng tới ôm lấy Hữu:

– Anh Trác, anh Trác...

– Thu...

Hữu bối ngỡ, chàng quay mặt sang một bên bờ vai Thu, những sợi tóc mượt óng, bờ vai run lên, Thu khóc tức tưởi, tiếng khóc nghẹn ngào như đã chờ đợi từ bao nhiêu lâu.

– Anh, anh tha thứ cho em...

Hữu cố gắng gỡ Thu ra khỏi mình, chàng thấy mình như chao đi chao lại, hai chân run lên với những xúc động. Người

đàn ông từ dưới sân bước lên. Thu quay ra, nàng chùi tay lên mắt nói trong tức tưởi:

– Anh Nhật và đây anh Trác của em.

Hữu phác một nụ cười thân mật đưa tay ra cho Nhật bắt. Hữu trở lại ghế, gọi bà người làm, chỉ ghế cho Thu và Nhật ngồi. Chàng dụi tắt điều thuốc đang cháy dở:

– Em nghe tin anh đã được thả ra, rồi lại nghe anh đau, em nóng lòng tìm cách trở về ngay nhưng không được, mãi cho tới hôm qua em mới về đến nơi, em tìm nơi tòa soạn nhưng người ta đã về hết, mãi sáng nay em mới tìm ra nhà anh.

Tiếng nói của Thu reo vui trong gian nhà, nàng nhìn khắp chung quanh, Hữu ngồi im nhìn nàng, bà Nhiêu đã lên, Hữu nói:

– Em ăn sáng chưa? Anh Nhật nữa?

Nhật nói nhỏ giọng pha khó nghe khiến Hữu không biết chắc Nhật là người ở vùng nào:

– Thưa anh tôi dùng rồi.

– Ăn nữa, ở ngoài này có bánh cuốn Thanh Trì ngon lắm.

Hữu vừa nói vừa nhìn Thu.

– Bọn em ăn rồi anh. Căn nhà anh ở thích quá.

– Nhà của một người bạn cho anh ở.

Hữu thấy mình choáng váng với gặp gỡ, quá nhiều điều trở đến với chàng nhưng sao nghe câu chuyện nhật nhẽo, xa cách. Đã hơn ba năm rồi sau ngày đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất, chính từ đổi thay đó đưa chàng tới những bất định. Chiếc xe buýt bùng đời chàng ở dưới sân bay. Và với Thu, ngay từ giờ phút đó, Hữu như con ma, như

một cái gì không có thật. Thu đã kêu gào khản cổ, tiếng khóc ấy khởi đầu một thời gian, những đũa đẩy chồng chất giữa một dòng sông xa lạ như thách thức. Thu nhìn thấy Trác vẫn như xưa nhưng mái tóc đã nhiều thêm những sợi tóc bạc, đôi má tộp lại, những nếp nhăn nhiều hơn nơi đuôi mắt, và đôi mắt chùng như đã đục, thiếu vắng vẻ tinh quái thông minh, nơi cái nhìn phảng phất những đau buồn mệt nhọc. Bây giờ không còn Hữu một người nhanh nhẹn lúc nào cũng như muốn phóng mình về phía trước, bây giờ một Hữu nghe như bã rã với dáng ngồi ngả ra sau và tiếng nói chậm lại. Cả Hữu lẫn Thu đều như muốn bắt đầu, ít nhất là bắt đầu muốn tâm sự. Sao anh Hứa nhạt nhẽo với mình. Sao Thu không còn tươi cười như xưa.

– Mấy hôm nay trời gây lạnh khiến anh nhớ Hà Nội ghê. Chùng như có bão rớt.

Nhớ Hà Nội, lâu lắm Thu mới nghe thấy một người nói về Hà Nội, hai tiếng Hà Nội từ trong một giọng nói chính của người Hà Nội, thứ giọng nói không trộn đi với những giọng nói khác được. Mới ngày nào lên đường, những xa cách rồi gặp lại, ở phía sau kia, trong lòng Thu và Hữu, nơi tận cùng những ghi nhớ kia một Hà Nội vẫn chói sáng như mơ ước không thành. Giọng Thu xa vắng:

– Xưa kia anh nói có khi anh trở thành nhà văn, hóa hầy giờ là sự thật.

– Không phải đâu, bây giờ anh là người viết mướn.

– Anh nói nghe thảm.

– Thật đấy, đó là việc kiếm sống. Là nhà văn có khi hẳn không viết một chữ nào mà vẫn là nhà văn.

Thu cúi xuống, nàng chột nhớ tới những quà cho Hữu, nàng kêu lên:

– Chết thật, gặp lại anh mừng quá quên cả những quà của anh.

Tiếng nói Thu vui cười, nàng cúi lục ra những quà tặng cho Hữu, chiếc khăn quàng len, những trái cây, mấy chiếc cà vạt. Thu đưa tới cho Hữu chiếc khăn:

– Khăn cho anh khoác khi trời lạnh.

Hữu mở lớn đôi mắt nhìn Thu:

– Cô nghĩ mình đang sống ở Hà Nội sao, ở đây anh quần khăn này thì khỏi phải tắm.

Cả ba người cùng cười. Thu nói:

– Em đoán quá, nhưng thôi để khi nào anh đi Đà Lạt thì dùng, em nghe nói ở trên Đà Lạt lạnh lắm.

Hữu cười không thành tiếng, Thu mở hộp kẹo sô-cô-la cho Hữu. Nhật đứng lên:

– Bây giờ Thu ở đây với anh Trác nghe, anh có hẹn đi một chút rồi trở lại – Nhật nhìn sang Hữu – Tôi xin phép anh một chút.

– Chút nữa về ăn cơm nghe.

Hữu vẫn ngồi yên trong ghế. Nhật đi ra, Thu theo sau, hai người dặn dò nhau trước khi Nhật đi, Thu trở lại, nàng đi đi lại lại ngấm nhìn chung quanh, đi xuống nhà sau xem bếp nước. Thu nói:

– Nhà anh ở thật thích, nhà rộng quá bọn em có thể ở nhờ được.

Thu lắng nghe không thấy tiếng Hữu nói. Khi quay lại Thu thấy Hữu đứng dựa nơi cửa nhìn Thu, Thu bỗng thấy ngượng ngùng.

– Anh thấy em có đổi khác gì không?

– Không, nhưng có.

– Sao vậy anh.

Hữu không nói. Thu đã đổi khác, không còn một Thu bé bỏng của ngày xưa với những lo sợ vẩn vơ.

– Hình như anh không mong khi gặp lại em.

– Không phải thế, anh mừng khi gặp lại em, nhưng anh không vui khi nhớ lại, anh đã không có nhiều may mắn, vì anh em đã vất vả. Anh đã không ngờ mình đã phải trải qua những khó khăn như thế.

Câu chuyện đưa hai người trở lại dĩ vãng. Ngay khi bước chầu xuống phi trường Hữu đã bị bắt, thời gian hai năm chàng bị giam vì những nghi ngờ, ngay khi được thả ra, Hữu biết mình bị lao. Trong khi ấy Thu

nhờ cậy gia đình một người bạn của ông bà Hoan cứu mang, gia đình này sau đó lên Vạn Tượng làm ăn và mang Thu theo. Hai anh em mỗi người ở một nơi xa cách. Mỗi lúc nhớ tới Thu, Hữu lại ngậm ngùi, nếu chàng không trở về Hà Nội sớm, nếu thực tế không đẩy chàng tới những quyết định thì ngày nay cả hai người đã sống ở Hà Nội xa cách kia, không biết ở lại nơi đó đời sống của chàng sẽ ra sao. Những ngày nằm trong gian phòng kín, giữa bốn bức tường, Hữu nghe mình rời rã. Những lựa chọn khắc nghiệt, đời sống những ngộ nhận chùng như đã choáng ngợp cả đời sống chàng, có lẽ không phải một mình Hữu, cả một thế hệ phải trải qua những gian truân, tan hoang, không hoàn hảo, mọi điều như một cái gì dở dang không thành, chùng như cả những người đã chết đi.

Trở lại ngôi vào chiếc ghế bành, ly cà phê uống dở đã nguội, Hữu đốt cho mình một điếu thuốc. Thu kéo ghế ngồi vào cạnh tường, hai tay khoanh trong lòng. Giọng Thu đầy nước mắt:

– Anh hãy tha thứ cho em.

Hữu thấy cay trên mắt. Chàng cảm thấy cô quạnh hơn bao giờ hết. Chàng đã không có một chút gì cho mình.

– Anh mừng thấy em có được may mắn. Nhưng nếu anh không gặp khó khăn thì chắc em sung sướng hơn. Bây giờ những ngày ấy đã qua...

Hữu ngồi im, những dòng nước mắt chảy xuống. Đã bao lâu rồi chàng mới khóc được. Thu ngồi nhìn anh.

– Ngày đám cưới em ở trên em khóc khi nghĩ tới anh, em chẳng có ai ở bên, em

cũng trông đợi ngày trở về, em biết để anh lại em không yên tâm nhưng em cũng biết làm gì khác. Bây giờ em về không đi đâu nữa.

Là người nhờ cậy, sau đó Thu trở thành con dâu trong gia đình Nhật, những quán quýt bên mình đã đưa hai người lại với nhau, Thu không còn gì hơn là phải quyết định lấy đời sống của mình. Nhật nói: em là giấc mơ của anh. Ngày ấy, trong xúc động Thu nghe như trong lòng mình một tiếng nói khác: anh không phải là giấc mơ của em. Có lúc nàng nghĩ: sao anh Trác không phải là người khác.

(Còn tiếp)

Dương Nghiễm Mậu

CHÚC MỪNG

Thân ái chúc mừng

DƯƠNG NGHIÊM MẬU
HỒ THỊ NGỌC TRANG

một hạnh phúc lâu dài và bình dị.

Nguyễn-Đình Vượng . Mai Thảo
Nguyễn Xuân Hoàng . Duy Thanh
Huỳnh Phan Anh . Huy Tường
Duyên Anh . Đàm Gia Tuấn

